HT. THÍCH GIÁC QUANG

TỊNH ĐỘ

GIẢNG LƯỢC

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

thuvienhuequang.vn

MỤC LỤC

-Vài lời tâm niệm..... 5

Chương 1: **QUI HƯỚNG CỘI NGUỒN**

I. Khái quát 10
II. Các bộ kinh Phật thuyết Tịnh độ 12

Chương 2: **TỊNH ĐỘ TÔNG TRUNG HOA CỔ ĐẠI**

I. Huệ Viễn tổ sư 19
II. Tịnh Độ tông triều đại nhà Đường 23
1. Đại sư Đạo Xước 23
2. Đại sư Thiện Đạo 24
III. Tịnh Độ tông triều đại nhà Tống 26
IV. Tịnh Độ tông triều đại nhà Minh 28
1. Đại sư Vân Thê Châu Hoằng 29
2. Đại sư Trí Húc Linh Phong 35
V. Tịnh Độ tông luận giải 44
VI. Đức tin Tịnh Độ 51

Chương 3: **TỊNH ĐỘ TÔNG TRUNG HOA CẬN ĐẠI**

I. Tịnh Độ Tông triều đại nhà Thanh 74
1. Tịnh Độ ảnh hưởng trong giới cư sĩ 74
2. Tĩnh Am đại sư 77
3. Ấn Quang đại sư 83
4. Hoằng Nhất Đại Sư 97
5. Cư sĩ Bành Tế Thanh 107
II. Phật giáo Trung Quốc thời Dân quốc 117
1. Tương đồng và dị biệt 117
2. Về từ thiện xã hội 118
3. Thái Hư đại sư 119

thuvienhuequang.vn

Chương 4: **TỊNH ĐỘ TÔNG NHẬT BẢN**

I. Khái quát văn hóa Nhật 136
II.Tịnh Độ tông Nhật Bản 143
1. Tịnh Độ tông ở vào thời đại Heian 143
2. Cương yếu của Tịnh độ Nhật Bản 144
3. Đạo sư xiển dương Tịnh Độ 149

Chương 5: **TỊNH ĐỘ TÔNG VIỆT NAM**

I. Lịch sử truyền thừa 154
1. Khái quát 154
2. Các bậc tôn túc truyền thừa Tịnh Độ 155
3. Các bậc đạo sư của Tăng Ni, Phật tử 156
II. Hội Phật giáo Tịnh Độ tông Việt Nam 158
1. Quá trình hình thành 158
2. Tiểu sử cụ Đoàn Trung Còn 160
III. Văn bản liên quan đến Hội Phật giáo Tịnh Độ tông VN .. 165
IV. Giáo pháp Tịnh Độ tông Việt Nam 171
V. Sự thù thắng của pháp môn Tịnh Độ 177
VI. Thánh Đạo môn và Tịnh Độ môn 180
VII. Niềm tin, phát nguyện và hành trì 182
VIII. Giới thiệu bốn cõi Tịnh độ 184

Chương 6: **LIÊN TÔNG TỊNH ĐỘ NON BỒNG**

I. Nguồn cội khai sơn 188
II. Liên tông Tịnh Độ Non bồng vấn đáp 190
III. Tông chỉ Tịnh Độ Non bồng 197
1. Khái quát về hạnh nguyện Non Bồng 197
2. Các bài phát nguyện của Phật tử Liên Tông 198

PHỤ LỤC

Các bài viết về sinh hoạt đạo tràng Niệm Phật của Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng..... 207

thuvienhuequang.vn

thuvienhuequang.vn

VÀI LỜI TÂM NIỆM

Pháp môn niệm Phật là một môn tu cực tắc hơn các pháp môn tu, dễ tu dễ chứng, hợp với căn cơ trình độ chúng sanh trong cõi Ta Bà và nhân loại trong hành tinh này, giúp cho tiến hóa bước vào Phật đạo và thành Phật.

Môn tu Tịnh độ niệm Phật được phổ cập trong chốn thiền lâm thuộc hệ thống Bắc truyền ở các quốc gia thuộc vùng Đông Bắc Á, Đông Nam Á trong đó có Việt Nam. Người người niệm Phật, lập Hội niệm Phật, Đạo tràng niệm Phật...Cho đến ngày nay khắp nơi nơi mở Phật thất niệm Phật, kinh hành niệm Phật, nhập thất niệm Phật...

Kể từ sau 20 năm hành đạo của đức Thế Tôn, Ngài dạy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên phổ cập sâu rộng trong giới đệ tử của Ngài trong lúc sinh tiền. Đến thế kỷ thứ VI, có đạo tràng niệm Phật của Đạo Xước Đại Sư. Rồi đến Lô Sơn Huệ Viễn Đại Sư, mở Hội Liên Xã niệm Phật, Ấn Quang Đại Sư, Hoằng Nhất Đại Sư sách tấn niệm Phật.

thuvienhuequang.vn

Vào thế kỷ thứ XI, chư Đại Sư lại đem Tịnh Độ vào Việt Nam qua hình thức thờ tự Đức Phật A Di Đà tại chùa Tiên Du, Bắc Ninh. Lúc bấy giờ các Ngài dùng pháp tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, thờ Phật, lễ Phật, sùng bái Phật...Rồi đến chư Tổ Sư tiền bối lãnh đạo Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt, Trung Việt, Nam Việt đều hoằng truyền Tịnh Độ.

Cận đại, thế kỷ XX chư tôn giáo phẩm, như đại lão Hòa Thượng Pháp Chủ Thích Khánh Anh, đại lão Hòa Thượng Trí Tịnh, Hòa Thượng Thích Thiền Tâm, Hòa Thượng Thích Hành Trụ, Hòa Thượng Thích Trí Thủ... Cư sĩ có cụ học giả-dịch giả Đoàn Trung Còn, pháp danh Hồng Tại lập Hội Tịnh Độ Tông nhất hướng nhất tâm hoằng truyền Tịnh Độ.

Năm 1920 tại miền Tây Nam Việt Nam, xã Vĩnh Chánh, Long Xuyên có đức Sư Ông Thích Bửu Đức phát nguyện xuất gia, tu Tịnh Độ, xương minh Tịnh Độ, ngày đêm chuyên ròng niệm Phật. Ngoài ra còn có trường Phật học Lưỡng Xuyên tổ chức tu Tịnh Độ, niệm Phật khởi xướng pháp tu "bá nhựt trì danh", pháp môn nầy về sau Hòa thượng Thích Hành Trụ cũng có tổ chức khóa tu.

Năm 1955 Hòa thượng Thích Thiện Phước đến cầu học đạo với đức Sư Ông và được truyền trao, bổ xứ về miền Đông truyền bá pháp môn tu đến với mọi người. Đức Tôn sư khai sơn pháp phái Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, dạy đồ chúng chuyên tu tịnh nghiệp, kinh hành niệm Phật, lễ bái niệm Phật với phong cách riêng, dùng pháp phát nguyện niệm Phật làm tâm tông, bá nhựt trì danh làm yếu chỉ.

Kinh Phật dạy về pháp niệm Phật đã nhiều lại rất rõ ràng. Sách Tịnh độ thì có phổ biến dạy người tu cũng nhiều, chư Đại Sư tiền bối dày công giáo hóa người tu không sót hào ly, còn gì mà phải biện minh.

Nhưng vì vốn xuất thân trong làng tu Tịnh Độ Non

thuvienhuequang.vn

Bổng trên nửa thế kỷ qua, đã học đọc, nghiên cứu tầm tu, giảng dạy...chẳng lẽ chỉ làm bấy nhiêu công việc là xong ! Nay phát nguyện cô đọng một số bài giảng, được diễn nói từ 30 năm qua kết thành sách *Tịnh Độ giảng lược*. Minh lý nguồn xuất phát pháp môn tu từ năm 1920 cho đến khi đức Tôn Sư khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng vào năm 1958. Rất mong quyển sách này đến với chư Tăng Ni, Phật Tử trong tông phong cũng như đọc giả gần xa để nghiên cứu và cùng nhau niệm Phật.

Khắp nguyện pháp giới chúng sanh, đồng sanh Tây phương Cực lạc thế giới, đồng thành Phật đạo.

Mùa Xuân năm Canh Dần - 2010
Quan Âm Tu Viện-Biên Hòa
Hòa Thượng Thích Giác Quang
đề tựa

thuvienhuequang.vn

thuvienhuequang.vn

CHƯƠNG 1

QUI HƯỚNG CỘI NGUỒN

"Nầy các Tỳ Kheo! Có một pháp nầy, nầy các Tỳ Kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng, ly tham, đoạn diệt, an lạc, thắng trí, giác ngộ, niết bàn. Một pháp ấy là gì ? Chính là pháp niệm Phật!".

thuvienhuequang.vn

I. KHÁI QUÁT

Có một thời Đức Phật cư trú tại nước Xá Vệ (Sravasti, một đô thị lớn kinh đô của vương quốc Kosala, nơi Hoàng Đế Prasennajit, đệ tử của Đức Phật trị vì) trong rừng cây Kỳ Thọ, vườn của Ưu Bà Tắc Cấp Cô Độc. Chính ở nơi này, khi xưa Đức Phật dạy các chư Tỳ Kheo đại đệ tử :

"Nầy các Tỳ Kheo! Có một pháp nầy, nầy các Tỳ Kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng, ly tham, đoạn diệt, an lạc, thắng trí, giác ngộ, niết bàn. Một pháp ấy là gì ? Chính là pháp niệm Phật!.

Chính một pháp nầy, nầy các Tỳ Kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng, ly tham, đoạn diệt, an lạc, thắng trí, giác ngộ, niết bàn.

Có một pháp nầy, nầy các Tỳ Kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng, ly tham, đoạn diệt, an lạc, thắng trí, giác ngộ, niết bàn. Một pháp ấy là gì ? Chính là niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên, niệm hơi thở ra, niệm hơi thở vào, niệm Chết, niệm Thân, niệm An Lạc!

Chính một pháp nầy, nầy các Tỳ Kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng, ly tham, đoạn diệt, an lạc, thắng trí, giác ngộ, niết bàn".

Thường thường trong các bài kinh do Đức Phật thuyết giảng, đều do có nhơn duyên người hỏi, vấn đáp thì Đức Phật mới thuyết giảng. Riêng pháp niệm Phật

thuvienhuequang.vn

đặc biệt không do ai hỏi mà Đức Phật tự khởi xướng và tuyên thuyết dạy đại chúng đệ tử tinh tiến nương theo tu tập.

Chính vì những điểm trên mà pháp niệm Phật là một môn tu phổ cập rộng rãi, không biên giới, phù hợp với nhân loại từng thế kỷ, nhất là tại thế kỷ XXI. Thời điểm này rất cần thiết hoằng truyền xương minh Tịnh Độ giúp cho xã hội và con người về nương sau những giờ làm việc vất vả nặng nhọc, đầy gam go đấu tranh với cuộc đời dẫy đầy những khổ đau danh lợi và quyền lực... trong thế giới luôn có sự hy vọng, bất mãn, thành bại.

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu chư Kinh mà pháp môn Tịnh Độ y cứ, vốn có từ thời Đức Phật Thích Ca tuyên thuyết. Nhất là từ khi Ngài còn thuyết giáo ở dưới cội Bồ đề Gaya, hay đến kinh đô Xá Vệ, trong vườn cây của Cư Sĩ Cấp Cô Độc và Thái Tử Kỳ Đà, cũng như khi Đức Phật thuyết giáo ở rừng trúc Tịnh Xá Trúc Lâm, Ngài luôn mở những pháp hội, mà trong đó chư vị Bồ Tát, chư vị Tỳ Kheo, chư vị Cư sĩ...lúc nào Ngài cũng kêu gọi, cân nhắc đại chúng niệm Phật hồi hướng, cầu vãng sanh Tây phương Cực lạc...

Xin dẫn chứng một số bộ đại kinh nói về pháp môn Tịnh Độ, trong những ngày đầu Đức Phật thuyết giáo độ sanh.

thuvienhuequang.vn

II. CÁC BỘ KINH PHẬT THUYẾT VỀ TỊNH ĐỘ

1. Kinh Hoa Nghiêm *(thuyết giảng 21 ngày đầu tiên sau khi Bồ tát Tất Đạt Đa đắc đạo thành Phật,còn ngồi dưới cội bồ đề Gaya).*

Trong phẩm *"Nhập Bất Tư Nghì Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện"* nói về 10 nguyện vương của Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền: Đối với những ai phát tâm trì tụng, lúc lâm chung, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều mất, cho đến các vương tước phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn...tất cả đều không đem một món nào theo được. Chỉ có 10 nguyện vương nầy chẳng rời người mà thôi.

Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường trong khoảnh khắc liền được sinh về cõi Cực Lạc. Đến Cực lạc rồi liền thấy Đức A Di Đà Phật cùng các Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát.v.v... *(phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, trang 61...bản dịch HT. Trí Tịnh).*

Những người có nhân duyên được nghe 10 nguyện vương này, thọ trì đọc tụng, đều có thể ở trong biển khổ phiền não cứu vớt chúng sanh khiến chúng được giải thoát. Người đọc tụng thọ trì ấy sẽ được vãng sanh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà...*(phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, trang 65...bản dịch HT. Trí Tịnh).*

thuvienhuequang.vn

2. Kinh Vô Lượng Thọ (Đại Bổn A Di Đà):

Lúc bấy giờ Đức Phật nói với Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: Ở thế giới Ta Bà này, có sáu mươi bảy ức Bồ Tát tu hành đắc đạo không còn thối chuyển sanh qua cõi Cực Lạc kia. Mỗi vị Bồ Tát đã từng cúng dường vô số Chư Phật, mỗi vị gần bằng Di Lặc đó vậy.

Còn Chư Bồ Tát tiểu hạnh và những người tu hành ít công đức thì chẳng biết bao nhiêu mà tính đếm, đều sẽ được vãng sanh. Chẳng những ở cõi kia mà thôi, ở các cõi Phật trong mười phương cũng đều như vậy. Đặc biệt kinh giới thiệu hành trạng Đức A Di Đà, 48 lời phát nguyện, giới thiệu thế giới Cực Lạc Tây Phương thật rõ ràng...

3. Kinh A Di Đà (Kinh Tiểu Bổn A Di Đà):

Giới thiệu cõi nước (Y báo) và đức Phật A Di Đà (Chánh báo). Khuyến giải: "*...Nếu có những thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe lời giảng về đức Phật A Di Đà mà trì niệm danh hiệu của Ngài hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày mà tâm không xao lãng, một lòng chuyên cần mà niệm, xưng tán danh hiệu Ngài, thì đối với những người ấy, các tội đều tiêu diệt, tức được nhiều căn lành, phúc đức nhơn duyên và đến lúc lâm chung thì được Đức Phật A Di Đà và chư Thánh chúng hiện ra trước mặt mình. Những người ấy lúc lâm*

thuvienhuequang.vn

chung, tâm không điên đảo, tức thời liền được vãng sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà".

Trong kinh A Di Đà, Đức Phật Thích Ca có dạy rằng : *"...Các người thảy đều nên tin theo lời Ta và tin theo thuyết pháp của Phật... Những chúng sanh nghe ta thuyết pháp đây, nếu có phát tâm cầu nguyện vãng sanh thì liền được sanh về cõi kia".*

4. Thập Lục Quán Kinh (Kinh Quán Vô Lượng Thọ) :

Chỉ cách thú hướng pháp tu, thực tập thiền tụng cho các liên hữu...

"Nếu thiện nam tử và thiện nữ nhơn chỉ nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà và danh hiệu hai vị Bồ Tát Quan Thế Âm, Đại Thế Chí cũng trừ được những tội trong vô lượng kiếp sanh tử, huống chi là nhớ niệm "Nam Mô A Di Đà Phật".

Nếu ai niệm Phật, thì nên biết người ấy là một thứ hoa phấn đà lỵ trong cõi người. Được Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát làm bạn tốt với người ấy".

Cũng như Kinh Quán Vô Lượng Thọ, nói về bậc hạ phẩm hạ sanh : *"Những ai phạm đủ các tội ngũ nghịch, mười ác mà lúc lâm chung nghe lời bạn lành, có niệm Phật nhưng không ra tiếng được mười lần. Nhờ niệm Phật, trừ hết những tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Trong khi mạng chung, thấy hoa sen vàng giống như vừng mặt trời hiện đến trước mặt mình..."*

thuvienhuequang.vn

5. Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự Phẩm (trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa):

Nghe kinh điển này, theo như thuyết mà tu hành, đến lúc mạng chung, liền tới cõi thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Bấy giờ hóa sanh nơi cõi ấy, ngồi trên hoa sen, được gần gũi với chư vị Bồ Tát và Đức Phật A Di Đà.

Người ấy không còn não loạn, tham lam, sân hận, si mê, chẳng còn bị ô nhiễm bởi lòng tự cao, ganh ghét. Người này đắc năm pháp thần thông và vô sanh pháp nhẫn.

6. Kinh Văn Thù Sở Thuyết Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Kinh:

Lúc bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi là bậc đại trí tối tôn tối thượng hỏi Phật :

- Bạch Đức Thế Tôn ! Thế nào là tam muội Nhứt Hạnh ?

Phật dạy :

- Pháp giới nhứt tướng, chăm chú theo dõi *(niệm danh hiệu Phật là đề mục giữ chánh niệm)* gọi là tam muội Nhứt Hạnh.....

Đức Phật nói tiếp: *" Thiện nam thiện nữ nào muốn thể nhập tam muội Nhứt Hạnh nên ở chỗ thanh vắng, xả bỏ những ý nghĩ loạn động, không giữ lại bóng dáng ngoại cảnh, nhiếp tâm chuyên nhứt hướng về Đức*

thuvienhuequang.vn

Phật một lòng xưng danh hiệu Phật. Tùy theo phương hướng đức Phật mình xưng danh đang ngự, ngồi ngay ngắn lại mặt hướng về phương đó. Nếu chuyên chú theo dõi nơi một niệm, niệm được liên tục tức trong niệm đó có thể thấy các đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại....thành tựu niệm Phật. (Niệm Phật Viên Đốn, trang 50,51, bản dịch Minh Lễ, PL 2512)

Sinh tiền Đức Phật giáo hóa, đại chúng nhiều thành phần vân tập quy hướng giáo pháp của Ngài thật đông, nên Đức Phật tìm phương pháp dạy cho họ đồng tu, tu tập thể, thực tu thực chứng. Pháp môn tu niệm Phật đã có từ đấy, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều giới, nhất là từ trong các triều đình, từ nhà vua đến hàng các quan, thứ dân...người lợi căn, độn căn người đang chịu nhiều khổ đau, oằn oại, đều được cứu rỗi, làm cho dễ tu, dễ hành đạo và dễ đắc đạo...phù hợp với từng thời đại xưa cũng như nay.

thuvienhuequang.vn

CHƯƠNG 2

TỊNH ĐỘ TÔNG

TRUNG HOA CỔ ĐẠI

thuvienhuequang.vn

Tịnh Độ Tông Trung Hoa y vào ba bộ kinh và một bộ luận làm giáo nghĩa hoằng truyền. Ba bộ kinh là:

- *Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Kinh*, cũng gọi là Đại Bổn A Di Đà, cũng gọi là Đại Thừa Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.
- *Phật thuyết Quán Vô Lượng Thi Kinh*, gọi tắt là Quán Kinh.
- *Phật thuyết A Di Đà Kinh*, gọi là Kinh Tiểu Bổn A Di Đà.

Bộ luận là *Vãng Sanh Tịnh Độ* Luận, là bộ luận minh triết về ý nghĩa thù thắng của ba bộ kinh trên, do ngài Thế Thân trước tác và Ngài Bồ Đề Lưu Chi dịch ra tiếng Trung Hoa.

Pháp môn niệm Phật khởi thủy tu hành có từ Ngài Huệ Viễn đại sư. Sau khi nhà Tây Tấn mất, dân tộc Hán phải dời xuống phương Nam, chiếm những vùng đất hoang vu, chưa ai khai khẩn, kiến thiết nền văn minh nhà Hán tại phương Nam, nên khắp vùng Giang Tả gọi là "Nam Phương văn hóa" tức là văn hóa nhà Hán. Văn hóa Phật giáo cũng đi đôi với văn hóa nhà Hán mà truyền bá tư tưởng đức Phật vào đất nước Hán tộc, rồi mỗi ngày một thịnh đạt. Nhưng vì văn hóa, địa lý, dân tộc của Bắc phương và Nam phương có khác nhau, nên tính chất Phật giáo của phương Nam cũng khác với Phật giáo của phương Bắc. Bản chất tu hành

thuvienhuequang.vn

của người tu sĩ phương Nam khác với tu sĩ của phương Bắc, phong tục tập quán khác, quan điểm cũng khác xa. Con đường hành đạo của các bậc đại sư cũng vì thế mà phải hội nhập để hóa tha độ chúng.

Phật giáo thuộc nhà Đông Tấn ở phương Nam, những bậc đại sư truyền bá tư tưởng có các ngài Huệ Viễn, ngài Giác Hiền, ngài Pháp Hiền... Đặc biệt, Ngài Huệ Viễn ở vùng núi non hùng vĩ Lô Sơn, nơi tịch mịch thanh nhàn, hạc về cô tịch, đượm chất thanh lương, kiến lập đạo tràng làm trung tâm tu học hành đạo, lánh xa quyền lực và chủ trương "Sa Môn bất bái Quốc Vương". Giữ gìn giới luật Phật, không đến chốn công đường, không quen thân quan, tướng, công, hầu; vì vậy Phật giáo ở Lô Sơn lúc bấy giờ luôn lắng chìm trong thanh cảnh tịch dương.

I. HUỆ VIỄN TỔ SƯ

Người quê ở Nhạn Môn, tỉnh Sơn Đông, thuở nhỏ theo học với Đạo Lão, Khổng Giáo, đến năm 21 tuổi cùng với em ruột là Huệ Trì cùng nhập môn xuất gia với Đại Sư Thích Đạo An (kể từ Đạo An, do chủ trương của Ngài, người đệ tử xuất gia của Đức Phật, đều lấy họ của dòng họ Thích Ca, Sakya), nên Tổ Sư Đạo An có hiệu là Thích Đạo An.

Sau vì ở phương Bắc Trung Quốc có loạn nên

thuvienhuequang.vn

Ngài cùng Thầy phải rời Tràng An lánh về Tương Dương. Vâng lệnh thầy đi truyền đạo và đến Lô Sơn lưu lại nơi đây. Ở Lô Sơn, có bạn đồng tu là đại sư Huệ Vĩnh lập ra chùa Tây Lâm, sau đó Ngài lại lập ra chùa Đông Lâm trở thành một nơi truyền bá Phật giáo ở phương Nam Trung Hoa. Tương truyền lúc bấy giờ ở Lô Sơn không có nước sử dụng, Ngài đến đây tập chúng niệm Phật, cảm đến rồng khai mạch nước; cảnh núi non ở xa đô thị, Ngài cùng đại chúng vái nguyện chư Thần Lai hộ trì cảm hóa đến thần, thọ thần vận chuyển cây để cất chùa.

Ngài từng đào ao trồng sen, hợp chúng lại ngày đêm sáu thời niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Lập hội niệm Phật là Bạch Liên Xã, những người tham dự thực tập niệm Phật không phân biệt Tăng Ni, Phật tử, chỉ cốt cùng chí nguyện lễ bái và niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Hội viên Bạch Liên Xã có 123 liên hữu do Tổ Sư làm Hội Chủ trong đó có 18 vị tu hành đắc đạo, gọi là "Hiền Nhân", còn gọi là "Đông Lâm Thập Bát Hiền".

Về hình thức của Hội nầy rất quan trọng trong công cuộc phát triển Giáo đoàn và xương minh Tịnh Độ ở muôn đời sau. Như ở tại Tổ Đình Linh Sơn tự, Quan Âm Tu Viện, Nhứt Nguyên Bửu Tự và tông phong Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng ngày nay nối chí kính tôn Ngài là sơ tổ Tịnh Độ Tông và truyền thừa theo hạnh nguyện,

thuvienhuequang.vn

đường tu của Tổ Sư.

Tổ Sư ở non núi hơn 30 năm, từng ba lần trông thấy thánh tướng đức Từ Phụ A Di Đà, song rất trầm hậu không bộc bạch cho ai rõ. Năm Nghĩa Hy thứ 12, Phật xuất hiện, Ngài ngồi ngay, niệm Phật mà hóa, thọ được 83 tuổi.

Quá trình tập chúng tu hành, niệm Phật, Tổ Sư giảng:

"Sao gọi là niệm Phật tam muội? – Ấy là nhớ chuyên, tưởng lặng vậy. Nhớ chuyên thì chí không chia chẽ, tưởng lặng thì khí thanh thần sáng. Khí thanh thì trí giác soi khắp, thần sáng thì chiếu suốt chỗ tối tăm. Hai điều nầy luôn sát hợp nhau, luôn quán chiếu cho thông, hội lại mà ứng dụng. Các môn Tam muội danh mục thì nhiều, nhưng về phần công đức cao, để tu tiến, tu có hiệu quả, thì niệm danh hiệu Phật A Di Đà là bậc nhất. Tại sao thế? – Vì Đức Như Lai là đấng đã chứng cùng cực lý huyền tịch, vô vi, thể và thần hiệp biến, ứng hóa không cùng. Cho nên người tu môn định nầy nương nhờ Phật tha lực, bỗng nhiên vọng giác tiêu tan, tức nơi cảnh sở duyên mà lặng lẽ dường như gương sáng, gương lòng sáng thì ánh linh giao chiếu, muôn tượng sanh bày.

Chừng ấy sự thấy nghe dung thông, không còn cuộc hạn trong vòng tay, mắt, linh thể một màu, tự nhiên trong sáng. Và khi ấy tâm hợp lý huyền vi, vọng tình tan mất, chỗ tuyệt diệu trong đời có chi đây ư? Rất mong

thuvienhuequang.vn

chư hiền giả tu theo pháp nầy gắng chí hành trì, làm sao cho được khế ngộ, cảm tấc bóng quang âm dễ tàn, lo chưa đầy công đức, ngồi ngay ngắn nơi bồ đoàn, ban ngày siêng năng, ban đêm quên ngủ. Như thế mới mong sánh bước người trên, dắt dìu kẻ dưới được..."

Theo thứ lớp truyền bá pháp môn niệm Phật của Tông Tịnh Độ trên đất nước Trung Hoa cổ đến cận đại như sau:

1. Sơ Tổ Lô Sơn Huệ Viễn.
2. Nhị Tổ Quang Minh Thiện Đạo đại sư.
3. Tam Tổ Ban Chu Thừa Viễn đại sư.
4. Tứ Tổ Ngũ Hội Pháp Chiếu đại sư.
5. Ngũ Tổ Đài Nham Thiếu Khương đại sư.
6. Lục Tổ Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư.
7. Thất Tổ Tĩnh Thường đại sư.
8. Bát Tổ Vân Thê Châu Hoằng đại sư.
9. Cửu Tổ Trí Húc Linh Phong đại sư.
10. Thập Tổ Triệt Lưu đại sư.
11. Thập Nhứt Tổ Tĩnh Am đại sư.
12. Thập Nhị Tổ Triệt Ngộ đại sư.
13. Thập Tam Tổ Ấn Quang đại sư.

Lập Tông Tịnh Độ bên Trung Hoa là do Tổ Ấn Quang Đại Sư kết tập trong thời buổi cận đại thuộc Trung Hoa Dân Quốc.

thuvienhuequang.vn

II. TỊNH ĐỘ TÔNG TRIỀU ĐẠI NHÀ ĐƯỜNG

Đại sư Đạo Xước và đại sư Thiện Đạo là hai danh Tăng hoàn thành về giáo nghĩa của Tịnh Độ Tông, làm cho Tịnh Độ Tông rất hưng thịnh ở đời Đường. Tịnh Độ Tông có ba môn phái khác nhau:

1.Đại sư Đạo Xước, Thiện Đạo Lưu kế thừa về giáo nghĩa của Đại sư Đàm Loan.

2. Đại sư Từ Mẫn Lưu trực tiếp kế thừa Tịnh Độ giáo ở Ấn Độ.

3. Tuệ Viễn Lưu thì xuất phát từ ở Lô Sơn.

Về giáo nghĩa của ba phái trên có một đôi chút khác nhau.

1. ĐẠI SƯ ĐẠO XƯỚC (562-645):

Đại Sư người đất Tịnh Châu, tỉnh Sơn Tây, sinh năm đầu niên hiệu Hà Thanh (562) đời Võ Đế Bắc Tề, 14 tuổi đi xuất gia, nghiên cứu Kinh Đại Bát Niết Bàn, đã trở thành học giả của Niết Bàn Tông. Chợt một hôm Đại Sư tới chùa Huyền Trang ở núi Thạch Bích, được thấy bia đá, có ghi chép về sự tích Đại Sư Đàm Loan, Đại Sư rất lấy làm cảm kích, liền phát nguyện quy y Tịnh Độ Giáo. Đại Sư bỏ hẳn sự nghiệp giảng Kinh Niết Bàn, mà chỉ noi theo vào pháp thực tiễn tu hành của Tịnh Độ.

thuvienhuequang.vn

Đại Sư giảng về Quán Vô Lượng Thọ Kinh trước sau 200 lần, mỗi ngày niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà lên đến 70.000 câu. Đại Sư tận lực đem pháp môn tu Tịnh Độ giáo hóa cho nam nữ Phật tử ở các địa phương, chế ra tràng hạt để dạy cách trì danh hiệu Phật.

Tại các vùng nông thôn, thì Đại Sư dạy lấy hạt đậu để đếm số niệm danh hiệu Phật, nên gọi là "Tiểu Đậu Niệm Phật" (ngày nay ở Việt Nam, nhất là Chư Tăng Ni, Phật tử Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng sử dụng chân hương, hoặc sóng lá dừa cắt ngắn, rất dễ để công cứ đếm số niệm Phật). Ở ba huyện Thái Nguyên, Tần Dương, Văn Thủy (thuộc miền Trung tỉnh Sơn Tây), nam nữ từ 7 tuổi trở lên, hết thảy đều biết niệm Phật.

Tới năm Trinh Quán thứ 19 (645) đời Đường thì Đại Sư viên tịch, thọ 84 tuổi. Đệ tử của Đại Sư là Đại Sư Thiện Đạo, Đạo Phú, Tăng Diên. Về trước tác của Đại Sư có rất nhiều, nhưng hiện nay chỉ có *An Lạc Tập* (2 quyển) còn lưu hành.

Sách *An Lạc Tập* được Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch sang tiếng Việt vào những năm 1950 - 1960, xuất bản và phát hành tại Chùa Vạn Đức (Thủ Đức).

2. ĐẠI SƯ THIỆN ĐẠO (613-681):

Đại Sư người đất Lâm Truy, tỉnh Sơn Tây, sinh năm Đại Nghiệp thứ Chín (613), đời Vua Tùy Dạng Đế. Sau khi đầu Phật xuất gia, Đại Sư nguyện du hóa khắp

thuvienhuequang.vn

các Châu, huyện để tầm sư học Đạo, hơn 20 tuổi, Đại Sư tới học đạo với Đại Sư Đạo Xước ở Tịnh Châu học về pháp môn Tịnh Độ và được Thầy truyền cho ý nghĩa của Tịnh Độ Tông. Sau khi Thầy viên tịch, Đại Sư về làm Trụ Trì chùa Quang Minh và chùa Từ Ân ở Tràng An để hoằng truyền pháp môn niệm Phật.

Ở kinh thành Tràng An chẳng bao lâu khắp tất cả già trẻ nam nữ, ai ai cũng đều được dạy cho biết niệm Phật, Ngài biên tập được 100.000 quyển Kinh A Di Đà và 300 đồ hình tả cảnh giới Tịnh Độ để truyền bá lưu hành ở đời. Đến năm Vĩnh Long thứ 2 (681) đời Vua Tùy Cao Tôn thì Đại Sư viên tịch, thọ 69 tuổi.

Đệ tử của Đại Sư là Đại Sư Hoài Cảm, Tịnh Nghiệp. Đại Sư Quang Minh Thiện Đạo trước tác rất nhiều sách Tịnh Độ: *Quán Vô Lượng Thọ kinh sớ, Vãng Sinh Lễ Tán, Pháp Sự Tán, Quán Niệm Pháp Môn, Ban Chu Tán.* Đại Sư Thiện Đạo là người hoàn thành về giáo nghĩa của Tịnh Độ Tông Trung Quốc.

Tiếp theo Đại Sư Quang Minh Thiện Đạo còn có Đại Sư Từ Mẫn (680-748), tức là Ngài Tuệ Nhật, người đất Thái Châu, tỉnh Sơn Đông, chấn hưng Phật pháp, chủ trương "nhập Trúc cầu pháp", đem giáo pháp Tịnh Độ từ phương Tây Vực về kết hợp hoằng truyền giảng dạy, sách tấn người người niệm Phật, thừa kế đúng với giáo nghĩa của Đại Sư Thiện Đạo, nên Tịnh Độ Tông

thuvienhuequang.vn

vào thời điểm nầy rất thịnh hành, sự tín ngưỡng Phật A Di Đà được phổ cập trong khắp quảng đại quần chúng, xã hội.

III. TỊNH ĐỘ TÔNG TRIỀU ĐẠI NHÀ TỐNG

Triều đại nhà Tống, Tịnh Độ Tông trở thành môn tu học chung cho tất cả các Tông khác, không còn là pháp môn tu dành riêng cho pháp niệm Phật Tịnh Độ Tông. Nghĩa là Thiên Thai Tông, Tiền Tông, Luật Tông ở trong mỗi Tông đều lấy môn tu Tịnh Độ làm môn tu thiết yếu *(tại Việt Nam hầu hết các Chùa đều gọi là Thiền Môn, tức là cửa Thiền, đại chúng trong Chùa lúc nào cũng tu tập về Thiền, nhưng từ những năm 1920 đến nay, các Chùa tuy là có nguồn gốc Thiền, nhưng đại chúng cũng đều tụng kinh nhị thời, tam thời, tứ thời hay lục thời. Ý nghĩa chư Tăng Ni tụng kinh, khóa lễ tụng kinh chính là khóa tu của các liên hữu tu Tịnh Độ, không như quan niệm làm Thầy tu ở Chùa phải tụng kinh để đền đáp ơn đàn na tín thí...).*

Đặc biệt Tịnh Độ Tông thuộc hệ thống Thiên Thai lại rất thịnh đạt ở thời nầy. Đại biểu hoạt động của hệ thống đó là các Đại Sư Tuân Thức, Trí Lễ, Trí Viên.

Đại sư Nguyên Chiếu thuộc Luật Tông và đệ tử của Đại Sư cũng nhiệt tâm tu cả Tịnh Độ niệm Phật.

Về Thiền tông, trước hết có Đại Sư Diên Thọ đề

thuvienhuequang.vn

xướng ra tư tưởng "Niệm Thiền Nhất Chí", nghĩa là tu Tịnh Độ niệm Phật và tu Thiền dung hòa với nhau. Ngoài ra còn có các Đại Sư Tôn Di, Tôn Bản, Pháp Tú, Nghĩa Hoài cũng đều kế thừa phương pháp tu Thiền Tịnh dung thông. Về phía Cư Sĩ cũng nối tiếp pháp tu có các vị Dương kiệt, Vương Nhật Hưu *(vị trước tác bộ Long Thư Tịnh Độ còn lưu truyền đến ngày nay).*

Tịnh Độ Tông thời nhà Tống rất thịnh hành đến độ các Đại Sư lập ra nhiều Hội Niệm Phật, Đại Sư Tĩnh Thường lập hội "Tịnh Hạnh Xã" ở chùa Chiêu Khánh, Đại Sư Tuân Thức lập "Tịnh Độ Hội" ở chùa Bảo Vân, Đại Sư Trí Lễ lập ra "Niệm Phật Tịnh Xá" ở chùa Diên Khánh, Đại Sư Linh Chiếu lập ra "Liên Xã" ở chùa Siêu Quả, Đại Sư Đạo Thâm lập ra "Tịnh Độ Kế Niệm Hội" ở Chùa Nam Hồ, Cư Sĩ Vương Trung ở Hàng Châu lập ra "Liên Xã", Cư Sĩ Phùng Ấp dựng ra "Kế Niệm Hội" ở Tứ Xuyên, Cư Sĩ Trương luân lập ra "Bạch Liên Xã" ở Từ Châu...

Những hội niệm Phật kể trên đều có mục đích khuyến khích nhau chuyên tâm niệm Phật để cầu vãng sanh Tịnh Độ *(Tại miền Đông Nam bộ Việt Nam, Đức Tôn Sư Hòa Thượng thượng Thiện hạ Phước, biệt hiệu Đức Mẫu Trầu Bồng Lai năm 1965, nương theo phước huệ của các bậc Đại Sư hoằng truyền Tịnh Độ mà lập ra khóa "Niệm Phật Bá Nhựt trì Danh, Cầu Sanh Tịnh Độ"*

thuvienhuequang.vn

câu hội hàng chục vạn Tăng Ni, Phật tử khắp nơi trên cả nước về niệm Phật trong ba tháng, kể từ ngày mùng 08 tháng 08 âm lịch đến ngày 17 tháng 11 âm lịch, lễ vía Phật A Di Đà mãn khóa. Từ năm 1965 đến 2005 được 40 khóa tu).

Vào thế kỷ 17 có Tổ Sư Nguyên Thiều Húy Siêu Bạch Hoán Bích hoằng truyền đem Phật pháp từ miền Trung vào miền Nam tại ấp Bình Thảo, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cữu, tỉnh Đồng Nai ngày nay, cũng hoằng truyền giáo pháp Thiền Tịnh song tu thịnh hành một thuở *(về hành trạng của Đại Sư sẽ được nói ở phần Tịnh Độ phát triển ở Việt nam).*

IV. TỊNH ĐỘ TÔNG TRIỀU ĐẠI NHÀ MINH

Ở đời nhà Minh nhiều Cư Sĩ Phật giáo xuất hiện, nhiệt tâm kế thừa Phật pháp. Chư Tăng Ni đều lấy Thiền và niệm Phật làm pháp môn trung tâm thực tập tu trì, nên ở thời nhà Minh, Thiền Tông và Tịnh Độ Tông đồng phát triển đến cực thịnh.

Riêng về Tịnh Độ, từ đời nhà Tống trở lại vẫn được thịnh hành, đến đời nhà Minh nhiều bậc chân tu thật đức tài năng xuất hiện như Đại Sư Vân Thê châu Hoằng, Đại Sư Trí Húc Linh Phong, Đại Sư Vân Thê trước tác và chú sớ nhiều Kinh điển về Tịnh Độ Tông; Đại Sư Trí Húc trước tác bộ *Tịnh Độ Thập Yếu*.

Ngoài ra còn có Cư sĩ Viên Hoành Đạo biên soạn

thuvienhuequang.vn

bộ *Tây Phương Hiệp Luận*; Cư sĩ Chu Khắc Phục soạn bộ Tịnh Độ Thần Chung, Đại Sư Đạo Hưu soạn bộ *Tịnh Độ Chỉ quy tập*, Ngài Thuyền Đăng soạn bộ *Tịnh Độ Pháp Ngữ*; Vô Tận soạn bộ *Tây Phương Trực Chỉ* đều là những tác phẩm để truyền bá tư tưởng Tịnh Độ Tông, vì thế nên Tịnh Độ Tông ở thời nhà Minh rất được phổ cập trong mọi tầng lớp từ trong triều đến quần chúng.

1. ĐẠI SƯ VÂN THÊ CHÂU HOẰNG

Đại Sư Vân Thê Châu Hoằng, hiệu Liên Trì là người xương minh Tịnh Độ đồng thời cũng hoằng truyền giới luật rất nghiêm minh với Tăng chúng; nhất là pho *Vân Thê Pháp Vựng* gồm hai mươi thứ sách, đại khái xương minh Tịnh Độ; bộ *Sa Di Luật Nghi* cũng do Đại Sư biên soạn ảnh hưởng rất sâu rộng truyền trì thông dụng trong giới Tăng Ni Trung Hoa và Việt Nam từ xưa đến nay. Trước khi viên tịch Đại Sư ngồi niệm Phật mà hoá, hưởng thọ 81 tuổi.

Riêng Tăng Ni Quan Âm Tu Viện và tông phong Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, trong những thập niên 70, tại khoá học Giáo Lý Cơ Bản Tịnh Độ Tông được học pháp của Đại Sư rất kỹ về cách thức niệm Phật "mặc trì, cao thinh trì, kim cang trì...". Hiện nay đang được thực hiện tại khoá niệm Phật "Bá Nhựt Trì Danh" Nhứt Nguyên Bửu Tự, Bình Dương.

a. Mặc trì thì niệm Phật bằng ý, thường thường

thuvienhuequang.vn

trong đời sống thì ý thức con người hay bị rong rủi theo duyên, ngoại cảnh chi phối đủ điều, không bao giờ dừng nghỉ. Lúc gặp chánh pháp, có đủ duyên lành gặp đúng pháp môn tu. Thời gian thực tập chuyên tu tịnh nghiệp, tam nghiệp được phục chế, nghiệp lực không còn lừng lẫy, lửa tham sân si cạn dần theo sự thuần thục công đức siêng tu.

Lúc hành đạo, chư liên hữu thực hiện ngồi bán già hay kiết già, kiết ấn tín (như hình ảnh Đức Phật ngồi thiền và thành Đạo dưới gốc cây Tất Bát La) qua thời gian khởi động ban đầu, hành giả bắt đầu dùng ý niệm Phật, tức niệm Phật bằng ý thức, không niệm Phật ra tiếng, không niệm Phật nhép bằng miệng.

Ý thức luôn tinh tiến công phu niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật cho đến khi thuần thục, lần lần các căn khác cũng nương theo ý mà thuần thục cho đến khi thân an, thần tịnh, thân tâm an lạc trong sâu lắng, liên hữu tiếp tục thực tập điều hoà ngày đêm nhị thời, tam thời, tứ thời, lục thời, chắc chắn sẽ đạt đến đỉnh điểm định lực, tam muội. Tuy nhiên cách nầy nếu liên hữu tu không khéo dễ bị hôn trầm.

b. Cao thinh trì thì miệng kết hợp với ý niệm, tức là niệm bằng miệng, nhưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật lớn tiếng, tuỳ theo hoàn cảnh niệm thật lớn, niệm vừa phải, niệm vừa đủ nghe để trấn áp các tiếng động bên ngoài, hạn chế cho nhĩ thức bị động bởi những

thuvienhuequang.vn

tiếng động bên ngoài.

Chủ yếu niệm Phật cao thinh trì là dùng miệng niệm Phật lớn tiếng đánh động nhĩ thức tỉnh thức phan duyên theo tiếng niệm Phật, mà buông bỏ những tiếng động âm thinh bên ngoài; liên hữu chỉ còn nghe tiếng niệm Phật cho đến khi thuần thục tịnh tâm, an lạc, định lực nảy sanh mà thôi. Cách tu thường dễ bị tán loạn, nếu liên hữu niệm cẩu thả, dễ duôi.

c. Kim Cang Trì gần giống như cách niệm mặc trì, cao thinh trì, nhưng niệm không ra tiếng, mà chỉ nhép miệng, hở môi thật dịu dàng, không mở miệng quá lớn, không hé miệng quá nhỏ, làm cho ý bị động, không thể thực hiện hành pháp niệm Phật được.

Hành giả liên hữu nhép miệng một phần ba môi, đánh lưỡi thật nhẹ nhàng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, rất dễ thuần thục sâu vào định, chánh niệm vững vàng không bị các ma ám ảnh, chư thiên lai hộ trì, phi nhơn không phá hoại, pháp giới thật an tịnh.

Cách tu nầy thuộc của hàng Tăng Ni và Cư Sĩ thực hành thời điểm độc cư, nhập thất. Ở đây chỉ được minh triết, ở phần sau nói về phương pháp, cách thức niệm Phật sẽ được hướng dẫn rõ ràng hơn.

d. Đại Sư dạy

* Niệm Phật có "mặc trì", "cao thinh trì", "kim cang trì". Nhưng niệm thầm (mặc trì) thì dễ hôn trầm, niệm lớn tiếng (cao thinh trì) cảm thấy phí sức, duy

thuvienhuequang.vn

dùng pháp "kim cang trì" se sẽ động môi lưỡi mà niệm, là có thể bền lâu. Nhưng cũng không nên chấp định, hoặc khi niệm theo lối "kim cang trì" thấy phí sức, thì không ngại gì "mặc trì", nếu hôn trầm, lại đổi dùng pháp "cao thinh".

* Tâm hôn loạn đã lâu, không thể một lúc mà an định được, cho nên người niệm Phật nếu tâm không thanh tịnh đừng quá vội lo, chỉ cần khi niệm mỗi chữ mỗi câu đều do nơi tâm phát ra, dụng công bền lâu, tự có hiệu quả.

* Tạp niệm là bệnh, niệm Phật là thuốc, niệm Phật chính để trị tạp niệm, mà không thấy hiệu quả, là do dụng công chưa được chơn thiết. Cho nên mỗi khi tạp niệm nổi lên, phải chuyên lòng gia công niệm, mỗi chữ mỗi câu tinh nhứt không xao lãng, thì tạp niệm dứt.

* Trong lúc muôn niệm rối ren, chính là thời khắc dùng công phu, mỗi khi tán loạn liền mau thâu nhiếp lại, cứ như thế mãi, lâu ngày công phu thuần thục, tự nhiên vọng niệm không sanh. Vả lại, người biết được vọng niệm nhiều, là do nhờ niệm Phật; lúc không niệm, vọng tâm như sóng nổi nước trào, không giây phút nào ngừng nghỉ, khi ấy đâu có tự biết được ư?

* Người học Phật đừng quá theo hình thức bên ngoài, chỉ tu hành chân thật. Hàng Cư Sĩ tại gia không cần phải cạo tóc mặc đồ dà, tự có thể để tóc mặc áo

thuvienhuequang.vn

tràng mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Người ưa thích thanh vắng, không cần phải đánh chuông đánh mõ, tự có thể yên lặng mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Người sợ công việc phiền phức, không cần kết bè lập hội, tự có thể đóng cửa mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Người biết chữ, không nhứt thiết phải vào Chùa mà nghe kinh, tự có thể xem kinh theo lời dạy trong ấy mà niệm Phật. Trải qua ngàn dặm đi hành hương ở các danh sơn, không bằng ngồi yên nơi nhà mà niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Cúng dường những vị sư không chơn chánh, không bằng hiếu thuận cha mẹ và siêng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Giao du với nhiều bạn bè kém đạo đức, không bằng kẻ dốt nát mà biết chuyên niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Đức hạnh thấp mà giọng nói đạo lý cao siêu, không bằng kẻ chất phác giữ giới luật tinh nghiêm, hạn chế phan duyên niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Tánh háo kỳ, ưa cầu sự linh ứng, thần thông pháp tắc của ma quỷ, không bằng chánh tín nhân quả mà chuyên niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Nói tóm lại, người niệm Phật giữ tấm lòng ngay thẳng, chấm dứt làm các việc ác, gọi là thiện nhơn. Người niệm Phật nhiếp tâm trừ tán loạn, diệt vọng

thuvienhuequang.vn

niệm, dứt hoặc nghiệp gọi là thánh nhơn.

* Xin khuyên những người rất thanh nhàn, việc gia đình con cái đã lo xong, dưới trên rỗi rảnh, nên đem hết tâm lực phát tâm tu hành dũng mãnh mà niệm Phật, mỗi ngày tính từ số ngàn câu danh hiệu Phật đến muôn câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Xin khuyên những người duyên đời bận buộc, ràng buộc muôn duyên quá nhiều, nhọc nhằn vì việc công, bôn ba vì gia sự, tuy ít khi rỗi rảnh nhưng mỗi buổi sớm mai cố gắng nhín chút thì giờ, niệm Phật chừng mươi hơi, ngoài ra lúc nào rảnh, niệm xen vài trăm câu.

* Lúc ta còn đi tha phương học Đạo, nghe Biện Dung Thiền Sư tông phong rất thạnh, bèn đến nơi cầu pháp, đôi ba phen quỳ lạy thưa hỏi.

Thiền Sư bảo: *"Ngươi nên giữ bổn phận, không nên tham cầu danh lợi, đừng chạy theo duyên ngoài, chỉ cần phân minh lý nhân quả, một lòng chuyên niệm Phật mà thôi"*.

Ta liền lãnh giáo lui ra. Bấy giờ các bạn đồng hành đều cả cười, bảo: *"Từ ngàn dặm đến đây, chỉ mong được nghe những lời cao siêu thâm diệu, té ra chỉ lãnh mấy câu không đáng nửa đồng tiền! Giá mấy câu ấy, ai mà không nói được"*.

Ta đáp: *"Đó mới là chỗ tốt của Thiền Sư. Chúng ta khát ngưỡng mong mến từ ngàn dặm đến đây, Ngài*

thuvienhuequang.vn

không nói lời chi huyền diệu để lấn lướt kẻ dưới, chỉ chất phác thật thà, đem chỗ công phu thiết cận, song tinh yếu, chính mình đã thể nhận, mà khuyên bảo dặn dò". Điều nầy ta còn tuân giữ mấy lời ấy, không dám lãng quên.

Đại Sư dạy tiếp: *"Giữ bổn phận không tham danh lợi, không theo duyên ngoài, rõ lý nhân quả, chuyên niệm Phật"*. Lời này xem như cạn cợt tầm thường, song rất cao siêu, mầu nhiệm, tuy là giản dị, song bao quát kinh nghĩa, gom thành chỗ tinh yếu của một đời người tu.

Giữ đúng theo đây xét kỹ lại, đã có mấy ai làm được? Cho nên kẻ nông cạn tất xem thường lời này; người ưa nói lý huyền, xem mình là bậc cao siêu vô ngại, quyết không thể nào làm đúng như những lời dạy này; nên chẳng phải bậc đã từng kinh nghiệm như Ngài Biện Dung Thiền Sư, không có đủ trình độ thốt ra lời nầy; và nếu chẳng phải bậc chân tu thật đức, thạc học, thiện tri thức học đạo giải thoát, cũng không thể lãnh thọ được lời này.

2. ĐẠI SƯ TRÍ HÚC LINH PHONG

Đại sư là vị Tổ thứ chín trong Liên Tông, họ Chung, hiệu Trí Húc, quê ở đất Ngô Huyện. Người cha trì chú Đại Bi mười năm, mộng thấy Đức Phật Bà Quan Thế Âm Bồ Tát bồng con trao cho mà sanh ra Ngài. Lớn lên

thuvienhuequang.vn

ban sơ Ngài theo Nho Giáo, viết sách bài bác đạo Phật, đến khi đọc qua bộ "Trúc Song Tuỳ Bút Lục" liền đốt bản thảo sách mình đã viết.

Năm 24 tuổi, Ngài thú hướng làm người xuất gia, tu tập tham thiền, nhân bị bệnh nặng gần chết, mới chuyển ý phát tâm tu tịnh nghiệp niệm Phật, một lòng chuyên niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, bệnh được khỏi. Về sau Đại sư về núi ở ẩn nơi chùa Linh Phong, trứ thuật rất nhiều sách Phật.

Khi sắp viên tịch Ngài trối dạy đệ tử thiêu hóa sắc thân, lấy tro xương hòa với bột làm thành hoàn thí cho chim cá, đặng kết duyên Tây Phương Cực Lạc. Nói xong ngồi ngay ngắn, trang nghiêm mà viên tịch. Ba năm sau, hàng môn nhơn đệ tử mở Bảo Khám Thờ ra, thấy sắc diện Đại Sư như người sống, tóc mọc dài lấp cả tai, không nỡ theo lời di chúc, các môn đệ xây tháp thờ nhục thân tại Linh Phong.

Đại sư dạy: Pháp môn niệm Phật không chỉ kỳ lạ, chỉ tín sâu nguyện thiết, gắng sức thực hành mà thôi. Điều cần yếu là tin cho thấu đáo, giữ chí cho bền lâu, một lòng chuyên niệm, mỗi ngày đêm hoặc mười muôn, hay năm muôn câu, lấy số quyết định không thiếu làm ước lệ.

Hành trì như thế trọn một đời, thề không thay đổi, nếu không được vãng sanh, thì chư Phật ba đời thành ra nói dối. Khi được chứng vãng sanh, tất không thối

thuvienhuequang.vn

chuyển, bao nhiêu pháp môn đều được thực hiện tiền.

Rất kỵ tâm không thường hằng, nay vầy mai khác, thấy ai nói pháp chi huyền diệu liền xu hướng theo, thì không môn nào thành tựu. Đâu biết nếu phát tâm niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật niệm được thuần thục, thì ba tạng, mười hai loại kinh những giáo lý cực tắc đều ở trong đó; ba ngàn oai nghi, tám muôn tế hạnh, ba tu tịnh giới cũng ở trong đó.

* Người chăm niệm Phật, buông bỏ cả thân tâm thế giới là đại bố thí; không còn khởi tâm tham giận mê là đại trì giới; không so đo phải quấy hơn thua là đại nhẫn nhục, không gián đoạn xen tạp là đại tinh tấn; không để vong tưởng buông lung là đại thiền định, không bị đường lối khác làm mê hoặc là đại trí tuệ.

Thử tự nghiệm xét, nếu đối với thân tâm thế giới còn chưa buông bỏ, niệm tham giận mê vẫn còn hiện khởi, việc phải quấy hơn thua còn đeo nơi lòng, tâm vọng tưởng buông lung còn chưa trừ diệt, các đường lối khác còn làm mê hoặc ý chí, như thế không gọi là chơn niệm Phật.

* Muốn được cảnh giới "một lòng không loạn" cũng chẳng có phương chước chi lạ, lúc mới dụng công, cần phải lần chuỗi ghi số, mỗi ngày đêm định khoá là bao nhiêu câu đừng cho thiếu sót. Giữ đúng như thế, lâu ngày niệm lực sẽ thuần thục, thành ra cảnh "không

thuvienhuequang.vn

niệm tự niệm", chừng ấy ghi số hay không cũng được.

Nếu lúc ban sơ muốn vội nói lời cao siêu, muốn không trước tướng, muốn học viên dung tự tại thì niệm lực khó thành. Như thế là tin không sâu, hành trì không hết sức, dù cho người có giảng được mười hai phần giáo, tỏ được một ngàn bảy trăm công án, đều là việc bên bờ sống chết luân hồi, khi lâm chung quyết định không dùng được.

* Niệm Phật có sự trì, lý trì. Sự trì là tin có Phật A Di Đà ở phương Tây, mà chưa hiểu lý tâm nầy của Phật, tâm nầy là Phật, chỉ quyết chí cầu sanh, niệm Phật như con nhớ mẹ, không lúc nào tạm quên.

Lý trì là tin Phật A Di Đà ở Tây phương là tâm mình sẵn có đủ, là tâm mình tạo ra, đem hồng danh sẵn đủ, tạo ra của tâm mình mà làm cảnh buộc tâm, khiến cho không tạm quên niệm Phật.

Sau đây là bài văn Phát nguyện của Đại Sư:

Con nguyện lâm chung không chướng ngại
A Di Đà Phật rước từ xa
Quan Âm cam lồ rước nơi đầu
Thế Chí kim đài cho đỡ gót
Trong một sát xa lìa ngũ trược
Khoảng co tay duỗi đến Liên Trì
Khi hoa sen nở thấy Từ Tôn
Nghe được pháp âm liền hiểu rõ

thuvienhuequang.vn

Nghe rồi tỏ ngộ vô sanh nhẫn
Không rời an dưỡng tại ta-bà
Khéo dùng phương tiện độ chúng sanh
Hay lấy trần lao làm Phật sự
Con nguyện như thế Phật chứng tri
Tất cả về sau được thành tựu
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Đại Nguyện Đại Lực tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Trên đây là bài văn phát nguyện của Đại Sư, xưa nay có nhiều linh nghiệm. Các liên hữu đang lúc phát nguyện thấy các điềm lành. Có người trong lúc quán tưởng suy niệm thấy Phật phóng quang.

Chư liên hữu nên niệm tưởng ân đức Phật A Di Đà với một lòng thành kính, tức là tự thương mình chướng sâu không được thấy Phật, nay sanh lòng hổ thẹn, tự sám hối ăn năn thống trách mình chướng sâu tội nặng, si mê lầm lạc, nên một lòng chí thành niệm Phật, để mong được thấy Phật.

Làm như thế tất lâu ngày tâm tánh thuần thục, lục căn được phục chế, ắt đặng thấy được Phật phóng quang tiếp độ.

Pháp môn niệm Phật trong tông Tịnh Độ là một pháp môn tối thắng và cực tắc; tối thắng vì lợi lạc ba căn thiện tri thức nghiệp dứt tình không, bậc trung căn tuy có

thuvienhuequang.vn

nghiệp lực song do sự tỉnh thức mà giác ngộ quay đầu, bậc hạ căn suốt đời đắm chìm trong bể khổ sông mê, lấy ác làm sự nghiệp...

Nếu biết giác ngộ hồi đầu, đều có thể tiếp nhận học tập và thực hành niệm Phật mà không phải gặp những điều kiện khó khăn, cho đến khi công viên quả mãn đều được vãng sanh như ý nguyện. Trong tông phong Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng từ 75 năm qua nhiều người quy thú tu hành chuyên cần niệm Phật, khi lâm chung đều hiện điềm lành, được đại chúng, chư liên hữu trợ duyên, tự chứng vãng sanh, thân an lạc mà hoá.

Pháp môn niệm Phật là một pháp môn không chỉ dành riêng cho giới thượng lưu tri thức, những bậc xuất gia cắt ái từ thân, vào tu trong non núi, chốn tòng tâm an lan nhã mà còn tiếp nhận một cách dễ dàng đối với những vị Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, các vị nếu quyết tâm đều có thể tu chứng quả không kém bậc xuất gia.

Như trong đời nhà Minh, không chỉ riêng cómột số các bậc Đại Sư Vân Thê, Trí Húc... mà còn có các vị tiên sinh trí thức cư sĩ nguyện tu tịnh nghiệp, chứng đắc có điềm lành tại tiền, trí tuệ rất siêu xuất hơn người, như Cư sĩ Viên Hoành Đạo, Viên Trung Đạo... chẳng hạn, là một số nhà trí thức ở thế gian, nghiên cứu kinh Phật lão thông, các vị sớm quy y Tam Bảo, một lòng tin tưởng pháp môn niệm Phật, tu cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc.

thuvienhuequang.vn

Nhân nói về Tịnh Độ Tông thời nhà Minh, trong đó có nhắc đến **Cư sĩ Viên Hoành Đạo** là người Cư Sĩ có công tu hành niệm Phật, xương minh Tịnh Độ, xiển dương chánh pháp qua cửa ngõ pháp môn niệm Phật.

Cư sĩ còn biên soạn bộ sách Tịnh Độ có giá trị lưu truyền trong đời. Trung Phước tôi xin được trích một vài ý tưởng của Cư sĩ bàn về thế giới Tây Phương là gia hương của chư liên hữu. Một cõi nước mà thân khắp cả chỗ, chỗ nào cũng có Phật pháp, lại còn có vô biên cõi nước, có Đức Phật A Di Đà phóng quang tiếp độ:

"Pháp thân Phật bình đẳng y báo, chánh báo đan xen lẫn nhau. Mười phương cõi Phật nhơ sạch, không có sai biệt. Chỉ vì hạnh nghiệp của chúng sanh bất đồng, nên các Đức Phật hoá hiện có khác nhau, hoặc nói quyền thừa, hoặc nói pháp tạng, hoặc nói pháp thông, hoặc nói pháp viên đốn, hoặc giảng nói tiệm tiến, hoặc nói pháp bí mật, bất định giáo, vũ hành nhiều phương tiện độ sanh".

Bức thông điệp của Phật trôi theo dòng chảy thời gian, dù trải qua trên 2000 năm, nhưng chân lý tuyệt vời của Ngài thì chỉ có một, mà giáo tướng của có đến tám muôn bốn ngàn pháp môn. Công cuộc hoằng đạo của Đức Phật, rất khéo vận dụng dòng pháp đúng người, đúng thời điểm, hợp phương hướng xứ sở từng cá nhân, từng cộng đồng, nhất là những cộng đồng ngoại đạo ngự trị thời gian dài trên đất Ấn xa xưa, nên giáo pháp của

thuvienhuequang.vn

Ngài đi đến đâu, mọi người dễ tiếp nhận, và thuận lợi trong thực hành.

Cuộc hoằng truyền ấy, đã thấm nhuần con người trên đất Ấn mênh mông, trải qua những sa mạc hoang sơ vùng Bamiyan. Đến sau khi Ngài tịch diệt, thì chư Tổ Sư tiếp thu, rất thuận lợi hoằng truyền đến tận vùng cao nguyên Tây Tạng, đài nguyên Thanh Hải vượt núi non trùng điệp đến các quốc gia bên bờ biển Đông, Đông Bắc Á, Đông Nam Á, hay ở thế giới Phương Tây.

Điều nầy cũng dễ hiểu khi Phật Pháp đến với con người, không chỉ kiến tạo con người từ Vua Chúa đến hàng thứ dân trở thành người xuất gia đạt đến chỗ làm hạnh Sa Môn như Phật, mà còn được người thế gian từng mỗi thế hệ đón chào, tiếp nhận những tư tưởng từ bi trí tuệ, những trào lưu học đạo giải thoát gần như muốn biến các quốc gia có tín ngưỡng trở thành quốc giáo của quốc gia đó; huống chi là con người.

Trên đất nước Trung Hoa hay Việt Nam; từ Hàn Quốc đến Nhật Bản có nhiều người phát tín tâm nhiếp nhận tư tưởng hiếu hòa của đạo Phật; họ trở thành những Cư Sĩ chân tu thạc đức như Sa Môn, họ thật học không kém người xuất gia, họ tu phạm hạnh, gần như có một đôi khi người xuất gia cũng không sánh bằng.

thuvienhuequang.vn

Sơ tổ HUỆ VIỄN

Đại sư THIỆN ĐẠO

Đại sư VÂN THÊ CHÂU HOẰNG

Đại sư TRÍ HÚC LINH PHONG

thuvienhuequang.vn

V. TỊNH ĐỘ TÔNG LUẬN GIẢI

1. Đại Trí Độ Luận

"Phật là Vô Thượng Pháp Vương, chư Đại Bồ Tát làm Pháp Vương thần của Ngài. Bậc mà quần thần tôn trọng đó, duy có Đức Pháp Vương mà thôi". Có những vị Bồ Tát tự xét rằng : "Thuở xưa, vì mình chê bai pháp Bát Nhã, cho nên bị sa đoạ vào nẻo ác chịu vô lượng thống khổ. Lại phải trải qua vô lượng kiếp rồi, tuy tu các hạnh lành, cũng chẳng đặng ra khỏi biển khổ. Sau nhờ gặp chư Thiện tri thức dạy cho niệm danh hiệu Phật A Di Đà, liền được diệt trừ tội chướng, vãng sanh Tịnh Độ. Nay nên tự lễ tạ Đức Phật A Di Đà. Tại sao vậy? Là vì tất cả cha mẹ, bà con, bạn lành, đồng loại, thiên thần, vua chúa, không ai độ được mình ra khỏi biển khổ. Chỉ có nguyện lực của Đức Phật A Di Đà nhiếp thọ cho mình mà thôi. Nhờ vậy, mình được ra khỏi biển khổ...".

Có bài kệ nói:

Nếu ai nguyện làm Phật
Tâm niệm A Di Đà
Phật liền hiện thân đến
Nên nay tôi quy mạng...

Cũng trong Đại Trí Độ Luận có dạy rằng : Vào thời Đức Phật, có một người già xin cho mình được xuất gia, Ngài Xá Lợi Phất không cho. Đức Phật nhìn thấy người ấy kiếp trước đi hái củi bị cọp rượt, bèn trèo lên

thuvienhuequang.vn

cây mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật chẳng ra tiếng. Nhờ có điều lành nhỏ ấy, người được gặp Phật và đắc quả A La Hán.

Chỉ xưng danh hiệu Phật một lần mà còn được giải thoát, huống chi trọn đời niệm Phật ?

2. Liên Tông Bảo Giám :

Trong hằng hà sa số Như Lai, Đức A Di Đà là đệ nhứt; trong thập phương vi trần số cõi Phật, cảnh Cực Lạc là nơi về. Tin sâu Cực Lạc thiệt là cửa mầu giải thoát; tưởng thấu A Di Đà, thiệt là cha lành của chúng sanh. Bởi vậy cho nên : Một ý nghĩ khởi lên, mà vạn linh đều hay; một lòng tin sanh ra, mà chư Phật đều hiện. Mới vừa xưng Bảo hiệu (danh hiệu Phật A Di Đà) đã gieo giống vào Liên Thai (Liên Hoa hoá sanh); một khi phát lòng Bồ Đề, liền được nêu tên ở Kim Địa (cõi nước Cực Lạc). Người chỉ lo tự ngộ, tự tu, thiếu niềm tin sâu, nguyện thiết thật rất tiếc lắm thay.

Than ôi, đời mạt pháp, có nhiều ý quấy dòng mê: biếm Tịnh nghiệp làm quyền thừa (tạm), chê tụng là thô hạnh (nết thô tu hướng) ! Há chẳng phải đắm chìm "hoả trạch", tự cam chịu nhiều kiếp trầm luân; trái ngược từ thân, rất đau lòng một đời mất uổng? Nên tin rằng: Chẳng nương tha lực, không do đâu dứt nghiệp mê lầm, không gặp pháp môn tu niệm Phật, chẳng có đường thoát khỏi luân hồi sanh tử.

thuvienhuequang.vn

Thế nên, người khinh chê pháp môn niệm Phật, chính là khinh chê tự thân mình. Tình quấy dễ tập, pháp lành khó nghe, luân chuyển trong ba đường dữ, kiếp dài chẳng đặng thoát ra...!

3. Tịnh Độ Cảnh Quán Yếu Môn

Nầy, pháp môn tu Tịnh Độ, đối với chúng sanh mạt thế là con đường ra khỏi luân hồi, là chiếc thuyền vững đưa người qua khổ ải. Một khi sanh về cõi kia, mãi mãi chẳng hề thối chuyển. Được thân màu sắc vàng, bay đi tự tại, tự nhiên có cơm ăn áo mặc, thân được thấy Phật mà nghe pháp; nhờ vậy nên rất mau vào ngôi Thánh. Cõi đó không cọp, sói, sư tử, muỗi, ruồi, sâu bọ bức não; không có sấm sét mưa gió lạnh nóng, đói khát nấu nung. Hoa sen hóa sanh, thọ mạng vô lượng, đã không có mọi thống khổ về sanh già bệnh chết, đó là thế giới Cực Lạc. Cho nên Đức Phật Thích Ca Như Lai, muốn khiến cho chúng sanh mê muội ở cõi nầy rời khỏi mọi nỗi khổ, bèn mở cửa pháp môn chiết nhục. Đức A Di Đà Từ Phụ chỉ cho con đường nhiếp thọ. Sở dĩ ta mỏi miệng đinh ninh, riêng khen Tịnh độ phổ khuyến vãng sanh, thiệt bởi vì đó. Cho nên thánh hiền, đạo, tục những người niệm Phật được vãng sanh, chẳng biết bao nhiêu mà kể số! Chỉ vì kẻ phàm phu thấp kém, say đắm vương vít trần lao, chẳng cầu ra khỏi, mà cam tâm trôi dạt trong biển luân hồi. Đau thương lắm thay!

thuvienhuequang.vn

4. An lạc tập :

Người nào hay niệm Phật A Di Đà thì dứt hết thảy nghiệp chướng và được vãng sanh về Tịnh Độ. Tại sao vậy ? Ví như có người dùng gân sư tử mà làm dây đàn, tiếng đàn ấy vừa tấu lên thì hết thảy dây đàn khác đều đứt. Nếu người nào đã phát Bồ Đề tâm, mà hay niệm Phật A Di Đà thì chướng nặng phiền não đều dứt đứt tất cả. Lại ví như người lấy sữa bò, dê, lừa, ngựa mỗi thứ đổ vào một cái chén; nếu đem một giọt sữa sư tử mà pha vào đó, thì các thứ sữa hoá ra nước. Nếu người nào đã phát bồ đề tâm, mà hay niệm Phật A Di Đà, thì hết thảy các chướng ác ma tự nhiên tiêu diệt, và người ấy được sanh về Tịnh Độ.

5. Quyết Nghi Luận :

Thân người khó được, Tịnh Độ dễ sanh. Tại sao vậy?

Năm giới mà chẳng giữ, thì dứt đường nhân loại, bặt nẻo thượng nhiên. Năm giới được thanh tịnh, mới có thể sanh lại làm người. Huống chi năm giới đã khó trì, lại chẳng có nguyện lực nhiếp thọ? Đó gọi là thân người khó được vậy.

Người tu Tịnh Độ, chẳng nói việc trì giới trọn, chẳng trọn, chỉ niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà mà thôi. Dầu cho có tội nghiệp, pháp môn cũng cho sám hối. Tới lúc mạng chung được Đức Phật A Di Đà, Quan

thuvienhuequang.vn

Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát và Thanh Tịnh Hải chúng đều có nguyện lực, lai đáo tiếp dẫn, nhiếp thọ, đó gọi là Tịnh Độ dễ sanh.

6. Tịnh hạnh pháp môn

Sám hối, tự siêng chùi gương xưa, tiêu lần bụi mờ bao kiếp.

Niệm Phật như riêng gặp vua sáng, bỗng được cứu vớt lúc sau. Trong bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông – ở những lúc đi đứng nằm ngồi, siêng nghĩ cảnh Tịnh Độ trang nghiêm, thường nhớ Đức Phật A Di Đà. Niệm Phật được như vậy, thì tam muội hiện tiền, vãng sanh Tịnh Độ chẳng còn ngờ gì.

7. Đại tập Nguyệt Tạng kinh

Trong thời mạt pháp, ức ức chúng sanh khởi phát tu tập, nhưng chưa có người nào đắc đạo. Đó đều bởi ở đời ác thế ngũ trược, tu học tạp pháp khó thành. Duy có một môn niệm Phật, có thể thông thoáng đường về. Phật biết rằng: tự hạnh khó tròn, tha lực dễ đến. Tỷ như kẻ sĩ yếu dựa thế Luân Vương du hí cõi tứ Thiên. Lại như chất phàm tục mượn công Tiên dược, phi thăng miền Tam Đảo, thật là đạo dễ hành mau được công tương ứng.

Ý lành đã bày tỏ đinh ninh, vậy khá khắc cốt ghi tâm.

thuvienhuequang.vn

8. Bảo Vương Luận

Kẻ tắm ở biển cả, người trì nước ở trăm sông; người trì niệm danh hiệu Phật, ắt thành công phép Tam muội. Tỷ như hạt châu trong bỏ xuống nước đục, nước đục liền trở nên trong. Cũng thế, tiếng niệm Phật gieo vào lòng loạn, lòng loạn hoá thành lòng Phật.

9. Pháp Hoa Kinh

Nếu những người lòng tán loạn, bước vào trong vòng tháp miếu, xưng một tiếng Nam Mô A Di Đà Phật, thảy đều đã thành Phật đạo.

Lại nói:

Danh Phật nghe khắp mười phương, nhiêu ích cho các chúng sanh, đủ hết thảy các căn lành, dễ hỗ trợ tâm vô thượng.

10. Hoa Nghiêm Kinh

Trong tất cả oai nghi, thường niệm công đức Phật, ngày đêm không tạm dứt, hạnh nghiệp ấy nên làm.

Kinh dạy tiếp:

Thà chịu cảnh khổ ở địa ngục, mà được nghe danh hiệu chư Phật, chớ chẳng chịu cảnh vui vô lượng, mà chẳng được nghe danh hiệu Phật.

11. Chánh Pháp Nan Văn phẩm

Đức Phật dạy rằng: Nhân dân trong thế gian được nghe danh hiệu Đức Phật A Di Đà, nếu họ từ tâm hoan duyệt, chí ý thanh tịnh, lông tóc dựng lên, đôi tròng rơi

thuvienhuequang.vn

luỵ, đó đều là những người đã bao đời thường hành Phật Đạo. Hoặc đó là những vị ở các phương Phật khác, từng hành Bồ Tát đạo, chớ chẳng phải là hạng phàm phu.

Nếu những kẻ nào chẳng tin lời Phật, chẳng tin niệm Phật, chẳng tin vãng sanh, đó là hạng từ nơi nẻo sanh tử sanh lên tai ương thừa chưa hết, tánh ngu si vẫn còn, chưa có thể giải thoát.

Có nhiều vị Bồ Tát muốn nghe kinh nầy, mà chẳng đặng nghe. Chừng nghe được rồi đối với quả vô thượng, mãi mãi chẳng hề thối chuyển. Vậy nên phải tín thọ trì niệm, theo như thuyết mà tu hành. Nay Ta giảng cả pháp ấy cho các người nghe. Vì thương xót chúng sanh, nên ta riêng lưu lại pháp nầy.

Kệ rằng:

Nếu chẳng thuở xưa tu phước huệ
Tới nay chánh pháp dễ gì nghe
Đã từng khâm phụng chư Như Lai
Vậy có nhơn duyên nghe nghĩa ấy
Kìa cõi Phật kia vui vô hạn
Chỉ Phật với Phật biết mà thôi
Thinh văn, Duyên giác đầy thế gian
Dùng hết thần trí chẳng lường được
Đại thánh Pháp vương tuyên Diệu pháp
Tế độ hết thảy thoát trầm luân
Nếu có ai thọ trì, đương thuyết
Thiệt là bạn tốt đắc bồ đề.

thuvienhuequang.vn

(Những bài kinh, luật, luận trên đây được trích từ Quy Nguyên Trực Chỉ của Ngài Nhứt Nguyên Tông Bổn, trang 93-99, bản dịch Đoàn Trung Còn năm 1958, để cống hiến liên hữu độc giả).

VI. ĐỨC TIN TỊNH ĐỘ

Đến như, trong Long Thơ Tịnh Độ, Tiến Sĩ Vương Nhật Hưu, một cư sĩ trí thức phát tín tâm tu Tịnh Độ và xiển dương pháp môn Tịnh Độ, một pháp môn mà người tu Phật không ai có thể bỏ qua. Đến như những bậc Thiền Sư đã có trình độ tu chứng, đạo hạnh khả phong, oai nghi lẫm liệt, song con đường giải thoát chính nhân chính đẳng của các Ngài vẫn là niềm tin, niệm danh hiệu Phật A Di Đà, nguyện cầu sanh Tây phương Tịnh Độ.

Pháp môn niệm Phật là gối đầu giường của người con Phật chăng? Nếu không chẳng còn ý nghĩa của người tu hành gì cả!

Thuyết Tịnh Độ thường thấy ngươi thực hành trong mỗi ngày, mà bao nhiêu công niệm Phật bèn thấy kết quả nơi đời sau, lúc vãng sanh về Tịnh Độ. Người không biết tưởng niệm Phật là việc của đời sau, nào ngờ đâu công đức niệm Phật lại rất có lợi ích ngay trong đời nầy nữa vậy.

Vì sao? Phật sở dĩ tha thiết dạy người làm lành, cũng như nhà Nho dạy người lánh dữ, nào có khác chi? Khác là khác có danh từ Phật với Nho vậy thôi. Thế cho

thuvienhuequang.vn

nên người niệm Phật tu Tịnh Độ thường thấy trong mỗi ngày, ý tưởng Phật, miệng niệm Phật, thân làm việc Phật, thì đâu không phải là ba nghiệp thanh tịnh?

Ba nghiệp thanh tịnh là việc lành, làm lành thời là quân tử, là trang đại hiền, đương đời ai cũng quý mến phục luỵ. Thánh thần phò hộ phước lộc được tăng trưởng, sống lâu vô cùng tận. Do đây mà nói, thời để tâm nghe theo lời Phật dạy, thực hành theo pháp môn niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, thì ai dám bảo rằng không lợi ích ngay trong đời nầy ư? *(Long Thơ Tịnh Độ trang 25, bản dịch HT Hành Trụ).*

Trong lúc biên soạn quyển sách *Hoa Sen Vi Diệu Pháp* nầy, tôi thường nghe bên tai, một Thiền sư hiện đại rất già dặn, trong thuyết giảng sử dụng ngôn từ văn hoa lưu loát nhằm thu hút cho đệ tử thính pháp càng nhiều càng đông cho hơn các chùa khác, không hiểu Ngài tu thiền có nghiệp dứt tình không chưa? Mà lại đi chê "pháp môn Tịnh Độ là thấp, tu không thành Phật, vì còn tu tướng"...

Lại chê pháp môn Tịnh Độ của Phật, của Tổ Sư... Nên nay, nhân nói về pháp môn niệm Phật niệm danh hiệu A Di Đà Phật ở thời điểm cực thịnh, người trí thức, kẻ hàn nhân người người tu niệm Phật, mọi người tu niệm Phật, trai gái trẻ già đồng tu niệm Phật, chư Thiền Sư chuyển pháp tu niệm Phật, người Trung Hoa niệm

thuvienhuequang.vn

Phật, người Triều Tiên niệm Phật, người Nhật Bản niệm Phật, người Việt Nam niệm Phật, người của Tây bán cầu niệm Phật.

Soạn giả xin phép trích một đoạn sách Tịnh Độ "Vạn Thiện Đồng Quy Tập" của Ngài Vĩnh Minh : *"Luận Trí Độ nói : Ví như trẻ thơ nếu không gần cha mẹ thì sẽ sa hầm, sụp hố, bị những tai nạn nước lửa, thiếu sữa mà chết. Thế nên, cần phải thường gần gũi cha mẹ, được nuôi dưỡng khôn lớn mới có thể thừa kế gia nghiệp..."*

Bồ Tát mới phát tâm phần nhiều nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thân cận chư Phật, tăng trưởng Pháp thân, vậy mới có thể thừa kế gia nghiệp của Phật, cứu tế chúng sanh trong mười phương. Có sự lợi ích như thế nên chư Bồ Tát phần nhiều nguyện vãng sanh".

Hơn nữa xét trong các kinh, vãng sanh về cõi an dưỡng thì duyên lành mạnh mẽ, hoàn cảnh thù thắng, phước đức đầy đủ, tuổi thọ lâu dài, liên hoa hoá sanh. Được Phật đón rước liền lên bậc Bồ Tát.

Nhanh chóng sanh vào nhà Như Lai, ở mãi nơi bậc bất thối chuyển, đều được thọ ký đạo Bồ Đề, thân đầy đủ tướng hảo ánh sáng, dạo nơi cây báu đài hương, cúng dường mười phương chư Phật, tinh thần an trụ nơi chánh định thanh nhàn, bên tai thường nghe pháp đại thừa, sánh vai cùng hàng nhất sanh bổ xứ, niệm niệm rỗng lặng, tâm tâm tịch tĩnh, ngọn lửa phiền não tắt

thuvienhuequang.vn

ngấm, dòng suối ái dục cạn khô, tên gọi đường ác không còn, lẽ nào lại có sự luân hồi sanh tử ?

1. CỰC LẠC AN VUI

An Quốc Sớ nói, gọi là Cực Lạc bởi vì có hai mươi bốn điều vui :

- *Lan can bao quanh*
- *Lưới báu giăng trên hư không*
- *Bóng mát che đường đi*
- *Ao tắm bằng bảy báu*
- *Nước tắm công đức lắng trong*
- *Thấy tận cát vàng*
- *Bậc thềm lấp lánh ánh sáng*
- *Lâu đài ở giữa hư không*
- *Bốn loại hoa sen toả hương ngào ngạt*
- *Đất bằng vàng ròng*
- *Thường tấu diễn tám âm thanh*
- *Mưa hoa ngày đêm*
- *Sáng sớm đã được nhắc nhở tu hành*
- *Nhặt những hoa đẹp*
- *Cúng dường chư Phật các phương*
- *Đi kinh hành nơi cõi nước mình*
- *Các loài chim cùng hót vang hoà điệu*
- *Nghe pháp sáu thời*
- *Thường nghĩ nhớ Tam Bảo*
- *Không có ba đường ác*
- *Có Phật biến hóa*

thuvienhuequang.vn

- Cây lay động dưới lau

- Ngàn cõi nước đồng thinh khen ngợi

- Hàng Thanh văn phát tâm đại thừa.

2. CỰC LẠC LỢI ÍCH

Lại nữa, sách *Tịnh Độ Quần Nghi Luận* nói, Tây phương Tịnh Độ có 30 điều lợi ích:

- Thọ dũng cõi Phật thanh tịnh

- Được niềm vui Phật pháp rộng lớn

- Tuổi thọ gần bằng Phật

- Dạo khắp mười phương cúng dường chư phật

- Được chư Phật thọ ký

- Tư lương phước huệ chóng được viên mãn

- Mau chứng đắc đạo giác ngộ vô thượng

- Cùng chúng Bồ Tát dự chung pháp hội

- Thường không thối chuyển

- Vô lượng hạnh nguyện tăng tiến trong mỗi niệm

- Chim anh vũ, xá lợi tuyên dương pháp âm

- Gió mát lay động cành cây như diễn tấu các loại âm nhạc

- Dòng nước có ngọc ma ni lượn vòng, diễn thuyết các giáo nghĩa khổ không

- Các loại nhạc khí tấu vang âm thanh vi diệu

- Bốn mươi tám nguyện của Phật, dứt hẳn ba đường ác

- Đạt được thân sắc vàng

- Hình tướng tốt đẹp

thuvienhuequang.vn

- Đầy đủ năm thứ thần thông
- Thường trụ nơi chánh định tụ
- Không có các điều bất thiện
- Mạng sống lâu dài
- Y phục và thức ăn tự nhiên hoá hiện
- Chỉ hưởng thụ những điều vui
- Đầy đủ ba mươi hai tướng tốt
- Không có người nữ thật
- Không có hạng tiểu thừa
- Xa lìa tám nạn
- Đạt được ba pháp nhẫn
- Thân tướng thường có ánh sáng
- Được thân Na La Diên bền chắc.

(Vạn Thiền Đồng Quy Tập, bản dịch Thích Minh Thành, trang 107-111)

3. CỰC LẠC AN BÌNH

Qua những lời phán dẫn chứng về thế giới Tây phương Tịnh Độ trên, chúng ta thấy rằng, nơi có Đức Phật kiến tạo nên một cuộc sống an bình cho con người và chúng sanh, một người phát tín tâm niệm Phật thì sẽ được an lạc, sống vui sống khoẻ trong môi trường tinh khiết, không "có ngựa xe như nước, áo quần như nêm"; gió bụi, khói công nghiệp của nền văn minh bằng khoa học thật mịt mờ làm đen tối cả bầu trời, ô nhiễm sinh thái đời sống con người.

Cũng không có những tình cảm riêng tư, cục bộ,

thuvienhuequang.vn

không đấu tranh lẫn nhau, vì tất cả chỉ là một, một tâm thanh tịnh niệm Phật, cùng chung ý tưởng chơn như Phật, không tranh chấp đồ đệ, môn phong, hệ phái; hằng ngày chỉ có những người tu toàn đạo hạnh liêm khiết, sống đạo không vướng chút bụi nhơ, không lắm những điều tình ái, cờ bạc rượu chè, khoe khoang, chê bai giỏi dở, tâm ai nấy giữ thân ai nấy trao dồi, không xem người kia làm việc gì, mà chỉ trông vào mình đã làm được gì, tu được bao nhiêu, có tu không, có thực hành không, đắc đạo đến đâu ?

Người có muốn chê bai ai, cũng không chê được, vì miệng thì hôi nhơ, nhưng tâm họ đã thanh tịnh! Nên lời chê bai thị phi trở thành những bài pháp lành, cuộc đấu tranh chống chọi người khác trở thành những cuộc đấu tranh chống lại những tham sân si của chính mình... Ngài Lục Tổ Huệ Năng dạy phải tự trở về xem lại những hành vi cử chỉ chơn tâm của chính mình, chính là "bản lai chân diện mục".

Người sống ở thế giới Tây phương Cực Lạc, Niết Bàn, giải thoát của Đạo Phật là như thế!

4. PHÁP MÔN VIÊN ĐỐN

Với thâm ý của Đức Lục Tổ Huệ Năng ở thời xa xưa, người tu đã là nghiệp dứt tình không, nhứt thời tỏ ngộ bỏ phàm làm Phật trong lúc hiện tiền, ở đây và bây giờ thân tâm toàn chơn Phật, không một mảy may bợn

thuvienhuequang.vn

nhơ nhiễm bẩn.

Tôi nhớ lại những năm còn tu ở núi, lúc bấy giờ cảm nghĩ người liên hữu Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, được sinh ra trong thời mạt pháp, gặp Phật Pháp muộn màng, được Tôn Sư giáo hóa học đạo niệm Phật pháp môn chốn non xanh Bồng Đảo; nhưng ý chí quyết tâm một đời học đạo giải thoát, không xa rời pháp môn một ly tấc, với lời dạy của Đức Tôn Sư, hằng ngày ngoài thực tập công phu, tụng kinh niệm Phật còn phải tự kiểm điểm thân tâm mình:

Một là thấy mình
Hai là biết mình
Ba là xem mình
Bốn là nhớ mình
Năm là nghe mình
Sáu là xử mình
Bảy là học mình
Tám là tu mình
Chín là phân biệt mình
Mười là thương mình.

Phải chăng đây cũng chính là lời dạy trùng hợp với tư tưởng của Ngài Huệ Năng, được áp dụng cho Tăng Ni, Phật tử phát tâm tu hành ở thời mạt pháp.

Trong tam kinh Tịnh Độ của Phật thuyết và một bộ Luận Ngài Thiên Thân Bồ Tát giảng thuyết, minh triết và Tịnh Độ: *"Chúng ta thử xem như Ngài Văn Thù,*

thuvienhuequang.vn

kiết tập kinh giáo Đại Thừa, trụ thế lưu thông đã bốn trăm năm mươi năm. Còn sau khi Phật nhập Niết Bàn cách ba trăm bảy mươi năm thì Ngài Mã Minh Bồ Tát ra đời; cách năm trăm ba mươi năm, thì Ngài Long Thọ Bồ Tát xuất thế; đến sau khoảng chín trăm năm, thì Ngài Thiên Thân Bồ Tát hiện thân giáo hoá. Các Ngài ấy đều là bậc Đại Thánh nhơn ở Tây vực, mà cũng đều là Tổ Sư bên Tịnh Độ Tông cả. Vậy chỗ phát nguyện của Tịnh Độ Tông có từ thời xa xưa và y cứ của Tịnh Độ Tông rất xác đáng, chuẩn mực".

Huống chi chẳng những kinh giáo ấy chuyên nói về Tịnh Độ Tông, lại như các kinh Đại Thừa kiêm nói thuyết Tịnh Độ, hay là nói các pháp khác mênh mông cao viễn, mà khi kết luận thì thú hướng về pháp môn thù thắng tông chỉ Tịnh Độ, nhiều vô số kể.

Tại sao? Vì pháp môn Tịnh độ là một pháp môn rất viên đốn, cực tắc, thiệt trong phương tiện mà phương tiện tột bực, trong thiệp cảnh mà thiệp cảnh cực điểm, cao hơn các pháp, lợi khắp các căn; có năng lực đưa chúng sanh ra khỏi tam giới, người tu tiến thẳng bồ đề, chẳng những chúng ta là hạng chúng sanh khổ não, thấp hèn ở trong đời ngũ trược nầy phải tín thọ phụng hành mà thôi, mà cho đến hết thảy chúng sanh trong mười phương pháp giới, nếu bỏ Tịnh Độ mà cầu giải thoát, thì trên không thể viên mãn đặng Phật quả, dưới không thể độ được hàm linh.

thuvienhuequang.vn

Cho nên, nói gì thì nói, tu theo pháp môn nào rồi thì cuối cùng cũng phát nguyện cầu sanh Tây phương Cực Lạc, và hạnh môn nào cũng do đó mà an trú, cho đến chư Phật trong mười phương đều dùng tướng lưỡi rộng dài mà tán thán tuyên pháp môn nầy và lấy cõi Tịnh Độ của Đức A Di Đà là chỗ quy hướng cho thế giới của mình.

Kinh Hoa Nghiêm, Phật dạy: Ngài Thiện Tài đồng Tử đi du phương học đạo trải qua năm mươi ba người thầy, thiện tri thức vĩ đại đã chứng đặng phẩm vị đẳng giác, nhưng cuối cùng, đồng với bốn mươi mốt vị pháp thân đại sĩ hồi hướng phát nguyện vãng sanh về cõi Tây phương Cực Lạc Thế Giới, để có cơ sở quyết định cho Phật sự viên mãn.

Chúng ta liên hữu Tịnh Độ nào dám khinh thường pháp môn tu, mà lại là lời dạy của Phật, Tổ Sư... đến nay vẫn còn giá trị và pháp môn vẫn phù hợp, rất phù hợp với thế giới hiện đại của thế kỷ 21!

Tịnh Độ Tông thời nhà Minh, không chỉ có bấy nhiêu chư Tổ Sư, chư Đại Sư như đã nói trên. Còn rất nhiều những bậc chân tu thật đức, thạc học, tu chứng có điềm lành; từ giới xuất gia đến hàng tại gia.

5. CƯ SĨ VIÊN HOÀNH ĐẠO

Trong giới Cư Sĩ thời điểm này, nghiên cứu qua sách Tịnh Độ, chúng ta còn thấy có Cư sĩ Viên Hoành

thuvienhuequang.vn

Đạo, một liên hữu vừa hộ thế, vừa tu tập pháp môn niệm Phật, hộ Phật, hộ Tăng khiến cho Tăng tục đồng quy hiệp nhứt, chuyên tu tịnh nghiệp, xương minh Tịnh Độ. Cư Sĩ biên soạn bộ *Tây Phương Hiệp Luận* dẫn chứng pháp môn tu, công nhận pháp môn tu có hiệu quả thực tiễn, giới thiệu pháp môn đến với các hàng thiện hữu tri thức và các giới sĩ, nông, công, thương, để lại cho hàng Cư Sĩ đời sau có phương tiện duyên tu tuyệt vời.

Viên Trung Lang tên thật là Hoành Đạo, hiệu Thạch Đầu, ở huyện Công An, tỉnh Hồ Bắc. Anh là Bá Tu, tên Tông Đạo, hiệu Hương Quang. Em là Tiểu Tu, tên là Trung Đạo, hiệu là Thượng Sinh. Cả ba anh em đồng một mẹ sinh ra. Thời niên thiếu nổi tiếng về văn học, lớn lên có duyên Phật pháp tín ngưỡng Thiền Tông.

Niên hiệu Vạn Lịch thứ 42 (1573), đời vua Thần Tông, nhà Minh, ba anh em đều đỗ tiến sĩ. Bá Tu làm quan đến chức Hữu Thứ Tử, Trung Lang làm quan tri huyện ở Ngô Giang. Ông giải quyết việc công rất sáng suốt, mau lẹ. Khi rảnh rỗi, Trung Lang thích ngao du sơn thủy. Sau được thăng chức lễ bộ chủ sự, lấy cớ bệnh, xin nghĩ việc hồi hương.

Ở Thành Nam, Cư sĩ có lập một khu vườn trồng muôn cây liễu xanh tươi, gọi cảnh trí này là Liễu Lãng. Cư Sĩ thường cùng với các thiền nhân tham quan ở trong đó. Đầu tiên Cư Sĩ học Thiền với Lý Trác Ngô, tin hiểu

thuvienhuequang.vn

thông suốt, biện tài vô ngại. Sau đó Cư Sĩ tự nghiệm xét: "Bàn luận về cái không nầy chẳng phải thiết thực", liền đổi pháp tu, hướng về Tịnh Độ, sớm hôm siêng năng lễ tụng và giữ gìn cấm giới. Bá Tu, Liễu Tu cũng đồng thời phát tâm niệm Phật. Trung Lang tuyển chọn trong các kinh giáo, biên soạn bộ *Tây Phương Hiệp Luận*. Nội dung bộ luận bàn về tánh, tướng đến chỗ viên dung, đi sâu vào pháp môn bất nhị.

Viết xong Bá Tu ghi lời tựa. Sau đó Trung Lang nhận giữ lại chức cũ, rồi thăng tiến đến chức vụ Huân Ty Lang Trung. Chẳng bao lâu lại cáo bệnh, xin nghĩ về nhà chẳng mấy ngày rồi vào thành Kinh Châu, ở tạm trong Chùa chư Tăng lo bề tu niệm, tinh tiến niệm Phật, không bệnh mà quy Tây. Tiểu Tu làm quan đến chức Lễ Bộ Lang Trung ở phương Nam cũng xin nghỉ việc. Về già, Cư Sĩ siêng năng cần mẫn với việc lễ tụng kinh bái sám. Một buổi tối, khi khoá tụng xong, thần thức tham quan Tịnh Độ *(trích* Tây Phương Hiệp Luận, *bản dịch Thích Trí Thông, trang 235, 236).*

Thật là một gia đình có ba anh em, một đời tài hoa, tri thức vẹn toàn, tước quyền đầy đủ, gia phong nho nhã, nhân hạ tiêu dao lại noi gương Phật Tổ từ bỏ thế sự, quyền lực thế gian phát khởi tâm tu Tịnh Độ niệm Phật, hiệu quả vô lường.

Xin trích một đoạn trong *Tây Phương Hiệp Luận*,

thuvienhuequang.vn

bản dịch Thích Trí Thông, Cư Sĩ Viên Hoành Đạo tán thán công đức cõi Tịnh Độ Tây Phương của Đức Phật A Di Đà: "Tịnh Độ Tây Phương của Đức Phật A Di Đà có công đức rộng lớn như biển cả, có bi trí rộng lớn như biển cả, có nguyện lực rộng lớn như biển cả. Nếu nói đầy đủ thì giả sử trên từ các Đức Phật, Bồ Tát, Thinh Văn, Bích Chi Phật, trời, người, ma, quỷ, súc sinh khắp cả mười phương thế giới, dưới đến loài sâu bọ và tất cả vật vô tri như cỏ cây, ngói đá, mảy bụi cực nhỏ, mỗi mỗi đều có đầy đủ vô lượng miệng, trong mỗi miệng đều có vô lượng lưỡi, trong mỗi lưỡi đều có phát ra vô lượng âm thanh, nói mãi, nói nhiều... Nói như vậy trải qua vô lượng trăm ức vạn thời kỳ vô số như cát bụi cũng không thể nào nói hết được..." *(Tây Phương Hiệp Luận, trang 45).*

Một người phàm phu, quanh năm suốt tháng, suốt đời làm điều thiện, một người phàm phu, quanh năm suốt tháng, suốt đời không làm điều thiện, một người phàm phu sống trong thế giới dẫy đầy những khổ đau oằn oại, một người cũng như thế và ngược lại, một khi đã giác ngộ, lìa bến mê nguyện sanh về cõi giác, tất cả đều thọ hưởng chung một phước huệ khôn lường, không thể nói hết được.

Vì do chính tự họ kiến tạo cho mình một thế giới an lạc, một thế giới hạnh phúc, trang nghiêm, đẹp đẽ và

thuvienhuequang.vn

vững niềm tin yêu nơi giáo pháp của Phật; chính họ đã nắm bắt hạnh nguyện ngàn đời của chư Phật, họ bước đi theo dấu chân của chư Phật, ý tưởng của họ một lòng trong sạch với Phật, lúc nào cũng tán thán ca tụng thế giới Phật, thế giới đó chính là thế giới nội tại của người con Phật mà Viên Hoành Đạo đã làm và thốt lên được trong *Tây Phương Hiệp Luận*.

Lại trong *Tây Phương Hiệp Luận*, Cư Sĩ Viên Hoành Đạo đã nghiên cứu về pháp môn niệm Phật rất sâu tế, Cư Sĩ đã làm một việc hy hữu trong một thời điểm đưa Tịnh Độ Tông đến thời cực thịnh, người người, nhà nhà tu niệm Phật. Cư Sĩ đã tiếp nhận và biên soạn lại từ Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới nói về pháp môn niệm Phật và an trú trong pháp môn để tu hành.

Lúc bấy giờ Ngài Đức Vân Tỳ Kheo bảo Thiện Tài Đồng Tử rằng : *"Thiện Nam Tử ! Ta được năng lực trí giải quyết định, tín căn thanh tịnh, trí tuệ sáng tỏ, quán khắp cảnh giới, xa lìa tất cả chướng ngại, đầy đủ hạnh thanh tịnh, tham quan khắp mười phương để cúng dường các Đức Phật, thường niệm tất cả các Đức Như Lai, ghi nhớ chánh pháp của tất cả các Đức Phật, thường thấy tất cả Đức Phật thuận theo các thứ tâm ưa thích của mỗi loài chúng sanh mà thị hiện các thứ để thành tựu tuệ giác vô thượng, ở trong đại chúng rống*

thuvienhuequang.vn

tiếng sư tử. Thiện Nam Tử, ta chỉ được pháp môn ánh sáng trí tuệ thấy khắp tất cả cảnh giới của các Đức Phật được ức niệm nầy".

6. NHỮNG ĐIỀU VI DIỆU CỦA PHÁP NIỆM PHẬT

- Pháp môn nầy mệnh danh là môn niệm Phật ánh sáng trí tuệ chiếu khắp, vì chúng sanh niệm Phật, thường thấy các cung điện trong cõi nước của tất cả các Đức Phật đều thanh tịnh, trang nghiêm.

- Pháp môn làm cho tất cả chúng sanh niệm Phật, vì tuỳ theo sở thích của tâm chúng sanh đều làm cho họ thấy Phật, tâm họ được thanh tịnh.

- Pháp môn làm cho chúng sanh an trụ nơi niệm Phật, làm cho họ nhập vào thập lực của Như Lai.

- Pháp môn làm cho chúng sanh an trụ nơi pháp niệm Phật, vì họ thấy được vô lượng Phật, nghe được pháp vi diệu.

- Pháp môn niệm Phật chiếu sáng rực rỡ khắp các phương, vì chúng sanh niệm Phật thấy cõi Phật trong tất cả thế giới đều rộng lớn như biển cả, bình đẳng không sai biệt.

- Pháp môn niệm Phật là pháp nhập vào chỗ không thể thấy, vì chúng sanh niệm Phật thấy các việc thần thông tự tại của các Đức Phật trong tất cả cảnh giới vi tế.

- Pháp môn niệm Phật trụ vào các kiếp, vì tất cả

thuvienhuequang.vn

kiếp chúng sanh niệm Phật thường thấy các việc làm của Như Lai không ngừng nghỉ.

- Pháp môn niệm Phật trụ tất cả thời gian, chúng sanh niệm Phật thường thấy Như Lai thân cận ở chung, không hề xa cách.

- Pháp môn niệm Phật trụ ở tất cả cõi, vì tất cả cõi nước, chúng sanh niệm Phật đều thấy thân Phật vượt trội hết thảy.

- Pháp môn niệm Phật trụ vào tất cả đời, vì tùy theo điều ưa thích của tâm chúng sanh mà họ thấy khắp cả các Đức Như Lai trong ba đời.

- Pháp môn niệm Phật trụ tất cả cảnh giới, vì trong tất cả cảnh giới, chúng sanh niệm Phật đều thấy các đức Như Lai lần lượt xuất hiện.

- Pháp môn niệm Phật trụ vào chỗ tịch diệt, vì trong một niệm, chúng sanh niệm Phật thấy tất cả cõi, tất cả Đức Phật thị hiện Niết Bàn.

- Pháp môn niệm Phật trụ vào xa lìa, vì ở trong một niệm, chúng sanh niệm Phật thấy tất cả Đức Phật từ chỗ trụ của Ngài rồi ra đi.

- Pháp môn niệm Phật trụ vào chỗ quảng đại, vì tâm của chúng sanh niệm Phật thường quán sát thân Phật nào cũng đều đầy khắp hư không pháp giới.

- Pháp môn niệm Phật trụ vào vi tế, vì ở đâu một mảy lông có Đức Như Lai xuất hiện, không thể nói hết, chúng sanh niệm Phật đều đến chỗ ấy để phụng sự.

thuvienhuequang.vn

- Pháp môn niệm Phật trụ vào cảnh giới trang nghiêm, vì ở trong một niệm, chúng sanh niệm Phật thấy tất cả cõi đều có các Đức Phật thành tựu tuệ giác vô thượng hiển hiện thần thông.

- Pháp môn niệm Phật an trụ nơi Phật sự, vì chúng sanh niệm Phật thấy tất cả Phật xuất hiện ở thế gian, phóng ánh sáng trí tuệ, chuyển pháp luân:

- Pháp môn niệm Phật trụ vào tâm tự tại, vì tùy theo điều ưa thích của chúng sanh mà tất cả Đức Phật thị hiện các thứ thần thông.

- Pháp môn niệm Phật trụ vào tự nghiệp, vì biết tuỳ theo nghiệp chúng sanh đã tích tập mà Phật hiện thân khiến họ được giác ngộ.

- Pháp môn niệm Phật trụ vào thần thông, vì chúng sanh niệm Phật thấy Phật ngồi trên hoa sen rộng lớn, nở xoè trùm khắp pháp giới.

- Pháp môn niệm Phật trụ vào hư không, vì chúng sanh niệm Phật quán sát Như Lai có thân như vầng mây để trang nghiêm pháp giới hư không giới. (Tây Phương Hiệp Luận, bản dịch Thích Trí Thông, trang 78-80).

7. NHẤT HẠNH TỊNH ĐỘ

Nhằm để phổ cập sâu rộng pháp môn tu niệm Phật vào trong quảng đại quần chúng Trung Hoa thời bấy giờ, Cư Sĩ Viên Hoành Đạo lại nói tiếp về pháp tu niệm Phật của Bồ Tát nghiên cứu trích từ trong Kinh Tịnh Danh như sau:

thuvienhuequang.vn

"Nầy Bảo Tích!

- Tâm ngay thẳng là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh không tâm dối trá được sanh về nước kia".

- Tâm thâm sâu là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh công đức viên mãn sanh về nước kia.

- Tâm Bồ Đề là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh tu pháp đại thừa được sanh về nước kia.

- Bố thí là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh có thể xả bỏ tất cả được sanh về nước kia.

- Giữ giới là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh tu tập mười nghiệp lành được sanh về nước kia.

- Nhẫn nhục là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh ba mươi hai tướng trang nghiêm được sanh về nước kia.

- Tinh tiến là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh siêng tu tất cả công đức được sanh về nước kia.

- Thiền định là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh tâm không loạn động được sanh về nước kia.

- Trí tuệ là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành

thuvienhuequang.vn

Phật, chúng sanh chánh định được sanh về nước kia.

- Bốn tâm vô lượng là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh thành tựu từ bi hỷ xả được sanh về nước kia.

- Tứ nhiếp pháp là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh thuộc về giải thoát được sạnh về nước kia.

- Phương tiện là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh có phương tiện vô ngại đối với tất cả pháp được sanh về nước kia.

- Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh có bốn niệm xứ, có bốn chánh cần, có bốn thần túc, có năm căn, có năm lực, có bảy tuệ giác, có tám đường chánh được sanh về nước kia.

- Tâm hồi hướng là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, thì được cõi nước đầy đủ tất cả công đức.

- Khéo nói để loại bỏ tám tai nạn là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, cõi nước khôn có ba đường dữ, tám tai nạn.

- Tự giữ giới hạnh, không nói lỗi người là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, cõi nước không có danh từ phạm giới.

- Mười nghiệp lành là Tịnh Độ của Bồ Tát. Khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh không chết yểu lại rất giàu

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn

có, đủ phạm hạnh, nói thành thật nói hoà nhã, quyến thuộc không lìa nhau, khéo hoà giải người thưa kiện, nói hữu ích, không ganh ghét, không giận dữ, chánh kiến, được sanh về nước kia (Tây Phương Hiệp Luận, bản dịch Thích Trí Thông, trang 81-83).

Chuyên tu sâu vào pháp môn niệm Phật, chúng ta mới thấy được pháp môn tu là tối thắng thượng của các Đức Như Lai, không như những hạng phàm phu lòng trần còn mãnh liệt, ham thích lợi danh, bon chen từ lời nói, việc làm, tranh lần từ quyền thế đến tiền bạc... mà lại đi đánh giá chê bai pháp môn niệm Phật; thấy người tu niệm Phật thì tìm cách vu khống cho là tu theo tà kiến, mê tín dị đoan!

Chỉ có những hạng ngu phu ngu phụ mới xem thường pháp môn niệm Phật, vì họ có tu bao giờ đâu mà rõ; chỉ có điều tâm họ không an, vọng niệm dẫy đầy, không rảnh rang mà thực hành tu niệm, ít nhất cũng làm gương cho đoàn hậu tấn! Những người có tánh hay chê khen, chê người khen mình, thường là chẳng có quan tâm đến việc tụng niệm công phu công quả gì cả, chỉ làm tổn hao tiền của đàn na tín thí, uổng phí công sức Tổ Thầy của họ mà thôi!

8. QUYẾT TÂM TU HỌC

Vào năm 1971, lúc bấy giờ có chư Tăng Khất Sĩ thường xuyên đến học Phật Pháp với Đức Tôn Sư thượng Thiện hạ Phước, có cả chư Tăng Ni của Sư

thuvienhuequang.vn

Trưởng Thiền Đức, Đức Tôn Sư có bài thuyết giảng về pháp môn niệm Phật cho chư Tăng Ni, Phật Tử tại Tịnh Xá Thắng Liên Hoa. Sau thời thuyết giảng có lưu ký lại một số Phật sự quan trọng cho chư Tăng Ni trên bước đường hoằng hoá pháp môn :

- **Quyết định thứ nhất:** Non Bồng Tịnh Độ Chánh Tông, pháp môn niệm Phật kể từ ngày nay đến vô lượng nghìn thu vị lai bất thối chuyển.

- **Quyết định thứ hai:** Thủ trì kinh Đại Thừa Đại Tạng của Phật Tổ Như Lai bất thối chuyển, vô lượng nghìn thu bất thối chuyển. Kinh Đại Thừa của Từ phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết tại xứ Ấn Độ cách đây 2515 *(tính từ năm 1971)*.

- **Quyết định thứ ba:** Non Bồng thủ trì thần chú Đại Bi của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát vô lượng nghìn thu bất thối chuyển. Kể từ ngày hôm hay đến vô lượng nghìn kiếp vị lai bất thối chuyển.

- **Quyết định thứ tư:** Phạm hạnh, Tịnh hạnh, Bồ Tát hạnh, thủ trì cội Bồ Đề bất thối chuyển, năng tác Phật sự, năng hành pháp lục độ bất thối chuyển, đời đời kiếp kiếp bất thối chuyển.

- **Quyết định thứ năm:** Chín tuổi đạo trọn lành, trường chay niệm Phật, hoặc tại gia, hoặc ly gia, mới được quy y Tam Bảo. Không phạm năm tội ngũ nghịch. Ly gia mười tám tuổi đạo trọn lành mới được thọ giới Sa

thuvienhuequang.vn

Di *(không được phạm năm tội ngũ nghịch)* không được phạm giới cấm. Ly gia hai mươi bảy tuổi đạo trọn lành *(không được phạm năm tội ngũ nghịch)*, không phạm thập giới, mới được thọ Cụ Túc giới Tỳ Kheo.

- Quyết định thứ sáu: của Non Bồng Y Bát Đầu Đà, khất thực lập hạnh giải thoát là duy nhất của Non Bồng. Phạm hạnh trang nghiêm là tối thượng của Non Bồng, Bồ Tát hạnh, Bồ Tát đạo, Bồ Tát giới, Bồ Tát tánh là cốt tỷ của Non Bồng.

- Quyết định thứ bảy: Tín, Hạnh, Nguyện Thệ và Nguyện Hải của Như Lai, bổn hạnh nguyện của thập phương Bồ Tát là nền tảng giáo lý Tịnh Độ Non Bồng vô lượng nghìn thu bất thối chuyển.

thuvienhuequang.vn

CHƯƠNG 3

TỊNH ĐỘ TÔNG

TRUNG HOA CẬN ĐẠI

thuvienhuequang.vn

Tịnh Độ Tông từ thời nhà Tống, nhà Nguyên, các tôn như Thiền, Luật, Thiên Thai, Hoa Nghiêm, tôn nào cũng kiêm tu cả pháp môn niệm Phật, thực hành tư tưởng điều hoà dung hợp của Phật Giáo.

Tổ thứ 11 của Liên Tông là Đại Sư Tỉnh Am Thiệt Hiền (1686-1734) trước tác tập "Tịnh Nghiệp Đường quy ước" để sách tấn công phu niệm Phật.

Từ cuối đời nhà Thanh cho tới thời đại Dân quốc thì có Đại Sư Ấn Quang (Ứng Quang) là một bậc cao Tăng thật học chân tu, đem hết trí lực truyền bá giáo lý Tịnh Độ Tông *(Lịch sử Phật Giáo Trung Quốc)*.

I. TỊNH ĐỘ TÔNG TRIỀU ĐẠI NHÀ THANH

1. Tịnh Độ ảnh hưởng trong giới Cư Sĩ

Ngoài các nhân vật của Phật giáo trên, vào triều đại nhà Thanh không có một bậc vĩ nhân nhà sư nào xuất hiện để lãnh đạo Giáo đoàn Phật giáo, đối với sự tân tiến của xã hội các vị chỉ muốn giữ lại giữ tính cách bảo thủ, và kém phần nhuệ khí, nên sự hoạt động chấn hưng Phật giáo ở cuối đời nhà Thanh đều do trong giới Cư Sĩ Phật giáo đảm đương.

Như ở đầu đời nhà Thanh, trong giới Nho gia có Vương Phu Chi giỏi về môn học Pháp Tướng Tông, đời Vua Càn Long có Cư Sĩ Bành Triệu Thăng và bạn đồng

thuvienhuequang.vn

tu học là Vương Đại Thân, Tiết Gia Tam, La Đài Sơn, rồi đến các nhân vật đại biểu cho giới Cư Sĩ Phật Giáo đương thời là Tập Tự Chân, Ngụy Nguyên, Dương Văn Hội, Đàm Tự Đồng, Chương Bính Lâm, Bành Hy Tốc, Chu Mộng Nhan, Trương Sư Thành... Tựu trung là Bành Triệu Thăng (1740-1796) là người có tên tuổi nhất, ông vừa nghiên cứu về học thuyết Vương Dương Minh, lại nghiên cứu cả Phật học và thọ trì Bồ Tát Giới. Bành Triệu thăng vừa tu tỉnh vừa tham cứu học Phật-học, vừa vận động dung hoà thống nhất Phật giáo.

Cuối đời nhà Thanh, ngoài Cư Sĩ Bành Triệu Thăng và em ruột là Cư Sĩ Bành Hy Tốc, còn có Cư Sĩ Dương Văn Hội (1837-1911) vận động phục hưng Phật giáo ở sau thời kỳ phá hoại Phật giáo của Hồng Tú Toàn. Vào cuối đời nhà Thanh, Hồng Tú Toàn phản loạn, chống lại Vương triều nhà Thanh, nhóm phản loạn nầy gọi là "Giặc Tóc Dài" hay loạn "Thái Bình Thiên Quốc". Nhóm giặc nầy hoạt động 13 năm; đến năm 1864 mới tan rã.

Lúc bấy giờ Dương Nhân Sơn Cư Sĩ, phải vận động xuất dương sang Nhật Bản để thu thập tư liệu kinh sách Phật đem về phục hồi lại việc phát hành kinh sách Phật, Phật Giáo dần dần được phục hưng trở lại *(Lịch sử Phật giáo Trung Quốc – HT Thích Thanh Kiểm biên soạn)*.

thuvienhuequang.vn

TĨNH AM ĐẠI SƯ

Đại Sư là vị Tổ thứ 11 trong Liên Tông, họ Thời tự Tư Tề, người xứ Thường Thục. Ngài xuất gia thuở bảy tuổi, thọ đại giới lúc 24 tuổi. Đại Sư học thông suốt cả Thiền, Giáo, Tánh, Tướng đều thông suốt. Đại Sư từng ở Chùa Chân Tịch, duyệt Tạng Kinh, chuyên ròng niệm Phật; trải qua ba năm nguồn suối vô ngại biện tài, luận kinh pháp như thác đổ.

thuvienhuequang.vn

2. Tĩnh Am Đại Sư

Ngài lại đến Chùa DụcVương lễ Tháp Xá lợi Phật, cảm được từ lực Phật phóng quang; nhân đó biên soạn sám Niết Bàn và Văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm, người đọc phần nhiều đều rơi lệ. Lúc tuổi già, Đại Sư về ở Chùa Phạm Thiên tại Hàng Châu, kết bạn liên xã để sách tấn lẫn nhau chuyên tu tịnh nghiệp. Mùa đông năm Ung Chánh thứ 11, Đại Sư dự biết ngày 14 tháng 4 năm sau mình sẽ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc. Đến kỳ hẹn bạn, Ngài nói: "Mười hôm trước Ta đã thấy Phật, nay lại được thấy". Nói xong, niệm Phật, rồi viên tịch.

Trong đời hành đạo, bản thân tinh tiến hành đạo kiết thất niệm Phật, đến khi viên tịch Đại Sư có lời dạy như sau:

a. Hành trang để phát tâm tu niệm Phật

Một chữ nguyện bao gồm cả tín và hạnh. Tín là tin; tự tha, nhân, quả, sự, lý không hư dối (Tín tự là tin tất cả do tâm tạo. Mình niệm Phật sẽ được tiếp dẫn. Tín tha: Tin Phật Thích Ca không nói dối, Phật A Di Đà không nguyện suông. Tin nhân: Khi niệm Phật là nhân vãng sanh, giải thoát. Tin quả: Tin sự vãng sanh thành Phật là kết quả. Tin sự: Tin cảnh giới Tây Phương, tất cả sự tướng đều có thật. Tin lý: Tin lý tánh duy tâm, bao trùm Phật độ. Mỗi điều trên đây đều xác thật nên gọi là không hư dối).

thuvienhuequang.vn

Hạnh là chuyên trì danh hiệu không xen tạp, không tán loạn. Nguyện là mỗi tâm ưa thích, mỗi niệm mong cầu. Trong ba điều kiện này, người tu tịnh nghiệp *(tu pháp niệm Phật)* cần phải đủ, không thể thiếu một, mà nguyện là điểm cần yếu. Có thể có tin, hạnh mà không nguyện, chưa từng có nguyện, mà không tin, hạnh.

b. Điều kiện niệm Phật

Niệm Phật mà không phát lòng Bồ Đề, thì không tương ứng với bổn nguyện của Đức A Di Đà Phật, tất khó được vãng sanh, thành tựu sở nguyện. Lòng Bồ Đề là tâm lợi mình, lợi người, trên cầu thành quả Phật, dưới nguyện độ chúng sanh "thượng cầu hạ hóa", tế khổ quần mê.

Tuy phát lòng Bồ Đề mà không chuyên trì niệm Phật, không thành nhất phiến, thì không được vãng sanh. Nên các liên hữu cần phải lấy sự phát lòng Bồ Đề làm chánh nhân, niệm danh hiệu Phật làm trợ duyên, rồi sau mới cầu sanh Tịnh Độ. Người tu tịnh nghiệp *(tu pháp niệm Phật)* cần phải hiểu biết điều nầy thật sâu rộng, cần thiết phải vừa tu niệm vừa nghiên cứu nghiêm tầm giáo lý pháp môn tu càng thêm hiệu quả.

Trong đời mạt pháp, người phát tâm tu niệm Phật, vẫn có nghiệp trần dấy động, ma sự nhiễu nhương, nguyên do bởi ba nguyên nhân : Không rõ giáo lý, ít học

thuvienhuequang.vn

kinh điển, nhất là pháp môn tu; không nhất tâm tìm cầu, phát tâm tu cho lấy lệ, để được ca tụng tán thán là Đại Sư Tịnh Độ, chỉ nghiên cứu xem chừng năm ba câu pháp, vội cho là người tu của pháp môn niệm Phật, do ngã mạn, nên không gặp thầy lành bạn sáng; thiếu tự tin, xem lại những hành động không tốt của mình, hay thích nói lỗi người, khoe khoang điều tốt của mình, hay chê Tông phái này khen Tông phái nọ, rốt cuộc mình không tu được ở đâu, ai nói hay cũng được, nói quấy cũng xong; họ có tu hành gì đâu mà nói hay nói quấy, biết gì mà nhận định, cuộc đời tu của họ không lúc nào tự soi xét lại chính mình, xem mình đã làm được gì, tu được gì, làm được gì cho Thầy Tổ, cho pháp môn, cho Phật pháp?

Với ba điều trên, sự tự xét chỗ sai lầm của chính mình là điều mà người liên hữu Tịnh Độ rất cần thiết trong lúc thực tập, hành pháp. Đại để muốn sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, không phải dùng chút phước lành, chút công đức lơ là là được.

Muốn thoát sự khổ sống chết luân hồi trong muôn vạn kiếp, không phải dùng tâm dần dà, hẹn hò, hứa khả, rồi lo rong chơi du hý, không lo tự cảnh tỉnh, trở về với cuộc sống hiện thực để có cơ hội tìm cầu giải thoát, vãng sanh Tây phương theo sở nguyện ban đầu!

Họ đâu rõ chiếc bóng vô thường cô liêu lặng lẽ,

thuvienhuequang.vn

mới sớm mai thấy đó, rồi hoàng hôn phủ mất đó, đâu nên không siêng năng lo dự phòng giữ tịnh tâm gìn chánh niệm trước ư? Còn e sức chí nguyện không thắng nổi sức tình ái trong tam giới buộc ràng. Lúc bấy giờ tâm niệm Phật không hơn nổi tâm dục trần, như những kẻ niệm Phật, tu nhơn hạnh kém, lơ là biếng trể, nữa tin nữa nghi ngờ pháp Phật, thì ta cũng đành không biết làm sao vậy.

Niệm Phật cần phải có niềm tin sâu nguyện thiết, như Đại Sư Tĩnh Am từng khuyến tấn : Đi đứng nằm ngồi luôn gìn chánh niệm, hoặc kiết thất thực tập thúc liễm thân tâm, hoặc kinh hành vào đại định, lực Phật gia trì thành nhứt phiến, như kim cang bền chắc, một đời không thối chuyển, niềm tin yêu pháp môn, lục độ vạn hạnh ảnh hiện, lợi ích khắp mười phương, chúng sanh nương nhờ oai đức, làm bạn thánh hiền, dự hội hải chúng liên trì nơi thế giới Tây phương mầu nhiệm.

thuvienhuequang.vn

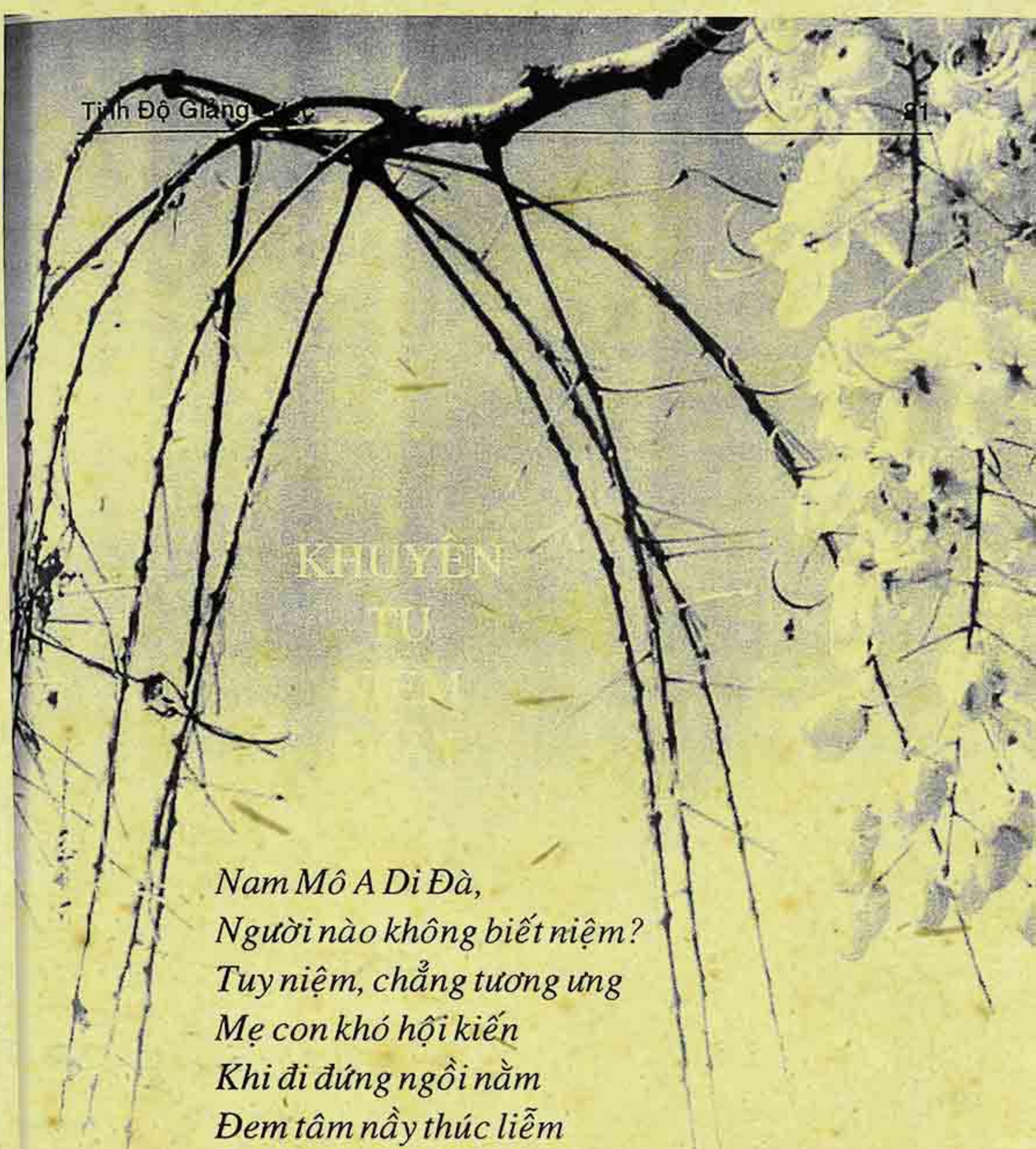

KHUYÊN TU

Nam Mô A Di Đà,
Người nào không biết niệm?
Tuy niệm, chẳng tương ưng
Mẹ con khó hội kiến
Khi đi đứng ngồi nằm
Đem tâm nầy thúc liễm
Mỗi niệm nối tiếp nhau
Niệm lâu thành nhứt phiến
Như thế, niệm Di Đà
Di Đà tự nhiên hiện
Quyết định sanh Tây phương
Trọn đời không thối chuyển

TỊNH AM ĐẠI SƯ

thuvienhuequang.vn

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

Người họ Triệu, quê ở Cấp Dương, suốt thông Tông giáo, chuyên tu tịnh nghiệp từng trải ở các non Chung Nam, Hồng Hoa, Phổ Đà.

Năm Dân Quốc thứ 19, Đại Sư đến đất Ngô, sáng lập Linh Nham Tịnh Tông Đạo Tràng, khuyên người lấy luân thường nhân quả làm cơ sở, niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc làm chỗ quy túc.

thuvienhuequang.vn

3. Ấn Quang Đại Sư:

a. Tổ sư thứ 13 của Tịnh Độ tông

Đại Sư ấn tặng sách Phật năm trăm muôn bộ, tượng Phật hơn trăm muôn ảnh. Mùa đông năm Dân Quốc thứ 29, Đại Sự niệm Phật tọa hóa ở Linh Nham Đạo Tràng. Khi trà tỳ 32 cái răng còn nguyên vẹn, xá lợi ngũ sắc vài ngàn hột. Đại Sư hưởng tuổi đời 80, Tăng lạp 60, trứ thuật trăm muôn lời, đệ tử hơn hai mươi muôn, phần nhiều là bậc hiền triết và người Cư Sĩ có danh vọng thời điểm đất nước Trung Hoa tiến bộ.

Đại Sư chính là vị Tổ Sư thứ 13 của Tịnh Độ tông bên Trung Hoa và danh tánh đức hiệu của Đại Sư có ảnh hưởng sâu rộng đến giới Phật Học Việt Nam, công đức tu hành và xương minh Tịnh Độ của Đại Sư, sách Phật của Đại Sư như "Lá Thư Tịnh Độ", "Ấn Quang Văn Sao" rất có ảnh hưởng lớn với các liên hữu Tịnh Độ Tông Việt Nam, Nhất là trong giới Tăng Ni Tịnh Độ Non Bồng không ai không học qua các bộ sách Tịnh Độ giá trị của đại sư trong những năm tòng học tại Phật Học Đường Tây Phương Bồng Đảo tại Quan Âm Tu Viện, Biên Hòa niên khóa 1969 – 1973; cũng như qua các liên hữu của tông phái Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng và nam nữ Cư sĩ Phật tử Việt Nam

Lời của Đại sư dạy rất có tác dụng đến chư Tăng Ni, pháp môn Tịnh Độ do Đức Phật Thích Ca, Phật A Di

thuvienhuequang.vn

Đà kiến lập, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền chỉ huy, Đức Mã Minh, Long Thọ Hoằng Dương và các Tổ sư Huệ Viễn, Thiên Thai, Thanh Lương, Vĩnh Minh, Liên Trì, Ngẫu Ích xướng đạo, để khuyên khắp thánh, phàm, ngu, trí đồng tu hành vậy.

b. Tu tịnh nghiệp

Đã tu tịnh nghiệp *(niệm Phật Pháp môn)*, phải giữ luân thường đạo lý, làm hết bổn phận với đạo với đời, dứt niệm tà, giữ lòng thành kính, trừ bỏ các điều ác, năng làm những việc lành, đừng giết hại gắng ăn chay, thương tiếc hộ trì mạng sống loài vật cũng là ý tưởng cao đẹp mang lại sự sống an lạc cho loài người, một lòng tin tưởng phát nguyện niêm Phật cầu vãng sanh Tây phương.

Bên trong phải vì ông bà, cha mẹ, anh em, chị em, bên ngoài vì thân thích, bạn bè hàng xóm láng giềng, bá gia bá tánh, nhân vương làng nước, đem pháp môn niệm Phật Tịnh Độ này mà phụng hành và sách tấn, hướng dẫn chẳng luận người có tin tưởng hay không tin tưởng, chỉ hết sức mình khiến cho mọi người biết pháp môn mầu nhiệm này và thực hành đúng pháp mà thôi.

Người niệm Phật, nếu tấm lòng chân thiết, tự có thể nhờ từ lực của Phật, khiến cho khỏi tai nạn đau binh nước lửa. Dù có bị ức nghiệp sâu dày, hoặc trường hợp

thuvienhuequang.vn

chuyển quả nặng địa ngục thành ra quả báo nhẹ nay mà ngẫu nhiên bị tai nạn ấy. *Nếu lúc bình nhựt có lòng tín nguyện chơn thiết, quyết định lúc bấy giờ sẽ được nhờ Phật lực phóng quang tiếp dẫn.*

c. Chánh hạnh niệm Phật

Đã tín sâu, nguyện thiết, phải tu chánh hạnh niệm Phật, Sự tu trì đây tùy theo thân phận, hoàn cảnh, môi trường sống của mình mà lập, không nên chấp và cố định theo một phương thức nào như người không việc chi hệ lụy. Nên từ sớm mai tới buổi chiều, rồi chiều lại đến mai, lúc nào đi đứng, nằm ngồi, nói năng hoặc không nói chuyện phào...khi ăn cơm mặc áo cùng đại tiểu tiện, tất cả thời, tất cả chỗ, nhất nhất cử động đều giữ chính niệm một câu hồng danh "Nam Mô A Di Đà Phật" không rời tâm niệm.

Nếu khi thân mình sạch sẽ, y phục chỉnh tề, chỗ ở tinh khiết, thì niệm thầm hay niệm ra tiếng thì được. Nhưng lúc ngủ, nghỉ lõa lồ tắm gội, đại tiểu tiện hoặc ở chỗ không sạch, chỉ được niệm thầm niệm không ra tiếng, niệm thầm công đức phước huệ vẫn đồng, nếu niệm ra tiếng thì có lỗi không cung kính. Chớ cho rằng lúc ấy không nên niệm, chỉ e niệm Phật không được mà thôi. Lại khi nằm nếu niệm ra tiếng, chẳng những không cung kính mà còn bị tổn hơi, chư liên hữu phải biết điều này.

thuvienhuequang.vn

d. Niệm Phật giúp tâm buông xả

Muốn cho tâm không luyến tiếc việc ngoài, chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật, được quý nhứt, cũng không có phương pháp chi kỳ lạ, chỉ đừng quên việc sinh tử rình rập bên mình, thời điểm không biết xảy ra tự lúc nào. Phải nghĩ rằng: Ta từ trước tới nay tạo ra vô lượng vô biên nghiệp ác, như trong kinh nói:

"Giả sử như nghiệp ác kia có hình tướng thì khắp mười phương hư không cũng chẳng dung chứa duyên đâu may mắn, nay được thân người được nghe Phật pháp. Nếu không một lòng chuyên niệm Phật cầu vãng sanh Tây phương. Khi cái chết đến thình lình, chắc chắn phải bị đọa vào ác đạo.

Chừng ấy nếu đọa vào địa ngục thì bị non đao, rừng kiếm, lò lửa, vạc dầu, một ngày đêm sống chết đến vạn lần, sự khổ cùng cực không thể diễn tả. Nếu đọa vào ngạ quỷ thì thân hình bị xấu xa, bụng lớn như cái trống, cổ họng nhỏ như cây kim, thấy cơm nước thì những vật ấy hóa thành than lửa, chịu đói khát lăn lóc, khóc la thảm thiết trong vô lượng kiếp. Nếu đọa vào súc sanh, thì hoặc bị chở kéo nặng nề, hoặc bị người giết ăn thịt, hoặc bị người mạnh ăn nuốt người yếu thật kinh khủng chẳng lúc nào yên nghỉ.

Chịu khổ như thế có khi vô lượng chư Phật ra đời mà vẫn còn xoay dần trong ác đạo, không được thoát ly.

thuvienhuequang.vn

Nghĩ đến thân người mong manh, cái chết bất kỳ lúc nào cũng rình rập, nghĩ mình đời trước đời này đã tạo ra vô lượng nghiệp ác, nghĩ đến sự khổ tam đồ mà tĩnh ngộ sợ hãi, tất không còn ham luyến cảnh ảo huyền mộng du bên ngoài, công trình niệm Phật được chuyên nhứt".

e. Thành tâm niệm Phật

Khi niệm Phật cần phải chí thành, hoặc có lúc trong tâm khởi ra bi cảm, đó là tướng căn lành phát hiện. Nhưng phải đề phòng đừng nên thường thường như thế, chẳng vậy thì bị loài ma bi thương nhập vào phàm gặp việc chi vừa ý cũng đừng quá vui mừng, vui mừng quá tất bị loài ma hoan hỉ ám nhập.

Khi niệm Phật, mí mắt nên sụp xuống một phần ba đôi mắt, nếu mở lớn thì tán loạn, nhắm mắt thì hôn trần ngủ gục, đừng nên quá dùng tinh thần, nếu dùng tinh thần quá hỏa khí sẽ bốc lên, làm cho nhức đầu choáng váng, hoặc mang các chứng bệnh : lên máu, đầu tê rần ngứa nhức, máu bầm tụ trên đỉnh đầu. Vậy phải điều hòa cho có chừng mực, vừa phải. Nếu thấy đầu óc nặng nề nóng bừng, bần thần dã dượi, phải trấn định tinh thần, lắng nghe, lắng tâm mà niệm Phật, hoặc chú tưởng nơi lòng bàn chân, thì hỏa khí sẽ hạ xuống.

Bịnh cùng ma phá, đều do túc nghiệp gây ra. Người nên chí thành khẩn thiết niệm Phật, thì bệnh tự an lành, ma tự xa lánh. Nếu lòng không thành khẩn mà

thuvienhuequang.vn

còn khởi niệm tà dâm bất chánh, thì tâm người toàn thể đã sa vào nơi tối tăm, làm sao khỏi chiêu cảm loài ma đến khuấy rối.

Từ nay sau mỗi thời khóa tịnh niệm, người ta nên hồi hướng cầu nguyện cho oan gia, oan trái đời trước, khiến cho bọn kia nhờ công đức niệm Nam Mô A Di Đà Phật của người mà được giải thoát khổ, sanh về cõi lành.

f. Chuyên nhất công phu

Người niệm Phật nếu dụng công siêng năng tinh tấn, thì niệm sẽ thuần thục quy nhứt, được cảm thông với Phật, tự có thể thấy cảnh lành, dù không thấy cũng không ngại. Nếu bỏ sự chuyên dụng công tu, công phu mà vội vàng gấp muốn được nhất tâm, được tương ứng, được thấy cảnh lành, thì vọng tưởng rối ren, tâm niệm cấu mong cố kết nơi lòng.

Đây là chứng bệnh lớn lao nguy hiểm của người tu hành. Như thế lâu ngày, những oan gia đời trước nương theo vọng tưởng của hành nhơn, hóa làm thân Phật, hoa sen hoặc các cảnh tốt lạ, để mong báo oán. Lúc ấy tự mình đã không có chính kiến, toàn thể là khí phần của ma. Một khi thấy cảnh ấy tất sanh lòng hoan hỉ, ma nương theo đây mà vào tâm phủ làm cho hành nhơn, điên cuồng. Dù có Phật sống cũng không cứu được.

thuvienhuequang.vn

g. Đoạn trừ phiền não

Người tu pháp môn niệm Phật không phải chỉ tu theo sự tướng bên ngoài, mà con phải để ý trừ phiền não từ thô đến tế, từ trong đến ngoài và từ bên ngoài vào trong. Nếu phiền não bớt một phần thì công tu niệm Phật tăng thêm một phần, trái lại để phiền não tăng, tất công hạnh phải lui dần, làm cho đời tu tránh nghiệp phan duyên lôi kéo vào hố thẳm phiền não, rốt rồi tu không ra tu, đời không ra đời, uổng phí sanh kiếp làm người vô tích sự.

Khi người niệm Phật, trong tâm hôn muội, không phải do nơi sức yếu mà chính là nghiệp chướng xui nên. Vậy nên phải khẩn thiết chí thành mà niệm, nếu niệm không ra câu, thì tâm thường tưởng nhớ Phật, khi nào niệm được thì dùng miệng mà niệm, như thế lâu ngày nghiệp sẽ tiêu trừ.

Từ khi bước vào đường tu, phải cẩn trọng để ý đến tâm niệm hành vi, cử chỉ luôn phải giữ cho hiền hòa, thuần hậu, đối đãi với người như nước mát thanh lương, mới đủ duyên lành dự tăng luân nhập pháp lưu, Nếu chẳng được như vậy, lại huân tập thêm tánh gian tham, xảo quyệt, khắc kỷ hiểm độc, thì cũng như chót núi đá trơ vơ, mưa bao nhiêu cũng không đọng lại chút nào, dù loại cây cỏ chi cũng không sanh trưởng nổi.

thuvienhuequang.vn

h. Hồi hướng vãng sanh

Giữ niệm một câu A Di Đà nhặt nhiệm nối nhau, thường nhớ, thường niệm. Khi những tâm tham lam bỏn sẻn hờn giận dâm dục, háo thắng kiêu mạn thoạt nổi lên, phải suy niệm : *"Ta là người tu pháp niệm Phật, cầu học đạo giải thoát, không nên có tâm niệm như vậy"*

Nghĩ rồi liền trừ diệt đi. Như thế lâu lâu, những niệm lao thần tổn thân đều không do đâu mà khởi, sẽ được công đức không thể nghĩ bàn của Phật lực gia trì nơi thân tâm mình, dám đảm bảo trong mười ngày sẽ thấy đại hiệu, Nếu tu hành lôi thôi muốn được công hiệu. đó là khi mình, khi người, tuy cũng có công đức, nhưng muốn do đó mà lành bệnh, thì quyết không thể được.

Người tu tịnh nghiệp (*tu niệm Phật*) phàm việc chi cũng phải lấy lòng thành làm gốc, tu hành nếu không dùng tâm chí thành, làm sao được sự lợi ích lành bệnh dứt khổ?

Người tu tịnh nghiệp nếu có mảy may công đức lành đều đem hồi hướng vãng sanh. Như thế thì tất cả hành môn đều là trợ hạnh của Tịnh Độ. Lại phải phát lòng bồ đề, thề nguyện độ muôn loài, đem công đức mình tu hồi hướng cho bốn ân ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới.

Làm như thế như đèn thêm dầu, như mạ được

thuvienhuequang.vn

mưa, đã kết pháp duyên sâu cùng pháp giới chúng sanh, lại mau thành tựu thắng hạnh đại thừa của mình. Nếu chẳng hiểu nghĩa này, tất thành ra thấy chỗ cạn hẹp tư lợi của hàng phàm phu, nhị thừa tuy tu hạnh mầu căn quả rất thấp kém.

i. Cần trì trai giữ giới

Người tu tịnh nghiệp nên ăn chay trường, nếu chưa được như thế, thì giữ thập trai, lục trai, tứ trai, ít nhất là nhị trai để lần bỏ hẳn việc ăn uống các thứ thịt của chúng sanh, mới là hợp lý.

Nhị trai là các ngày rằm (15 âl), mùng một; tứ trai là các ngày ba mươi (nếu tháng thiếu là hai mươi chín) mùng một, mười bốn, rằm (15 âl), lục trai là các ngày mùng tám, mười bốn, rằm (15 âl) hai mươi ba, hai mươi chín và ba mươi (nếu tháng thiếu là hai mươi tám, hai mươi chín) nếu thêm vào các ngày mùng một, mười tám, hai mươi bốn, hai mươi tám thì thành ngày thập trai.

Những tháng thiếu nên ăn trước một ngày. Lại tháng giêng, tháng năm, tháng chín là ba trai ngoạt, nên ăn chay trường và làm các việc công đức.

Dù chưa ăn chay được cũng nên mua thịt cá đã làm sẵn, chớ làm việc sát sinh trong nhà, những người đã quy y Tam Bảo rồi mà vẫn còn ăn mặn, nên tập lần không giết hại mạng, cướp mạng chúng sanh thượng

thuvienhuequang.vn

cầm, hạ thú, loài thủy tộc nữa. Nếu mỗi ngày sát sinh thì cái nhà ấy trở thành lò sát sinh, là chỗ của oan hồn yểu tử tụ hội, không được an lành. Cho nên sát sanh trong nhà là đều rất cấm kỵ.

k. Khuyên cả nhà đồng tu

Người tu tịnh nghiệp khuyên cha mẹ niệm Phật cầu sanh Tây phương, Muốn cho cha mẹ khi lâm chung quyết định được vãng sanh, thì phải dặn trước người quyến thuộc về cách trợ niệm và chớ nên khóc lóc cùng bày vẽ những điều mê tín dị đoan vô ích.

Lại lúc sinh thời phải vì cha mẹ giảng rõ sự lợi ích của Pháp môn niệm Phật khiến cho song thân thường niệm không quên. Thế thì cha mẹ chẳng những được lợi ích, mà quyến thuộc hiện tại hoặc con cháu đời sau cũng được ảnh hưởng giải thoát an lành. Về phương pháp trợ niệm khi lâm chung, không luận già trẻ đều phải làm đúng như thế.

l. Niệm Phật dành cho người nữ

Đối với những nữ sĩ tu pháp môn niệm Phật, hoặc không tu có gia đình, ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, đến bảo sanh viện không kịp thời, khi sắp sanh thường đau khổ không kham. Có khi vài ngày sanh không được, hoặc chết vì khó sanh. Có người tuy sanh được hưng lại bị huyết băng và nhiều bệnh nguy hiểm khác. Đứa con sinh ra thì bị các chứng, nạn kinh

thuvienhuequang.vn

phong...cho nên người nữ lúc sinh sản, nên chí thành khẩn thiết niệm Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Khi niệm cần phải to tiếng, không nên niệm thầm, vì niệm thầm do lực kém, nên sức cảm ứng cũng kém. Lại trong lúc ấy sản phụ đang dùng sức sanh đứa bé, nếu niệm thầm thì bị ép nín hơi phải mang bệnh khác (Lời dạy của Đại Sư rất có khoa học). Nếu chí thành khẩn thiết mà niệm quyết không có sự đau đớn, khó sanh, huyết băng, đứa con sẽ khỏi bệnh kinh phong và các chứng nguy hiểm khác.

Dù gặp trường hợp khó sanh, có nguy hiểm đến tánh mạng, sản phụ cùng những bà hộ sanh, cũng phải đồng to tiếng niệm Quán Thế Âm Bồ tát. Người quyến thuộc tuy ở nơi khác, đều phải vì sản phụ liền được yên ổn mà sanh. Kẻ ngoại đạo không rõ lý này, chấp chặc một việc cung kính, chẳng biết căn cứ theo sự mà luận lý, khiến cho mấy bà lão niệm Phật xem việc sanh sản là việc đáng sợ, cho đến dâu con của mình sanh cũng không dám qua săn sóc, huống chi là vì niệm Quan Âm? Nếu biết Bồ tát lấy sự cứu khổ làm lòng, lúc sanh sản tuy lõa lồ không sạch, nhưng đó là việc dĩ nhiên không phải tự ý buông lung, nên niệm đã không có tội lỗi, mà lại khiến cho sản phụ gieo trồng căn lành. Nghĩa này trong kinh Dược Sư đã có nói, không phải tự tôi đưa ra điều ức kiến riêng tư. Ấn Quang này chỉ là người đề

thuvienhuequang.vn

xướng mà thôi *(Ấn Quang Đại Sư)*.

Người nữ từ mười hai, mười ba tuổi đến bốn mươi tám, bốn mươi chín tuổi đều có kinh nguyệt. Có người bảo : Trong lúc kinh nguyệt, chẳng nên lễ bái trì tụng. Lời này rất không hợp tình lý. Thời kỳ có kinh, mau thì hai ba ngày, lâu đến sáu bảy ngày mới dứt,

Người nữ tu trì cần phải niệm Phật không xen bỏ, đâu nên vì một chút bệnh nhỏ thiên nhiên mà bỏ lãng thời tu niệm? Khi có nguyệt kỳ chỉ nên lễ bái ít – Lễ bái ít chớ chẳng phải tuyệt nhiên không lạy, còn sự tụng niệm kinh Phật đều chiếu theo lệ thường.

Nên thường thay giặt quần áo, phải rửa tay cho sạch sẽ, đừng dùng tay dơ mà lần chuỗi, lật kinh và đốt hương. Trong Phật pháp đều viên thông, hàng ngoại đạo chỉ chấp một bên lý, người đời phần nhiều ưa tin ngoại đạo và tà kiến nên không được thấm nhuần lợi pháp (Ấn Quang Đại Sư).

Tổn hại chúng sanh vô cùng, lại còn phân biệt nam chướng ít, nữ nhân nghiệp chướng dẫy đầy, suy niệm ngược lại với giáo pháp từ bi bình đẳng của Phật.

Đại Sư Ấn Quang là bậc đạo sư đương thời Dân Quốc, công hạnh của Ngài vang lừng khắp Quốc gia Phật Giáo Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Tăng Ni Phật Tử Việt Nam tuy ở xa xôi ngàn dặm song rất cảm kích về đạo đức, trí tuệ của đạo sư.

thuvienhuequang.vn

Đại sư nói giảng, viết sách Tịnh Độ xương minh Tịnh Độ làm hữu dụng cho Tăng Tục, nam nữ, trẻ già trong đạo, ngoài đời đều được nương từ lực của Đai Sư mà tu hành đạt thành chánh quả.

Trong các trường Phật Học Việt Nam, tại Phật Học Đường Tây Phương Bồng Đảo, tông môn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, nhất là Ni Trưởng Thích Nữ Huệ Giác, lúc nào cũng tán thán công hạnh lành từ bi quảng đại, xương minh lời Pháp, tư tưởng tu hành phóng khoáng, yếu chỉ, quy cách tu hành của đại sư đến với đại chúng liên hữu hậu tấn của tông phong.

Thật hy hữu thay, một bậc tu hành đắc đạo thời cận đại.

thuvienhuequang.vn

HOẰNG NHẤT ĐẠI SƯ

Đại sư người họ Lý, húy Diễn Âm, tự Thúc Đồng, từng sang Nhật Bản học về chuyên khoa Mỹ Thuật và làm giáo sư nhiều học hiệu trong nước Trung Hoa cận đại.

Năm Dân Quốc thứ 7 Đại sư xuất gia nơi chùa Đại Từ và Hàn Châu, sau thọ Đại Giới ở chùa Linh Ẩn. Đại sư cảm Luật học suy vi, mới phát tâm chấn chỉnh.

Nhân đó Đại sư vân du qua vùng Mân, Triết, chuyên về giảng thuật, có trứ tác bộ "Nam Sơn Luật Quyển Tòng Thơ" lưu hành ở đời.

thuvienhuequang.vn

4. Hoằng Nhất Đại Sư

a. Danh tăng cận đại

Một danh Tăng cận đại, nhà trí thức Phật giáo, thời Trung Hoa Dân Quốc. Có tài năng lý luận, chuyên tu tịnh nghiệp, cảm ân đức đại sư Ấn Quang, kế thừa Pháp môn tu niệm Phật và hoằng dương chánh pháp ở thời kỳ Phật pháp suy vi, nhưng thịnh đạt trên hình thức.

Người tu có tham chính, yêu nước làm cách mạng, bảo vệ văn hóa lâu đời của đất nước Trung Hoa, mặt khác tiếp thu nền văn minh cận đại của Tây Phương các quốc gia châu Âu, châu Mỹ. Nhưng Đại sư là người khắc kỷ tu thân, quyết chí công phu tu tập niệm Phật. Lìa xa nơi phồn hoa đô hội, ồn ào về chính trị, tranh lấn quyền lực trị nước chăn dân; Đại sư đã chán ngán những từ hoa mỹ về yêu nước thương dân, từ đó con đường tu của đại sư càng ngày càng tinh tiến, đệ tử bổn đạo đến học đạo đông đảo, tất cả đều quy hướng niệm Phật cầu sanh Cực Lạc Quốc.

Những bậc đại sư tu theo pháp môn, đắc đạo rất nhiều ; song theo sử sách ở thời chiến tranh Hoa-Âu thật khốc liệt, phần nhiều đều sống ẩn cư tu hành, hoặc vào trong non núi ẩn dật, hoặc toàn tục tu cư gia. Riêng đại sư kiên tri xương minh Tịnh Độ với hình thức Tăng Già.

b. Chuyên tu Tịnh độ

Ngài chuyên tu tịnh độ niệm Phật rất mến phục

thuvienhuequang.vn

Đại sư Ấn Quang ở Linh Nham, hằng lấy việc "Sống hoằng truyền giới Luật, chết vãng sanh Tây Phương" làm chí nguyện. Mùa Thu năm Dân Quốc thứ 31. Đại sư ở Ôn Lăng, dự biết ngày lâm chung mà viên tịch, hưởng thọ 64 tuổi đời, 24 Tăng Lạp. Sau khi thiêu hóa, được xá lợi hơn 1.800 hột.

Trung Phước tôi cảm niệm thâm sâu đạo hạnh của Đại sư, xin biên ra đây những lời dạy pháp tu niệm Phật theo người tu sĩ Trung Hoa cận đại.

Đại sư dạy : "Cổ Thi nói : Ta thấy người khác chết, trong lòng nóng xót xa. Chẳng phải xót kẻ mất, vì sẽ đến phiên ta...". Vậy một việc lớn rốt sau của đời người, đâu nên tạm quên trong giây phút.

c. Lời khuyên khi lâm trọng bệnh

Khi bệnh nặng phải buông bỏ tất cả việc nhà cho đến thân tâm của mình, chuyên nhứt niệm Phật, một lòng mong cầu vãng sanh về Tây Phương. Làm như thế nếu thọ mạng đã hết, quyết định được vãng sanh, như thọ mạng chưa dứt, tuy cầu vãng sanh mà trở lại mau lành bệnh, do vì lòng chuyên thành, nên có thể diệt trừ nghiệp ác đời trước.

Trái lại nếu chẳng muốn bỏ muôn duyên, chuyên nhứt niệm Phật, như thọ mạng đã hết, quyết định không thể vãng sanh, vì mình chỉ chuyên cầu lành bệnh chớ không cầu vãng sanh nên không do đâu được về cực lạc.

thuvienhuequang.vn

Nếu như thọ mạng chưa dứt, chẳng những không được mau thuyên giảm, mà bệnh lại tăng thêm, vì mình nhân cầu lành bệnh vọng sanh lòng lo lắng sợ hãi vậy.

Khi bệnh chưa nặng cũng nên uống thuốc, nhưng vẫn phải tinh tấn niệm Phật chớ tưởng nghị rằng : Uống thuốc rồi bệnh sẽ lành. Lúc bệnh đã nặng, có thể không cần dùng thuốc. Khi ta bệnh đi nằm ở Thạch Thất, có kẻ khuyên nên rước Thầy hốt thuốc liền từ tạ mà nói bài kệ rằng: "A Di Đà Phật, Vô Thượng Y Vương. Bỏ đây không cầu. Ấy là si cuồng! Một câu niệm Phật, Là thuốc Dà Dà. Bỏ đâu không uống, lầm to lắm mà! "Nhân vì bình nhựt ta đã tin pháp môn niệm Phật, thường giảng nói cặn kẽ cho mọi người nghe. Nay chính mình bị bệnh lại bỏ đây cầu thuốc sao?

Nếu bệnh trở nặng, đau khổ quá lắm, rất không nên kinh hoàng, vì cơn bệnh khổ này bởi do túc nghiệp, hoặc nhân ta tu hành nên chuyển nghiệp báo của ác đạo mà thành ra quả nhẹ, bệnh khổ, để trả xong tất cả rồi mới sanh về Tây phương *(Hương Quê Cực Lạc – Liên Du Thích Thiền Tâm, trang 80)*

Khi bệnh nặng, những y phục vật dụng của mình, nên đem thí cho kẻ khác, hoặc y theo như phẩm "Như Lai Tán Thán" trong kinh Địa Tạng, đem vật liệu ấy cùng dường in, thỉnh kinh sách Phật, tượng cốt Phật, đồ pháp khí Phật pháp lại càng hay.

thuvienhuequang.vn

Lúc bệnh nhân đau nhiều, như thần thức còn thanh tịnh, người nhà nên thỉnh bậc thiện tri thức phải hết sức an ủi, đem việc lành công tu của bệnh nhân kể rõ và khen ngợi, khiến cho người bệnh sanh lòng vui mừng không còn nghi ngại , tự biết mình chết sẽ sinh nơi nghiệp lành ấy sanh về Tây Phương.

d. Trước phút lâm chung

Khi bệnh nhân sắp trút hơi thở cuối cùng, người thân cận không được hỏi han về di chúc, cũng không nói chuyện tạp vô ích, khiến cho người bệnh động tâm lo liệu, tình cảm dấy sanh, quyến luyến thế gian, có ngại cho sự vãng sanh. Nếu muốn để di chúc, thì lúc còn mạnh làm di ngôn trước rồi giao cho người nhà cất giữ.

Lúc bệnh nhân gần trút hơi thở, tự họ muốn tắm gội thay y phục, thì có thể thuận theo, nhưng nhẹ nhàng cẩn thận mà làm. Như họ không chịu, thường họ á khẩu không nói được. thì không nên miễn cưởng mà làm. Bởi người sắp trút hơi thở thường thường thân thể đau nhức. Nếu ép khuyên, dời động tắm rửa, thay y phục, thì bệnh nhân càng đau đớn thêm nhiều.

Ở đời có người tu hành phát ngyện cầu về cực lạc, nhưng khi lâm chung, vì bị quyến thuộc di động nhiễu hại, phá hoại chánh niệm, nên không được vãng sanh, việc này xẩy ra rất nhiều. Lại có kẻ mạng chung có thể sanh về cõi lành, nhưng bị người khác không biết

thuvienhuequang.vn

xúc chạm làm cho đau đớn, nên sanh lòng tức giận, do đó phải bị đọa vào đường ác.

Như Hoàng Đế A Xà Thế tu nhiều phước lành, khi lâm chung bị người hầu cận ngủ gục làm rớt cây quạt trên mặt, nên giận mà chết đọa làm rắn mãng xà. Gương này há không răn sợ ư?

Khi trút hơi thở cuối cùng, việc ngồi, việc nằm đều tùy tiện chớ nên gắng gượng. Nếu cảm thấy khí lực suy nhược chỉ có thể nằm mà muốn xem cho ra vẻ, gắng gượng ngồi dậy là điều nguy hại, không nên. Hoặc theo lẽ phải nằm nghiêng bên mặt hướng về Tây, nhưng vì thân thể đau nhức phải nằm ngửa, hay nằm nghiêng bên trái, hướng về Đông cũng cứ để tự nhiên.

Không nên gắng gượng. Đây là điều mà chính bệnh nhân phải hiểu như thế mà tự xử sự. Còn người thân thuộc cũng phải hiểu lẽ này. Chẳng nên cầu danh bắt người bệnh nằm nghiêng, bên mặt hướng về Tây, hay đỡ dậy mặc áo tràng, sử ngồi kiết già. Đâu biết rằng chỉ cầu chút hư danh mà khiến cho người chết phải đọa tam đồ chịu vô lượng sự khổ.

e. Trợ niệm lâm chung

Khi đại chúng trợ niệm, nên thỉnh tượng Di Đà tiếp dẫn để trước bệnh nhân khiến họ trông thấy.

Người trợ niệm không luận nhiều ít, nếu được nhiều nên luân phiên mà niệm, khiến cho tiếng niệm

thuvienhuequang.vn

Phật không gián đoạn. Muốn niệm *bốn chữ* hay *sáu chữ* hoặc niệm mau hay chậm, phải hỏi trước bệnh nhân. Lại phải chỗ tập quán ưa thích của bệnh nhân, họ làm sao niệm thầm theo được?

Nguyện những người trợ niệm đặc biệt lưu ý đến điều này! Nếu mình phá hoại chánh niệm của kẻ khác tức là có tội, đến phiên mình lâm chung cũng bị quả báo gặp kẻ khác phá hoại mà không được vãng sanh.

Thông thường người trợ niệm hay đánh khánh hoặc đánh mõ nhỏ. Theo kinh nghiệm, kẻ mang bệnh thần kinh suy nhược rất sợ nghe tiếng khánh và mõ nhỏ, vì âm thanh của những thứ này chát chúa đinh tai, kích thích tinh thần không an.

Theo thiển ý chỉ nên niệm suông là thỏa đáng hơn hết. Hoặc nếu có thì chỉ đánh thứ chuông, khánh hay mõ lớn, mấy môn này âm thanh hùng tráng. khiến cho người bệnh sanh tâm niệm nghiêm kính, thiệt hơn đánh khánh và mỏ nhỏ nhiều,

Thứ mõ âm thanh đục cũng không nên đánh, vì làm cho bệnh nhân tâm thần hôn trược, nhưng sở thích mỗi người không đồng, tốt hơn là hỏi trước bệnh nhân. Nếu có chỗ nào không hợp, phải tùy cơ cải biến không nên cố chấp.

f. Cẩn thận lúc tắt hơi

Người mới tắt hơi, điều thiết yếu là không nên

thuvienhuequang.vn

vội di động, hoặc kẻ chết thân hình dính chất dơ cũng không nên gấp lau rửa, phải đợi qua tám tiếng đồng hồ mới đươc tắm rửa thay y phục.

Trước và sau khi chết, người nhà không được khóc lóc, khóc là vô ích, lại có hại vì làm cho kẻ mạng chung niệm quyến luyến, không được giải thoát, chỉ nên gắng sức niệm Phật là thật có ích cho vong nhân,

Nếu muốn khóc lóc phải đợi đến 8 giờ sau. Tại sao thế ? Vì bệnh nhân khi tắt hơi nhưng thức A- Lại -Da còn chưa đi, nếu khi ấy lay động tắm rửa, thay y phục, hoặc kêu khóc, họ vẫn còn cảm giác đau đớn, hoặc sanh buồn giận, thương bi mà phải sa đọa. Điều này rất quan hệ, rất cần yếu, nên để ý ghi nhớ kỹ.

g. Thăm dò hơi nóng

Về thuyết thăm dò hơi nóng để nghiệm xem sanh về đâu tuy có chứng cứ, nhưng cũng không nên cố chấp. Nếu bệnh nhân lúc bình thời tính nguyện chơn thiết, khi lâm chung chánh niệm rõ ràng, có thể chứng nghiệm là vãng sanh.

Nhiều người không kỹ lưỡng, cứ mãi thăm dò rờ mó chỗ này, chỗ kia làm động niệm đến kẻ mạng chung, cũng có hại lớn lắm. Sau khi bệnh nhân tắt hơi, trợ niệm xong phải đóng cửa phòng lại canh chừng cho kỹ lưỡng, kẻo loài mèo hoặc ngươi không am hiểu đổ xô vào xúc chạm, đợi qua tám giờ sau sẽ tắm rửa thay y

thuvienhuequang.vn

phục. *Trong vòng tám giờ, nếu có người ở gần bên niệm Phật ngoài ra còn tuyệt không nên làm điều chi khác.* Xin nhắc lại, trong khoảng thời gian này, người chết vẫn còn cảm giác chuyển động.

Sau tám giờ nếu tay chân người chết đã cứng không thể chuyển động nên dùng vải thấm nước nóng đắp bao quanh các khớp xương, giây lâu có thể sửa co duỗi tay chân như thường.

Khi làm những Phật sự truy tiến cho vong nhân. nên hồi hướng công đức ấy đến chúng sanh trong pháp giới. Như thế công đức sẽ càng thêm lớn và sự lợi ích của vong nhân đó cũng được tăng thêm nhiều.

h. Nên tu trì lúc bình nhật

Buổi lâm chung là lúc rất quan yếu trong một đời người nếu trước chưa dự biết tư lương cho đầy đủ, đến chừng ấy khó khỏi kinh hoàng bối rối, kêu mẹ réo cha, kêu trời réo Phật thì đã muộn, nghiệp ác trong nhiều kiếp đương thời hiện ra, làm sao giải thoát ?

Cho nên khi lâm chung tuy nhờ người y theo phương pháp mà trợ niệm, nhưng chính mình lúc bình nhựt phải cố gắng tu trì, chừng ấy mới được tự tại *(Hoằng Nhất Đại Sư Hương Quê Cực Lạc – bản dịch Liên Du Thích Thiền Tâm)*

Thật là một duyên lành, cho các liên hữu của chúng ta, một đời quyết định tu tịnh nghiệp, chứng pháp

thuvienhuequang.vn

vãng sanh.

Tuy nhiên theo lời dạy của Đại Sư Hoằng Nhất, chúng ta có một phương pháp cực tắt cũng là một pháp tu, được căn dặn rất kỹ lúc lâm chung, đây cũng là giúp cho giá trị những người tu dù cư gia hay xuất gia đối với sự sanh và sự tử đều như nhau.

Nương vào công hạnh mà vãng sanh không nương vào phẩm trật giàu nghèo, lớn bé mà vãng sanh. Khéo tu thì chứng đắc, vụng tu thì sa đọa là điều hiển nhiên, đối trước cái chết không phải đòi hỏi đấu tranh cho sự tồn vong trong một kiếp người.

thuvienhuequang.vn

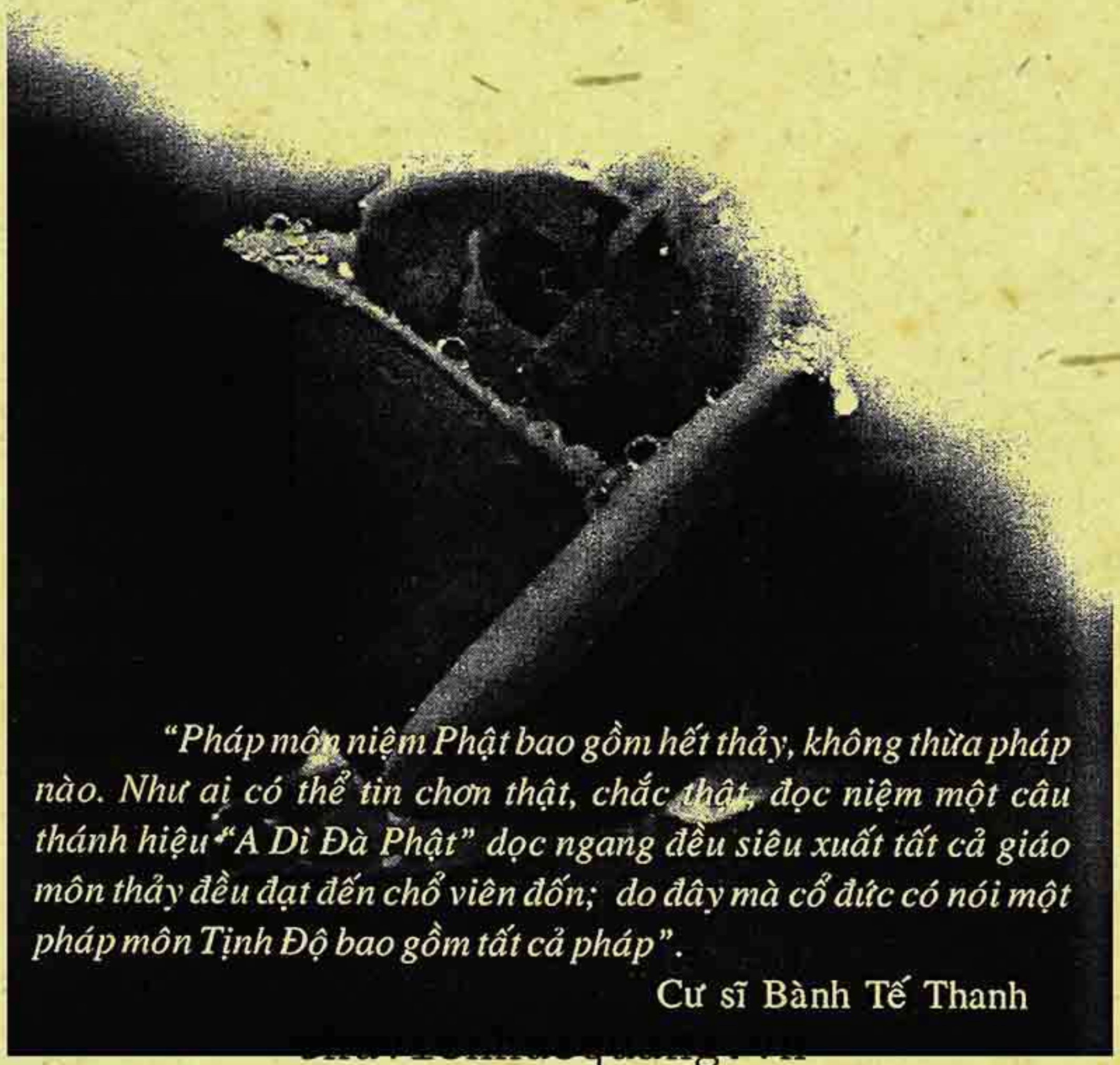

"Pháp môn niệm Phật bao gồm hết thảy, không thừa pháp nào. Như ai có thể tin chơn thật, chắc thật, đọc niệm một câu thánh hiệu "A Di Đà Phật" dọc ngang đều siêu xuất tất cả giáo môn thảy đều đạt đến chổ viên đốn; do đây mà cổ đức có nói một pháp môn Tịnh Độ bao gồm tất cả pháp".

Cư sĩ Bành Tế Thanh

5. Cư sĩ Bành Tế Thanh

a. Xiển dương Tịnh độ

Thời điểm Trung Hoa Dân Quốc đất nước Trung Hoa không còn là một Trung Hoa phong kiến, thật sự đại đa số người dân theo chủ nghĩa tiến bộ, theo một tôn giáo nhất là theo Phật giáo, số còn lại rất thủ cựu. Từ đó xảy ra chiến tranh liên tục, thù trong, giặc ngoài, tranh chấp quyền binh giành trị quốc chăn dân.

Đặc biệt đại đa số theo Phật, quy y Tam Bảo tu hành, việc thế sự gác ngoài tai, không tham chính, xiển dương chánh pháp xương minh Tịnh Độ, phục hồi chế độ Tăng Đoàn, sa thải những người tu bị tha hóa bởi vật chất, chỉnh đốn hàng ngũ Tăng Già; chư Đại sư sống ẩn dật, người thì xử sĩ (Vào ẩn trong non núi), người thì sống trí sĩ (ẩn trong quần chúng) để tu hành, trong đó có Cư Sĩ Bồ Tát giới Bành Tế Thanh.

Đây là một vị Cư sĩ trí thức của Phật giáo đến thời suy vi, Tăng đoàn phức tạp, không còn hoằng dương chánh pháp để truyền trì mạng mạch, chư tăng thường là chuyển hướng sống thực dụng theo thời đại, ít có chư Tăng được người đời tin tưởng.

Từ đó giới Cư sĩ tự đứng ra đãm nhận vai trò phục hồi lại những tinh hoa giáo lý đức Phật, hướng dẫn người tu hành bằng con đường Pháp môn niệm Phật – Tịnh Độ tông, diễn giảng Tịnh Độ – xương minh tịnh độ.

thuvienhuequang.vn

Có rất nhiều Cư sĩ tài năng, thật học, thật tu đứng lên nhận lấy trách nhiệm này. Trong đó có cư sĩ Bồ tát giới Bành Tế Thanh theo Tịnh Học Tân Lương thì Cư Sĩ Bành Tế Thanh, thế danh là Bành Triệu Thăng, pháp danh Tế Thanh, tự Đoản Sơ, tại tự là Xích Mộc, người ở Tô Châu, thuộc vùng đất Trường Châu. Năm lên mười sáu tuổi, cư sĩ đã được vào học Đại học, bốn năm sau tốt nghiệp Cử nhân rồi Tiến sĩ.

b. Chỗ về của đạo

Trước khi quy y Phật, cư sĩ không tin đạo Phật, ham thích văn thơ thế học, chí nguyện phò vua giúp nước. Một hôm bỗng tự xét và thốt : "Tâm địa ta chưa sáng tỏ biết làm sao ? nên có người chỉ dạy bày cho phép tu luyện kim đơn theo đạo Tiên, Tu sĩ tu tập khoảng ba năm , nhưng không thấy có hiệu quả. Sau đó học đến sách Phật, tham cứu giáo lý thâm sâu của Phật, lúc bấy giờ thức tỉnh, ngộ lý chơn thường, tự nhủ: *"Chỗ về của đạo lý là nơi đây"*.

Từ đó mới tin Phật thừa nhận cảm mến đạo hạnh của hai vị Cư sĩ khác là Lương Khê Cao Trung Hiển và Cư sĩ Lư Sơn Lưu Dĩ Dân nên lấy hiệu là Nhị Lâm, vì trú xứ tu hành của hai ông này đều có hiệu là Đông Lâm. Cư sĩ bản tánh vốn có hiếu, khi còn ở trong tang mẹ, ngủ nơi nhà mồ ba năm. Lúc cha mất, Ngài lập đạo tràng niệm Phật nguyện đem công đức tụng niệm lúc bình

thuvienhuequang.vn

nhựt: Mười bộ kinh Hoa Nghiêm, một ngàn phẩm A Di Đà, một ngàn phẩm kinh Kim Cang Bát Nhã, mười triệu câu niệm Phật hồi hướng cầu cho cha mẹ được vãng sanh về nơi Tây phương cực lạc.

c. Chuyên tâm học Phật

Sau khi song thân qua đời, Cư sĩ bỏ hẳn cách sống theo tập quán thế gian, chuyên tâm nghiên cứu Phật Pháp, ưa thích đọc sách của các vị Phương Sơn, Vĩnh Minh, sùng bái hai Đại Sư Liên Trì và Đại Sư Hám Sơn là bậc long tượng trong Tịnh Độ Tông.

Năm hai mươi chín tuổi, phát nguyện trường chay, năm năm sau theo Đại sư Văn Họa Định Công Thọ Bồ Tát Giới. Sau khi được thọ giới, Cư sĩ tu hành tinh tấn, lánh xa sắc dục gia đình, tự hiệu là Tri Quy Tử, Cư sĩ thường tâm niệm : "Tôi chỉ ở Tây Phương Hạnh ở kinh Phạm Võng".

Cư sĩ có trứ tác bài văn phát nguyện: "*Nếu Tế Thanh con đã thọ giới mà còn phá giới, tăng trưởng pháp ác, hủy hoại căn lành thì nguyện xin hộ pháp Chư Thiên kiếp mau trách phạt, đừng dung nạp để làm gương cho đời. Như Tế Thanh con nghiêm sửa thân tâm, giữ gìn giới phẩm thì khi bỏ thân này được sanh về an dưỡng. Xin mười phương Tam Bảo thương xót chứng minh, khiến cho con mau được Niệm Phật Tam Muội, khi sắp mạng chung xa lìa trần cấu, tận mắt thấy Phật Di Đà,*

thuvienhuequang.vn

nhẹ thoát về Tây không còn chướng ngại. Khi đó mọi người được nghe thấy như thế đều sẽ phát tâm như con, đều nguyện sanh về cực lạc để mau chứng quả vô sanh, rồi trở lại cõi ta bà độ khắp loài hữu tình đồng thành chánh giác…"

d. Tâm kệ

Sau khi Cư sĩ bế quan nhập thất ở Văn Tinh Các, phát nguyện tu trì pháp Nhất Hạnh Tam Muội, đặt hiệu chỗ ở là Nhất Hạnh Cư. Lúc bấy giờ Cư sĩ có làm mười bài thơ bế quan, để thúc liễm nhắc nhở tự tâm:

Lẩn bẩn phong trần tự bấy lâu
Mà chơn hạnh phúc những là đâu?
Ngày nay hồi hướng về an dưỡng
Kiếp mộng vô minh đã dãi dầu

Thân phận bao la khắp thái hư
Điểm trần lặng lẽ chẳng còn dư
Chớ đem tri kiến nhiều phân biệt
Một niệm hồi quang thấy đại từ

Chuỗi làn trăm tám chẳng đuôi đầu
Mỗi niệm tinh minh mỗi hạt châu
Sáu chữ mở toang vô tận tạng
Như như buông thả lại hồi thâu

thuvienhuequang.vn

Cảnh vườn tịch mịch tợ lâm san
Ngày vắng kìa ai ngỏ bế quan
Nhắn bạn đồng tu nên tự tĩnh
Đừng theo ngoài cửa mãi mơ màng

Dưới đỉnh rêu phong ngập ráng mây
Ngon mùi lê hoác dạ vui vầy
Gió Đông khéo mách nguồn tâm sự
Tiếng Phật êm đềm quá gác Tây

Rừng lạnh ngàn mai nở trắng phau
Cành xuân chim hót giọng thanh thao
Hương nguyền vì niệm Quan Âm hiệu
Thinh sắc đường kia chớ lạc vào

Ngước lên rồi lại cuối đầu trông
Liêu Quốc đâu từng cách mảy lông?
Tiếng hát Ca lăng đà nói rõ
Đây miền chơn tịnh chớ mê lòng!

Giữa đêm trường tịch chốn môn đình
Phá cảnh hôn trần nói kệ kinh
Mãn khóa Pháp Hoa nhàn rỗi việc
Chén trà Long tỉnh uống vơi bình

thuvienhuequang.vn

Lại đối Ni Sơn hỏi cựu manh?
Cung đàn réo rắt điệu vô sanh
Trong bầu xuân sắc đi thong thả
Dưới gót hoa luân nở một vành

Non tiên vũ khách gọi thanh chân
Lối rẽ nhiều phen phải hỏi thăm
Chớ xót nguồn hoa tin tức vắng
Cảnh xưa bên suối vẫn đầy xuân

Ngoài việc công phu tu tịnh nghiệp, nhập thất. Cư sĩ Bành Tế Thanh tư lương về thế giới Tây Phương Cực lạc, nên mướn họa sĩ vẽ bức tranh thế giới Tây Phương Cực lạc, căn cứ theo cảnh y báo chánh báo trang nghiêm trong tam kinh Tịnh Độ A Di Đà.

Bức ảnh ấy được sửa đi sửa lại ba bốn lần, thời gian hơn nửa năm mới xong. Khi công việc hoàn thành, Cư sĩ tự viết bài kệ :

Nếu người muốn biết rõ
Chư Phật trong ba đời
Nên quán tánh pháp giới
Tất cả duy tâm tạo
Như kẻ họa sư kia
Do một tâm chuyển biến
Không lìa nơi ngòi bút
Tạo thành cung Bảo Vương

thuvienhuequang.vn

Không có kia là đây
Một là khắp tất cả
Cảnh vẻ cùng người vẻ
Kết cuộc chẳng có chi
Nguyện những người nghe thấy
Phát tâm cũng như tôi
Do một niệm lành kia
Được ngôi bất thối chuyển
Đường muôn ức không xa
Nay đây đầy đủ rồi

e. Hạnh nguyện từ bi

Cư sĩ nghĩ thương chúng sanh thời mạt pháp, không đủ chánh nhân khinh báng lẫn nhau, nên có soạn ra bộ *Nhất Thừa Quyết Nghi Luận* để dung hòa hai đạo Phật và Nho, bộ *Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội luận* để giải thích sự tranh biện giữa Thiền và Tịnh.

Cư sĩ biên soạn *Tịnh Độ Tam Kinh luận* ra những ý chỉ chưa từng phát minh trong Liên Tông Tịnh Độ. Ngoài ra Cư sĩ còn biên soạn những bộ sách khác như *Cư Sĩ Truyện, Thiện Nữ Nhân Truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*, đều tùy cơ tiếp dẫn, để lưu truyền đến đời sau.

Cư sĩ xuất vốn muôn lượng vàng, phương tiện lấy lời để sửa chùa in kinh, cúng dường chư Tăng. Cư sĩ lại cất nhà Cận Thủ, đặt ruộng Nhuận Lộc để cứu kẻ bần

thuvienhuequang.vn

cùng, mở hội Truất Ly để giúp những quả phụ cô nhi, lập đàn phóng sanh châu toàn vật mạng.

Mỗi nơi đều có văn phát nguyện hồi hướng Tịnh Độ, Cư Sĩ thường nhập thất ở những Tăng Xá tại hai trú xứ Tô Châu và Hàng Châu hơn mười năm, mỗi ngày tụng niệm đều có hai thời khóa, không hề sơ sót biếng trể, định lực tăng trưởng, trí tuệ xuyên suốt viên thông. Cư sĩ Bành Tế Thanh tuy hình thức là người tu tại gia, nhưng cư sĩ chính là một cây đại thọ Phật pháp trong chốn tòng lâm triều đại nhà Thanh

f. Vãng sanh Tịnh Độ

Mùa thu niên hiệu Càn Long thứ 60 (1795), Cư sĩ mang bệnh hạ lợi, nên về trú tại Văn Tinh Các, sang mùa Đông, Cư sĩ thấy tinh thần lần lần suy kém, liền đem những tiền bạc sổ sách của các Hội Từ Thiện giao lại cho cháu thứ 12, ông Chúc Hoa thay thế lo liệu, để cho các cơ sở ấy bền vững về sau.

Có vị Tăng là Chơn Thanh hỏi: "Ông từng thấy điều lành chăng ?" Cư sĩ đáp: "Nào có điềm lành chi, việc lớn của tôi ở vào ngày khai ấn năm tới". Đến tháng Giêng năm sau, nhằm niên hiệu Gia Khánh, năm thứ nhứt (1796) sáng sớm ngày hai mươi, Cư sĩ ngồi ngay thẳng niệm Phật mà hóa, hưởng 57 tuổi đời. Lúc ấy cũng là ngày khai ấn trong nhà.

Cận đại, Ngài Pháp sư Ấn Quang có lời dạy:

thuvienhuequang.vn

"Pháp pháp đều xuôi về Tịnh Độ". Một câu A Di Đà bao trùm trọn đại giáo viên đốn, không chút thừa sót, xác nhận không còn nghi ngờ gì nữa. Do đó càng thêm hăng hái thành khẩn tu trì rồi trở lại dạy dỗ người có duyên lành, chắc chắn hiện thời thân tâm thanh tịnh được ưu tiên vào lãnh vực thánh hiền, đến giây phút cảm ứng đạo giao liền về Cực Lạc.

thuvienhuequang.vn

VÕ HỌC KẾT HỢP VỚI ĐẠO HỌC VÀO THỜI DÂN QUỐC

thuvienhuequang.vn

II. PHẬT GIÁO TRUNG QUỐC THỜI DÂN QUỐC (1912)

1. Tương đồng và dị biệt

Phật giáo Trung Quốc cận đại chia làm 5 tông phái, để phân biệt về thực tiễn giáo nghĩa của Phật Giáo.

Năm tông là: Thiền Tông, Giảng Tông, Luật Tông, Tịnh Độ Tông và Mật Tông.

Thiền Tông chuyên về việc thực tập tĩnh tọa.

Giảng tông chuyên về công việc tuyên dương Phật pháp.

Luật Tông thực hiện việc nghiêm trì giới Luật.

Tịnh Độ Tông tu về tam nghiệp thanh tịnh.

Mật Tông tu phép bí mật của Phật Giáo.

Trong 5 tông, tông nào cũng căn cứ bộ *Bách Trượng Thanh Quy* để làm tiêu chuẩn cho uy nghi hành động hàng ngày.

Tuy nhiên, các tông cũng đều lấy môn tu niệm Phật và tụng kinh A Di Đà làm thời khóa tu. Toàn thể Phật Giáo đồ Trung Quốc cận đại cũng đều nương theo môn tu Tịnh Độ niệm Phật làm phổ thông nhất.

Ngoài ra còn tín ngưỡng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát...Nhưng dân chúng thì tin hỗn độn cả Phật Giáo, Nho Giáo, Lão Giáo, không phân biệt nhất định. Về các tự viện ở địa phương, như

thuvienhuequang.vn

Giang Tô, Triết Giang, Nam Kinh, Chấn Giang, Dương Châu, Tô Châu, Ninh Ba, Ngũ Đài Sơn, Phổ Đà Sơn...đều dược trùng tu kiến thiết thêm, nên có rất nhiều các Đại già lam thực là nguy nga tráng lệ.

2. Về từ thiện xã hội

Phật Giáo Trung Quốc cận đại cũng có những Hội lớn như: Cô Nhi Viện, Dưỡng Lão Viện, bệnh viện Phật Giáo và các Trung tâm cứu tế cho các gia đình nghèo khó ở từng địa phương.

Con đường hội nhập của Phật Giáo Trung Quốc bắt đầu từ đây, Phật Giáo Trung Quốc cận đại được hưng thịnh là do sự cải cách của các Giáo Đoàn, Tăng Đoàn, Hiệp Hội Cư Sĩ , nhất là người có công lớn nhất trong thời điểm này là Thái Hư Đại sư, Đại sư đã làm cho Phật Giáo được chấn hưng và phát triển.

Sự vận động hộ pháp của Đại sư không những chỉ làm cho Phật Giáo Trung Hoa được hưng long, mà còn ảnh hưởng tới các quốc gia trên thế giới, những kết quả do cuộc du thuyết "Viễn du truyền đạo", Trong đó có Phật Giáo Việt Nam cũng nhờ có ảnh hưởng vận động hộ pháp của Đại sư nên Chư Trưởng Lão Phật Giáo Việt Nam đã sáng lập ra nhiều Hội Đoàn, Giáo Hội Phật Giáo khắp ba miền Nam Trung Bắc.

thuvienhuequang.vn

3. Thái Hư Đại sư

a. Hoàn cảnh xã hội

Sau những thời điểm Phật Giáo bị phá hoại gần như người ta chỉ còn là giới Cư sĩ sơn lâm vừa tu hành, vừa hoạt động cổ xúy trùng hưng Phật pháp, không ai ngoài các bậc Đại sư như Đại sư Tế Tĩnh, Đại sư Ấn Quang, Đại sư Hoằng Nhứt ...là những bậc long tượng làm sống lại tinh thần Phật Giáo trong thời Trung Hoa cận đại.

Tuy nhiên, ngoài những bậc thiên tài đắc đạo trên, còn có Đại sư Thái Hư, là người nhiệt tâm trong việc chấn hưng Phật pháp tại Trung Hoa và hải ngoại. Phật Giáo Việt Nam có một thời cũng đã thỉnh và cung nghinh Đại sư thuyết giảng tại các chùa ở Sài Gòn.

Phật giáo thời đại nhà Thanh rất thịnh hành và nhất là Tịnh Độ tông. Người người, nhà nhà, từ vua quan đến thứ dân đều có ý tưởng theo Phật, phát tâm tu Phật, hành trì pháp môn niệm Phật, xiển dương chánh pháp xương minh Tịnh Độ. Ngoài Đại sư Tỉnh Am còn có rất nhiều Thiền sư từ bên Thiền tông, sang tu Tịnh Độ và hoằng truyền Tịnh Độ như Triệt Ngộ Đại sư, Ngộ Khai Đại sư, Diệu Không Đại sư...

Đến thời Trung Hoa Dân Quốc , ngoài các vị Đại sư trên không còn các bậc kỳ tài cao đức đắc đạo nào xuất hiện để lãnh đạo Phật giáo; đối với sự văn minh

thuvienhuequang.vn

tân tiến của xã hội lại giữ tính cách bảo thủ và kém phần nhuệ khí, vật chất của người Tây phương tràn ngập vào nước Trung Hoa, lôi cuốn biết bao thế hệ thanh niên sa đọa trong hoàn cảnh bị trị.

Lúc bấy giờ Thái Hư Đại sư, là một bậc tu hành, nhân tài kiệt xuất, thật tu thật học đứng ra lãnh đạo Tăng Đoàn chấn hưng Phật pháp. Đại sư người huyện Sùng Đức, tỉnh Chiết Giang, họ Lữ, năm 16 tuổi thế phát xuất gia đầu Phật, cầu học đạo với Đại sư Bác Chi Đầu Đà, Trụ Trì chùa Thiên Động, thọ giới và thực tập tu thiền. Sau cầu học đạo với Hòa thượng Kỳ Sương ở chùa Thập Tháp, chuyên tụng kinh Đại Thừa. Thiên tư của Đại sư đỉnh ngộ lạ thường. Hòa Thượng Kỳ Xương thường khen ngợi : *"Ấy là Long tượng trùng hưng Phật môn"*.

b. Hành trạng và đạo nghiệp

Năm 18 tuổi, cầu pháp với Đạo Giới Pháp sư giảng lập pháp giới quan của Thiên Thai Tông và Hiền Thủ Tông, đồng thời cùng với Viên Ánh Pháp sư làm bạn. Năm sau nghiên cứu Đại Tạng kinh Phật Giáo, khổ công nghiên cứu, chuyên trì kinh Bát Nhã mà liễu ngộ được thật tướng các pháp không phải là y cứ nơi văn tự mà diễn đạt.

Rất rõ đạo lý *"Nương ngón tay để thấy mặt trăng, lìa ngôn ngữ mới thấy được tướng các pháp"*, từ đó về

thuvienhuequang.vn

sau, không phải văn tự, ngữ ngôn ràng buộc được Đại sư nữa.

Năm 20 tuổi, Đại sư theo Thầy là Bảo Chi Đầu Đà lập ra Hội Tăng Già Giáo Dục (đào tạo Tăng Ni tài), Ấy là sự nghiệp lớn của Đại sư phát khởi từ đó. Năm sau đến Kim Lăng hành đạo, giao du với Đế Nhàn Pháp sư và Dương Nhân Sơn Cư sĩ, kế đến làm Giám viện Phật Học Đường Hòa Vũ ở Non Phổ Đà.

Năm 22 tuổi được cử làm Trụ trì chùa Long Khê, núi Bạch Vân, thuộc tỉnh Quảng Châu, đồng thời lập Trung Tâm Phật Học Tịnh Xá nơi Sư Tử Lâm ở Dương Thành, trước tác sách *Giáo Quán Thiền Yếu* và sách *Phật Giáo Sử Lược*.

Năm 23 tuổi, bị nghi ngờ về vụ tham gia Cách mạng, Đại sư liền bỏ đất Dương Thành trở về Thượng Hải. Lúc bấy giờ tại Nam Kinh thành lập Trung Hoa Dân Quốc chính phủ. Đại sư ở đây thành lập Trung Quốc Phật Giáo Hiệp Tân Hội tại chùa Tỳ Lô và có chi nhánh ở chùa Kim Sơn tại Trấn Giang và có nhiều chi nhánh nơi khác.

Năm Dân Quốc đầu tiên, Bắc Nam thống nhất, Hội Phật Giáo Hiệp Tân của Đại Sư sát nhập với Trung Hoa Phật Giáo Tổng Hội của Ngài Bảo Chỉ Đầu Đà đương kim Hội Trưởng. Năm 1913, đại sư được mời biên tập tờ Nguyệt san của bổn Hội và lúc bấy giờ có trước

thuvienhuequang.vn

tác phẩm *Vô Thần Luận* và *Vô Trụ Chân Tướng*.

Đến năm Dân Quốc thứ ba (1914), Đại sư đi theo Liên Du Hòa Thượng và giao du với Ấn Quang Đại sư, tìm tu nơi Tích Lâm Thiền Viện ở Phổ Đà, vừa tu tập, vừa nghiên cứu các kinh luận về Pháp Tướng Tông Duy Thức, Luật Tạng, Mật Bộ.

Nghiên cứu các sách cổ của Trung Quốc từ đời Nhà Châu, nhà Tần cho đến thời đại hiện kim. Đại sư nghiên tầm học cả các sách mới dịch của các nhà thông thái Tây phương.

Từ năm Dân Quốc thứ tư đến thứ năm, là những năm mà Đại sư chuyên tu, nghiên cứu kinh điển, đồng thời có làm một số bài tham luận Luận Tịnh Giáo, Thiên Điển Luận, Luận Châu Dịch, Luận Tuân Tử, Luận Mạnh Tử và trứ tác Triết Học Chánh Quan Giáo Dục Tân Kiến, Phật Thừa Đạo Ngôn, Đại Phật Đảnh Lăng Nghiêm kinh, Nhiếp Luận, Chỉnh lý chế độ Tăng Già luận văn, các sách của Đại sư hoàn toàn chỉnh lý Tăng Già và hướng dẫn thanh niên Tăng bước vào đường hội nhập quần chúng để truyền trao giáo lý cho mọi người.

Năm Dân quốc thứ sáu (1917) Đại sư rời khỏi non Phổ Đà tham quan hành cước khắp nơi như Đài Loan, Nhật Bản, Việt Nam...Từ đó Đại sư quyết định đem Phật pháp vào đời sống mọi người để thay cũ đổi mới,

thuvienhuequang.vn

tiến lần đến nếp sống văn minh lành mạnh theo thế giới Tây phương.

Đến năm 1918 kết thân cùng với Trần Nguyên Bá và một số học giả đương thời lập Giác Xả tại Thượng Hải. Khi bấy giờ thường xuyên diễn giảng ở tại Vũ Hán, xuất bản Giác Xả Tòng Thơ đem Phật Học và tư tưởng cứu thế của Đạo Phật truyền bá đến mọi người.

Năm 1919 ở Bắc Kinh có thỉnh Đại sư giảng Kinh Duy Ma và Đại Thừa Khởi Tín Luận, rất có uy tín trong quảng đại quần chúng. Người đến thính pháp phần nhiều đoàn thể Phật Học của Phật tử ở các tỉnh lần lượt được thành lập để tập trung tu tập thiền tụng, học Phật pháp.

Năm 1920, Đại sư về làm trụ trì ở Chùa Đẩu Xuất ở Hàng Châu, thay đổi tờ báo Giác Xả thành tờ báo Hải Triều Âm, xuất bản hàng tháng, Đại sư còn được thỉnh giảng tại Võ Xương, Hán Khẩu, Quảng Châu...đồng thời lập ra Võ Hán Phật Giáo Hội tại Hán Khẩu.

Năm 1921, làm Trụ Trì Chùa Tịnh Tu ở Tây Hồ, dừng lại ở đây khá lâu, sau đó tiếp tục được mời giảng kinh tại khắp nơi ở Hàn Châu và Bắc Kinh, nhân đó tờ Báo Hải Triều Âm được xuất bản rộng rãi cho người đọc

Năm 1922, giảng dạy tại Phật Học Đường chùa Quy Nguyên ở Hải Dương. Không bao lâu thì Phật Học Đường ở Võ Xương tiếp tục cũng được thành lập. Người trí thức nhất là các thanh niên sinh viên học sinh đến

thuvienhuequang.vn

tham cầu học Phật pháp rất đông, vừa nghiên cứu giáo lý thiền, vừa học, vừa tinh trì giới luật, Đại sư xứng đáng là bậc Thầy mô phạm của quần chúng trong các Hiệp Hội,Đoàn thể Phật Học thời bấy giờ.

Sau đó một số người đứng ra vận động thành lập Tân Phật Giáo đều xuất phát từ các trường lớp của Đại sư sáng lập. Cũng trong năm này Đại sư được mời làm trụ trì chùa Đại Huy Sơn ở Hồ Nam. Đại sư là một bậc đạo cao đức cả xứng đáng với thời đại Phật Giáo hội nhập vào dòng đời để hóa độ chúng sanh.

Năm 1023, sáng lập chùa Đại Lâm, và trùng tu chùa Cổ Đại Đạo Tràng, dự kiến thành lập Thế Giới Phật Giáo Liên Hiệp Hội ở Núi Lư Sơn, thật là một bậc Long Tượng hết lòng vì chánh pháp trong đầu thế kỷ hai mươi.

Mùa Hạ năm 1924, nhân Phật Học Viện của Đại sư tổ chức thi tốt nghiệp khóa thứ I, Đại sư thân hành đến dự và tổ chức mừng đệ nhứt chu niên Thế Giới Phật Giáo Liên Hiệp Hội, tại lễ kỷ niệm này có nhiều đại biểu là Tăng già Nhật Bản. Sau lễ này, Đại sư được thỉnh giảng tại chùa Hiếu Quang ở Thái Huyên, bước hành cước từ Nam đến Bắc không bao giờ Đại sư tỏ ra mình là người có công trạng với đạo pháp.

Năm Dân Quốc thứ mười bốn (1925), thường xuyên giảng dạy tại các Phật Học Đường ở Bắc Kinh, Thiên Đồng Tự ở Ninh Ba, và Cư Sĩ Lâm ở Thượng Hải.

thuvienhuequang.vn

Đại sư được mời làm đại biểu của Phật Giáo Trung Quốc tham dự Đông Á Phật Giáo đại hội tại Nhật Bản. Tại Đại Hội, Đại sư được đại biểu của Phật Giáo Đức Quốc là Hòa Thượng Solf mời sang Au Mỹ, hoằng pháp lợi sanh. Năm 1926, được thỉnh giảng tại Bắc Kinh, Indonésia, Singapore, Hạ Môn và Nam Phổ Đà Tự. Tại mỗi nơi đại sư đều có thành lập Phật Hóa Giáo Dục Xã và Phật Giáo Thông Tấn Xã.

Mùa Xuân năm 1927, thành lập Thượng Hải Pháp Uyển, tại chùa Tịnh An, ở Thượng Hải được thỉnh làm Trụ trì chùa Nam Phổ Đà và làm Viện Trưởng Phật Học Viện tại tỉnh Vân Nam. Cũng trong năm 1927, Đại sư được cử làm Ủy Viên Trưởng Á Tế Viện Đại Học và lãnh chức Đồng Sự Trưởng Trung Quốc Văn Học Học Viện tại Đức Quốc.

Năm 1928, Đại sư đáp lời mời của Hòa Thượng Solf sang Âu Mỹ hoằng pháp lợi sanh.

Trong khoảng thập niên bốn mươi Đại Sư Thái Hư có đến Việt Nam thuyết pháp tại Lầu Đại La Chơ Lớn do lãnh sự quán Trung Quốc và các cơ quan Chính Quyền Việt Nam đón tiếp. Lúc bấy giờ Đại sư nhân danh chính phủ Trung Hoa đến Việt Nam để vận động kiều bào Trung Hoa Hải ngoại đóng góp tiền bạc vật chất ủng hộ cho cuộc chiến chống Nhật xâm lăng.

thuvienhuequang.vn

c. Ý Thức mới về tư tưởng Tịnh Độ của Thái Hư Đại Sư.

Trong quá trình chiến tranh Hoa Nhật, một mặt Vương triều Nhật Bản muốn thiết lập một nền cai trị Đại Đông Á thống trị vùng Bắc Á và Đông Nam Á để khống chế về thu nhập tài nguyên kinh tế cho bản địa: Một mặt không phải người Nhật nào cũng muốn gây chiến tranh với các nước láng giềng, mà cần có sự giao lưu về văn hóa, văn học, tôn giáo, nên một số đông người Nhật đến Trung Hoa nghiên cứu học hỏi văn hóa lâu đời vào hàng thứ nhứt trên thế giới, văn hóa Khổng, văn hóa Lão Trang, văn hóa Phật Giáo, trong đó có giao lưu văn hóa Phật Giáo.

Do đó trong lĩnh vực Hiệp Hội Phật Giáo Trung Hoa do Đại sư Thái Hư sáng lập có những thành viên là người Nhựt, nên vấn đề ảnh hưởng các Tông, Phái Thiền Tịnh dành cho những người tu Phật của Phật Giáo giữa hai nước ít nhiều không phải là không có.

Chính Đại sư Thái Hư là vị Thánh Tăng có xu hướng tiến bộ, hoằng truyền Phật Giáo hội nhập vào người dân Trung Hoa, tiến bộ hoằng truyền Phật Giáo Trung Hoa đại diện cho Á Châu liên tục truyền sang các nước Âu Mỹ, chủ yếu người học Phật còn phải thực hành những cái mình đã học, không nghiên cứu suông và sống một cách thực dụng, sẽ không phải là tư tưởng

thuvienhuequang.vn

của người Trung Hoa mà cả dân tộc Á Châu, vùng Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Vì vậy nên ý tưởng về Tịnh Độ Tông niệm Phật của Ngài Thái Hư rất cụ thể dễ cảm niệm, có sức thu hút trong giới thanh niên Tăng thời đại mới. đây cũng chính là pháp môn tu niệm danh hiệu Phật A Di Đà của người Phật tử Trung Hoa, của người Phật tử Nhật Bản, của người Phật tử Việt Nam xưa cũng như nay.

Đại sư dạy : Tịnh độ là một xã hội hoàn hảo lương thiện, thanh tịnh an lạc, hoặc chỉ cho những thế giới chân, thiện, mỹ. Chữ Độ là quốc độ hay quốc thổ tức là một thế giới. Cái thế giới nào mà cả thảy con người, vật thể đều được trang nghiêm thanh tịnh, xinh tươi, đẹp đẽ thì thế giới ấy tức là Tịnh Độ.

Trong kinh Phật dạy là Tịnh độ đối với quốc độ của chúng ta hiện nay ở đây gọi là uế độ: Nghĩa là cái thế giới này, bởi có lắm điều uế ác phiền não, là cõi ngũ trược ác thế, như một thời đại không yên, không tốt đẹp an lành, xảy ra nhiều điều tai biến loạn ly, nên gọi là kiếp trược, nghĩa là cái kiếp người lắm nỗi khốn khổ, ô nhiễm – thấy nghe hay biết không được chân chính lập ra nhiều tà thuyết này, và đề xướng những cái tà kiến kia, mê hoặc lòng người chống đối tranh đấu lẫn nhau, nên gọi là kiến trược, nghĩa là xiển dương những kiến thức mê lầm, khiến cho con người si mê lầm lạc, rồi

thuvienhuequang.vn

thành ra nhiều điều tội ác, mưu cầu hy vọng, chẳng toại ý nguyện, tức bực khổ tâm, loạn thần rối trí, nên gọi là Phiền não trược; nghĩa là những cái niệm ghét, thương, mừng giận, ham chán ân tình nó làm rối loạn tinh thần, tâm tư vẩn đục.

Người và động vật, thiện ít, ác nhiều, mạnh ăn hiếp yếu, mạnh được yếu thua, tranh hơn thua, phải quấy, tốt xấu hay dỡ, cấu xé lẫn nhau, nô lệ lẫn nhau, ăn thịt lẫn nhau nên gọi là chúng sanh trược, nghĩa là tâm bạn gian tham, sân giận, si mê, làm cho con người điên đảo vì mình, ác đạo, cường hào quấy phá chúng sanh, khiến cho họ không còn chỗ nương thân, sống chết bách niên ngắn dài khó hẹn, già trẻ không từ, nên gọi là mạng trược nghĩa là ai cũng muốn kéo dài sanh mạng, nhưng khốn nỗi không được toại nguyện. Thấm thoát trăm năm, mơ màng một giấc chiêm bao ngắn ngủi, cái sống quá ê chề, cái chết lại thêm gớm ghiết.

Cõi ta bà đầy đủ năm trược, do chúng sanh phần nhiều làm điều tội ác khó dung, hèn mạt, xấu xa, phước mỏng nghiệp dầy, nên không gọi là Tịnh Độ. Chỉ có việc đi xa ra khỏi cõi này như cảnh Tịnh Độ Cực Lạc bên cõi trời Tây; cảnh lưu ly Tịnh Độ ở phương Đông, nội viện Tịnh Độ bên cõi trời Đâu Xuất là những Quốc Độ thắng điệu trang nghiêm thanh tịnh.

Căn cứ vào các nhà Thiên văn học ngày nay đã

thuvienhuequang.vn

nghiên cứu được, họ nhận ra ngoài địa cầu này còn biết bao nhiêu tinh cầu thế giới khác, các thế giới cũng có những khổ đau vui buồn như thế giới ta bà, cũng có cái tột bực xinh đẹp xán lạn như cõi này.

Thế nên, so sánh với địa cầu nầy thì bên ngoài vẫn có những thế giới thật chơn thiện mỹ an lạc, giúp con người và chúng sanh giải thoát khổ đau phiền não. Nên theo chỗ so sánh, chúng ta có thể thấy rõ chỗ nhân gian đây là uế độ, ngược lại là Tịnh Độ.

Lại nhơn quan sát nhơn gian đây là uế trược, có biết bao nhiêu điều phiền não cấu uế; xem thế chúng ta cũng biết rằng ngoài cõi ta bà này có thế giới an lạc gọi là Tịnh Độ.

Song Phật học từ sau khi so sánh để nói về Tịnh Độ rồi, kế đó, lại nói rõ những nhân duyên của Tịnh Độ, những yếu tố thành lập, chính là do đại đa số nhân sanh phát khởi, do lòng bồ đề, do nơi sự phát tâm lành này mà cầu cho đặng vãng sanh một cách kiên cố, phát triển ra cái tư tưởng chính đáng và phát nguyện thực hành những pháp tu cho phù hợp với bản nguyện, tinh tiến thực hành không gián đoạn, tạo thành những nghiệp lành trong đời sống bản thân, trong gia đình và trong xã hội. Từ đó chính ta đã tạo được thế giới Tịnh Độ giữa thế giới uế độ.

Nên coi các cõi Tịnh Độ do đâu mà thành tựu:

thuvienhuequang.vn

Trong sách Phật đều có lời đáp lại chắc chắn thiết thực, là chỗ gọi rằng : Từ món rất nhỏ, là một đọt cỏ, một chồi cây; cho đến món rất lớn là hành tinh địa cầu, một thái dương hay một hành tinh là nhựt cầu, một vệ tinh là nguyệt cầu, đều là vô lượng số nhân duyên, quan hệ họp tập với nhau mà hiện ra thành đọt cỏ, chồi cây, địa cầu...

Còn chỗ phát động là do năng lượng trong tâm của chúng sanh, với cả các loài hữu tình. Do năng lượng của tâm chúng sanh tức là các thứ tư tưởng tri thức...và phát huy ra làm các thứ học thuật, tạo thành các thứ sự nghiệp chất chứa rất lâu, đến khi nhân mãn quả thục, tức nhiên tạo thành ra một xã hội chơn thiện mỹ, hoặc một quốc độ thanh tịnh trang nghiêm.

Trở lại với thế giới chúng ta đang sống với biết bao điều khổ đau phiền não: Thiên tai, bão lụt, mưa gió không điều hòa, nắng hạn, mọi người trên hành tinh luôn luôn cố tìm những thức ăn để nuôi sống bản thân và đơn vị xã hội, rõ ràng là một thế giới uế độ.

Cuộc sống ít khi được thỏa mãn nhu cầu, đem so sánh với đời sống của thế giới chơn thiện mỹ, sung túc, giàu có, dư ăn dư để thì chúng ta sẽ thấy được một bên làthế giới uế độ, một bên là thế giới Tịnh Độ. Như vậy thế giới uế độ là thế giới khổ đau, phiền não, thế giới Tịnh Độ là thế giới giải thoát phiền não, thanh nhàn, an

thuvienhuequang.vn

cư lạc nghiệp.

d. Đại sư nói về nhân gian Tịnh Độ

Gần đây, các liên hữu tu Tịnh Độ Tông, phần nhiều suy niệm do cõi đây là phi Tịnh Độ, nên phát khởi cầu thoát ly thế giới ác trược này, để riêng tìm vãng sanh một cõi Tịnh Độ khác tốt đẹp hơn.

Song đó là phương pháp tu của môn phái Tịnh Độ Tông bên Trung Hoa, và của môn phái người tu mang ý tưởng tiểu thừa, chỉ cần đơn giản vậy thôi, chứ không phải chính phương pháp tu hành về môn Tịnh Độ của người tu bên Đại thừa.

Tỷ như một bộ phận người cho đất nước Trung Hoa đây có hoàn cảnh không an lạc, không có đủ những thứ cần dùng, đáp ứng lòng mong muốn; đồng thời rất ham mộ cuộc đời giàu, vui bên nước Ấn Độ, nhân đó đành rời khỏi nước Trung Quốc, để cầu vô dân Ấn Độ. Ý nghĩa đó, cũng đồng nhau với kẻ chán cõi ta bà uế độ ở Đông phương này, để cầu sanh sang cõi cực lạc Tịnh Độ ở Tây phương kia.

Thế là do ý chí con người hèn nhát, hoặc đối với cái lẽ nêu lên cõi Tịnh Độ, không từng cứu cánh minh bạch nên mới có việc cầu sanh về cõi kia.

Song quan sát cho cùng tận cả thảy sự vật, đâu chẳng do các nhân duyên, mỗi giờ mỗi biến hóa, mà xét cho đến nơi đến chốn điều biến hoá của sự vật đó, về

thuvienhuequang.vn

chỗ xuất phát đều ở nơi nội lực của tâm con người, cả các chúng hữu tình làm chủ động.

Mỗi người đều có cái tâm lực ấy, tức nhiên mỗi người đều có mỗi cái bản năng sáng tạo Tịnh Độ, nếu mỗi người có thể phát khởi ra cái nguyện vọng ưu thắng, để tạo thành cõi đây làm Tịnh Độ thì cứ nỗ lực tu hành, tức là do nhân gian đây tạo thành Tịnh Độ, không cần phải tách rời cái xã hội không sạch sẽ đây, để đi tìm riêng một xã hội thanh tịnh nào ở đâu chi cho tha cầu biệt sự!

Nói chắc lời nữa hiện ở cõi nhân gian mặc dù phi tướng hảo trang nghiêm, song có thể bằng vào một tấm lòng thanh tịnh của mỗi người, để đi đến tu tập bao nhiêu nhân duyên tịnh thiện, mỗi lớp mỗi bước tiến hành, lâu lâu lại lâu mãi thì, cái nhân gian trược ác đây nó có thể một phen biến đổi làm tịnh độ trang nghiêm, bất tất phải ra ngoài nhân gian để riêng tìm Tịnh Độ nào nữa, nên gọi là nhân gian Tịnh Độ.

Người biên soạn xin trích ra đây những ý tưởng về Tịnh Độ của Thái Hư Đại Sư. Ngài có cách thuyết giảng về Tịnh Độ duy tâm nghĩa là người tu niệm Phật phát nguyện sanh về Tây phương Cực lạc, về tức không về tức sanh về chứng đắc giải thoát. Vì sau khi người tu thành tựu pháp môn thì thế giới Tây phương chính ở tại tâm, không còn phải cầu đi đâu cho xa xôi nữa. Chính

thuvienhuequang.vn

đó là thế giới thật; nếu còn cần cầu chắc không bao giờ được gặp, vì thế giới mà ta cần cầu là thế giới huyễn hóa rồi.

Người tu pháp niệm Phật của Tịnh Độ, thường ảnh hưởng tới tư tưởng cần cầu sanh Tây phương cực lạc là đúng, trường hợp này vì các liên hữu còn ở trong thời kỳ thực tập tu hành, nhưng khi đã chứng đắc nguyện sanh mà không sanh, nên không sanh há ngại vì sanh : Đó là lý bát nhã của pháp niệm Phật là vậy.

Vả lại trong thời kỳ thực tập niệm Phật, chắc chắn các liên hữu phải nguyện cầu sanh Cực Lạc, vì chính đó là thế giới mà Đức Phật Thích Ca đã từng giới thiệu cho chư Tôn Giả thời ngài sinh tiền tu hành cũng như cho chúng ta hôm nay tu hành, cõi Cực lạc thù thắng cũng chính là đề mục giúp hành giả tu cầu nguyện sanh về cõi đó tránh đi khỏi những khổ đau phiền toái, dẫy đầy tham sân si, tranh lấn những lợi danh ở thế giới ta bà.

Niệm danh hiệu của đức từ phụ A Di Đà cũng chính là quy mạng về Ngài, xin được giống như Ngài, sống gần Ngài và do công đức tu hành để trở thành một con người hoàn thiện như Ngài, đúng lời dạy của Cửu Tổ Đại Sư Trí Húc Linh Phong *"Thị tâm, thị Phật thị tâm tác Phật"* , một niệm Phật hiện tiền chính ta là Phật, tâm ta đang làm Phật.

Đức Tôn Sư Hòa Thượng Thiện Phước từng dạy :

thuvienhuequang.vn

"Tây Phương Bồng Đảo chẳng đâu xa - Nhắn nhủ nhân tâm giữ đạo nhà...".Cõi Tây phương không chỉ có ở mười muôn ức cõi ở phương trời Tây như Phật từng giới thiệu, mà cõi Tây Phương cũng có ở tại nhà "cái nhà tâm", ở tại tâm ta và không có một hào ly nào xa cách tâm ta.

Nên người tu phải quyết chí vừa vừa tinh tiến tu hành, vừa cầu về thế giới Tây phương ở tại cái nhà tâm đó. Quá trình tu chứng, vâng lời Phật dạy, chư liên hữu niệm tưởng thế giới Tây phương Cực lạc ở phương Tây cách thế giới ta bà mười muôn ức cõi, đến khi tu chứng thì thế giới Tây phương ở nội tại của chính mình. Cho nên nói sanh mà không sanh, không sanh mà sanh; đấy là lý vô sanh của Tông Tịnh độ.

Do đó, cõi Tịnh độ là một cõi của những người thực tu thực chứng, không phải là cõi của những người nói thiền, nói lý suông, rồi tự cho là mình đã chứng đắc! Thật sự chỉ vì tự ngã tranh chấp giỏi dở giữa bên thiền, bên tịnh mà thôi.!

Chúng ta, các liên hữu tu tịnh nghiệp cũng như các liên hữu Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng cần phải ý thức việc niệm Phật cầu sanh thật kỹ lưỡng, không nên để lầm đường lạc lối, uổng công trình tu hành cả đời của mình.

thuvienhuequang.vn

CHƯƠNG 4

TỊNH ĐỘ TÔNG NHẬT BẢN

PHÁP NHIÊN - TỔ SƯ TỊNH ĐỘ TÔNG NHẬT BẢN

thuvienhuequang.vn

I. Khái quát văn hóa Nhật

1. Vài nét về đất nước Nhật Bản

Muốn tìm hiểu về Phật Giáo Nhật Bản, trước nhất chúng ta cần tìm hiểu một số nét về đất nước con người Nhật Bản. Là một quốc gia theo chế độ Quân Chủ Lập Hiến, được phát triển nhanh về kinh tế, bước lên thành một cường quốc kinh tế từ thời đại Minh Trị Thiên Hoàng, nhờ lòng ái quốc và sự hy sinh vô bờ bến của người dân Nhật. Dù trải qua biết bao nhiêu những cuộc chiến tranh nội chiến, ngoại chiến rất tàn khốc do chính bản quốc tạo nên nhưng rồi lại trở thành một đất nước giàu mạnh nhất Á châu, vùng Đông Bắc Á.

Nhật Bản là một quần đảo gồm 1.042 đảo lớn nhỏ ở phía Đông châu Á. Bốn đảo lớn nhất là Hokkaido, Hondo, Sikok và Kiou-Siou. Sau thế chiến thứ hai diện tích đất đai Nhật Bản chỉ còn 369.644 km^2 (trích tư liệu từ quyển La Japan d'aujourd'hui 1961). Từ Bắc xuống Nam dài 2.400km, chiều ngang khoảng rộng nhất đo được 275km.

Nhật Bản là một quần đảo có nhiều núi lửa. Trên chuỗi đảo Kouriles có 36 hỏa sơn, một nửa đương trong thời kỳ hoạt động. Tiếp theo là hỏa sơn ở phía Tây Hokkaido, nhiều nhất là dọc theo vịnh phía Nam đảo mà người Nhật Bản mệnh danh là vịnh hỏa sơn. Ở đảo Hondo khu vực Fossa Magna có nhiều hỏa sơn, có một

thuvienhuequang.vn

vài ngọn nổi tiếng là ngọn Bandai – san, Shirané-san gần Nikko. Asama và Fousi ở phía Tây bình nguyên Tokyo. Nhiều ngọn thỉnh thoảng lại phun lửa gây tai hại nặng nề cho dân ở xung quanh. Năm 1983 ngọn Asama phun lửa làm 1.200 người chết và tro phủ kín một diện tích rộng tới 10.200km^2. Năm 1828 hỏa sơn Bandai nổ làm một tảng núi cao 678m vỡ vụn ra và phun lan rộng 1 km^2 nham thạch. Năm 1912 hỏa sơn Asama lại tiếp tục phun lửa, tung lên không trung những tảng đá dung tích 5m^3, nhiều nhà ở cách hỏa sơn 15 km bị đổ vì sức chuyển vận của không khí.

Nhật Bản là miền có nhiều động đất nhất châu Á. Đài khí tượng Gifu ghi được 500 cuộc động đất trong một năm là khu sung yếu nhất nước Nhật. Thỉnh thoảng có một trận động đất rất mạnh làm đổ nhà cửa và số người tử nạn rất lớn. Cuộc động đất ngày 01/09/1023 tàn phá hai đô thị Tokyo và Yokohama.

2. Bản hệ người Nhật Bản

Các nhà nhân chủng học Nhật Bản và Âu Mỹ đã dày công khảo cứu về nguồn gốc dân tộc Nhật Bản, nhưng tới nay họ vẫn chưa đồng ý. Theo đa số thì ngay từ thời thượng cổ quần đảo Nhật Bản đã có người ở. Giống thổ dân cao lớn, râu tóc rậm da trắng. Ngày nay một số còn tồn lại trên đảo Hokkaido và người Nhật gọi

thuvienhuequang.vn

là Ainou.

Về sau nhiều giống người từ các quần đảo rải rác trên Thái Bình Dương tới lập nghiệp ở Nhật Bản, còn thổ dân lên các miền rừng núi. Đến lượt người Mông Cổ từ đại lục Trung Hoa qua Cao Ly tràn sang Nhật Bản. Sự pha trộn những giống trên tạo thành dân tộc Nhật Bản.

Từ những luận chứng về các chủng tộc hợp chủng trên, chúng ta có thể thấy người dân Nhật Bản chịu ảnh hưởng rất sâu xa của Phật Giáo từ đại lục Trung Hoa, chư Đại sư truyền bá chánh pháp đến tận các quần đảo ven bờ Thái Bình Dương thêm vào đó sự tín ngưỡng về Phật của người Nhật Bản. Nên đại đa số người Nhật cũng hết lòng thành kính, tìm cách xuất dương du học về giáo pháp của Phật, để đem về truyền đạt lại trên đất nước Phù Tang. Chúng ta sẽ thấy sự truyền bá giáo lý Đức Phật và đạo Phật du nhập nước Nhật ở những tiết mục sau thật rõ ràng chính xác.

3. Người Nhật tín ngưỡng Thần Linh:

Bản chất người Nhật tin có linh hồn tồn tại sau khi chết, họ rất sợ linh hồn người chết; vì sẽ đem đến tai họa cho bản thân và gia đình. Nhưng thần linh thì không phải chỉ có linh hồn người chết. Ngày nay người ta tìm thấy nhiều loại tượng bằng đất nung. Cho dù không thể nói dứt khóat rằng đây là lối tượng sùng bái tín ngưỡng, là

thuvienhuequang.vn

vật thể linh hiển gì, nhưng dường như tổ tiên người Nhật thường mượn tư thế linh hồn của con người để biểu hiện đó là thần linh đem tâm sùng bái linh hồn người chết như một vị thần. Đứng về góc độ vũ trụ và nhân sinh quan, thì đây là một hiện tượng tự nhiên của vạn sự vạn vật đều có sự tồn tại về tinh hoa hay linh hồn của vật thể: "Thần" hay "Linh".

Tuy nhiên không phải chỉ có sự tín ngưỡng thần linh trong tự nhiên giới. Từ việc kính tin linh hồn người chết, người Nhật nghĩ đến vấn đề đạo đức có tính cách thuần lương để bảo vệ gia phong, nên họ sinh ra việc tín ngưỡng linh hồn của người chết, cũng tức là một tập tục thờ cúng tổ tiên ông bà quá thế. Họ thờ cúng tổ tiên của những người trong một gia tộc có chung một huyết thống quê hương. Rồi tiếp tục thờ vị thần tổ tiên, nguyên mẫu của thần thị tộc. sau đó diễn ra sự hợp thể của tự nhiên thần (vũ trụ như Thần Sông, Thần Núi...) và nhân cách thần (nhân sinh như Ông, Bà, Cha mẹ...) Nên sự tín ngưỡng thờ phượng cũng không xa lạ gì với các dân tộc Ấn, Hoa hay Việt Nam thời cổ đại.

4. Người Nhật tin Phật:

Năm 552, triều đình Bách Tuế gửi tặng Nhật Hoàng Khâm Minh một tượng Phật bằng đồng, Nhật Hoàng tin và chấp nhận. Việc tặng tượng Phật được xem như một dấu ấn đầu tiên Phật giáo được truyền vào

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn

đất nước Nhật Bản. Đương nhiên cũng như các quốc gia khác, trước năm 552 Phật giáo đã được truyền vào và người dân Nhật đã biết và tin theo đạo của Đức Phật.

Đến năm 584 Soya No Umako có thỉnh thêm một tượng Phật Thích Ca Mâu Ni và một tượng Đức Bồ Tát Di Lặc bằng đá từ hai người Nhật gốc Triều Tiên, sau đó cho sứ giả đi khắp bốn phương tìm người học đạo, thì gặp được Đạo sư Huệ Tiên người Cao Ly nhưng đã hoàn tục. Soga Umako theo học đạo với Huệ Tiên, cho con gái là Shiba Tatsuto cùng hai người phụ nữ khác trong vọng tộc xuất gia. Ba vị tịnh nhơn nữ này vào năm 588 du học sang Cao Ly và thọ giới Tỳ Kheo Ni và đem Phật pháp về bổn quốc truyền bá.

Năm 585, Umako xây chùa Pháp Hưng tại Asuka: Trong năm này có các vị Tăng như Huệ Tống, Linh Cân ... đem xá lợi Phật sang tặng các Tu sĩ Nhật Bản. Sau đó tiếp tục đem tặng ngọc xá lợi Phật và cử các vị Tăng chư như Linh Chiếu Luật sư, Linh Oai Đại sư, Huệ Chúng, Huệ Túc, Đạo Nghiêm, Linh Khai Đại Sư...đến truyền đạo.

Chùa Pháp Hưng là ngôi chùa đầu tiên trong việc Phật giáo được truyền vào đất Nhật. Lúc bấy giờ có vị Tăng tên Tuệ Từ đến từ Cao Ly và Tuệ Thông đến từ Bách Tuế, được thỉnh về trụ trì chùa này đồng thời trở thành người Thầy dạy đạo cho Thái Tử Thánh Đức

thuvienhuequang.vn

(Shotoku). Đến năm 606, Thiên Hoàng Suy Cổ (Suiko 554 – 628) tự thân cùng với Thái Tử Thánh Đức, Umako, quý vị vương tử và quần thần phát tâm đúc tượng Phật bằng đồng để dâng cúng tại một ngơi chùa của Umako. Được biết tin này. Đại Hưng Vương vua nước Cao Ly gởi tặng cúng dường 300 lạng vàng; tượng Phật sau khi hoàn thành được tôn trí thờ phượng tại chùa Pháp Hưng. Phật Giáo bắt đầu phát triển rộng rãi trên đất nước Nhật Bản. Tại điều thứ hai trong bản hiến pháp của Nhật Bản lúc bấy giờ gợi ý người dân Nhật "Phải hết lòng kính tin Tam Bảo"... vì kính tin Tam Bảo thì không làm điều ác, không làm ác thì không phạm tội...

Phật giáo kể từ khi du nhập vào đất nước Nhật Bản, trải qua các triều đại như Asuka Thái Tử Thánh Đức 574 – 622, triều đại Nara Thiên Hoàng Hiếu Đức 596 – 654, triều đại Heian Thiên Hoàng Hoàng Vũ 737 – 806 suốt gần 300 năm các Thiên Hoàng đều tín ngưỡng Phật Giáo, chế định pháp lệnh quy định cho Phật Giáo và Phật Giáo rất hưng thịnh, trở thành quốc giáo của Nhật Bản *(Lịch sử Phật Giáo Nhật Bản, nhà xuất bản Tôn Giáo năm 2002).*

5. Người Nhật tin theo pháp môn Tịnh Độ:

Sự tín ngưỡng về Đức Phật rất đa dạng phong phú, từ tín ngưỡng Phật như một đấng thần linh ban phước lành cho dân tình, trải qua nhiều sự tiến bộ nhanh

thuvienhuequang.vn

của người dân Nhật, đã tiếp thu những giáo lý mới tín ngưỡng Mật giáo, Thiền giáo tông, Tịnh Độ giáo...nhất là Thiền Tông sau khi còn du nhập vào Nhật Bản, được người Nhật sùng bái tín ngưỡng tu theo và có rất nhiều người trở thành ngươi con Phật ngoan đạo.

Phật giáo còn được triều đình bảo hộ đến nỗi Phật Giáo Thiền Tông trở thành quốc giáo, tu hành theo pháp lệnh của triều đình. Đồng thời, có ảnh hưởng rất lớn hơn nữa đến nền văn minh lâu đời đất nước "mặt trời mọc"; ảnh hưởng đến tập quán địa phương, trở thành những nét đẹp, những phong hóa hoàn mỹ chân quê của một dân tộc thuộc con cháu của "Thái Dương Thần Nữ" tạo nên không biết bao nhiêu các bậc thiền sư tu đắc đạo truyền thừa chánh pháp Phật.

Tuy nhiên, ở đây chúng tôi muốn xiển dương về Tịnh Độ giáo nên chỉ xin trình bày những nét đặc trưng về truyền thừa Tông Tịnh Độ của Phật giáo Nhật Bản.

thuvienhuequang.vn

II. TỊNH ĐỘ TÔNG NHẬT BẢN

1. Tịnh Độ Tông ở vào thời đại Heian (Bình An)

Trước thời đại Heian, tín ngưỡng Đức Phật A Di Đà đã có trong dân chúng. Khoảng năm 645, có Ngài Huệ Ẩn giảng kinh *Vô Lượng Thọ*. Ngay cả Ngài Trí Quang của Tam Luận Tông, Ngài Trí Chánh của Hoa Nghiêm tông, Ngài Thiên Chơn của Pháp Tướng tông cũng có nghiên cứu và chú sớ kinh *Vô Lượng Thọ*. Tuy nhiên, các vị trên chỉ đặt trọng tâm vào việc nghiên cứu chứ không phải xiển dương và hành trì.

Vào thời đại Heian, Pháp môn niệm Phật, quán tưởng Phật cầu vãng sanh chỉ có được xiển dương và hành trì trong Thiên Thai tông, dành cho những người trong triều đình nghiên cứu tu hành và chỉ hạng chế phổ cập hoằng hóa trong giới xuất gia. Phải đợi đến Ngài Đại sư Không Dã ra đời thì pháp môn niệm Phật mới được phổ biến trong quảng đại quần chúng.

Ngài Không Dã (Kùya 903 – 927) là một Tăng sĩ tích cực trong các công tác từ thiện xã hội, cứu tế người nghèo, nạn đói, thiên tai địch họa trong dân chúng. Ngài thường dạy dân chúng không phân biệt giàu, nghèo, dùng pháp môn niệm Phật phối hợp với các điệu múa đơn giản và được hòa âm phối khí theo điệu nhạc, hấp dẫn các liên hữu tu hành, thực tập tu vui. Pháp môn này

thuvienhuequang.vn

được gọi là "Vừa múa, vừa niệm Phật". Đương thời dân chúng xưng tụng Ngài là Thánh A Di Đà hoặc Thánh dân dã.

2. Cương yếu của Tịnh Độ Nhật Bản

Theo Nhật ngữ thông dụng thì cho tín ngưỡng Đức A Di Đà là Jôdo, có nghĩa là Tịnh Độ, được dịch nghĩa từ chữ Sukhâvati (Cực lạc Quốc độ). Ai là người tin tưởng nơi Đức Phật A Di Đà và nhất tâm chuyên niệm danh hiệu Ngài thì hiện tiền hay lâm chung sẽ được thác sanh vào nơi cõi Tịnh Độ cùng sống chung với chư vị Phật, Bồ Tát, Thinh Văn, chư Thánh Chúng để tiếp tục tu hành đến đắc đạo thành Phật.

Ý tưởng "được tha lực Phật gia trì trợ duyên hay cứu độ" xuất phát từ pháp môn niệm Phật của Tịnh Độ tông, được xem như là một ý thức mới để tu dễ chứng" trong nền giáo lý của Đức Phật trong làng Phật học tại các quốc gia Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Nhưng nhà vua Ménandros (Di Lan Đà) một vị Đại Hoàng Đế của nước Hy Lạp (trị vì tại Sagara vào khoảng 115 trước Tây lịch) hỏi nhà Luận lý Học Phật Giáo Nagasena (Na Tiên Tỳ Kheo), cho rằng thật là vô lý khi người ác lại được cứu độ (đới nghiệp vãng sanh) nếu người ấy tin tưởng nơi một vị Phật vào đêm hôm trước ngày người ấy chết, lúc bấy giờ Tôn giả Nagasena đáp rằng: "Như một

thuvienhuequang.vn

hòn đá, dù nhỏ nhắn cách mấy, vẫn bị chìm trong nước, nhưng ngay cả một tảng đá nặng trăm cân, nếu đặt trên thuyền tàu cũng sẽ nổi bồng bềnh trên mặt nước..."

Đức Bồ Tát Long Thọ, được xem như là một hậu thân của Đức Phật Thích Ca (hai thế hệ hai thế giới, nhưng lại là một tâm huyết giải thoát những khổ đau cho chúng sanh) (Nagarjuna, vào khoảng 100 – 200 Tây lịch) trong đời giáo hóa của Ngài thì lập luận: "Có hai phương diện đạt đến cứu cánh của người tu Phật, một là con đường "khó tu", hai là con đường "dễ tu" như một người qua sông được đi bằng thuyền. Ý nghĩa "thuyền" ở đây gợi lại cho chúng ta một ý niệm về danh từ Tiểu Thừa (tự tu tự độ) và Đại Thừa (vừa tu vừa hòa tha độ chúng), mặc dù những danh từ này chỉ xác định vị trí tu chứng của những người tu học Phật.

Tuy do Ngài Long Thọ chỉ định, nhưng cũng để nói lên mức độ thềm thang của làng học Phật trong lịch trình tu chứng. Một niềm tin về Đức Phật A Di Đà là phương tiện tối thượng trong các phương tiện giúp cho tất cả những ai cần đến phương tiện dễ trong quá trình tu tập, trước khi bước vào thế giới hiện hữu cực lạc Tây phương.

Người tu Phật, khi bước chân vào thềm thang chánh pháp, khởi đầu rất can đến đức tin, phải xây dựng cho mình một niềm tin chánh pháp. Niềm tin đó không

thuvienhuequang.vn

phải chỉ xuất phát từ tự thân, mà còn do nơi người truyền đạt về tư tưởng học Phật, tức là tha lực.

Không nên làm cho người mới tu cảm thấy xa lạ đối với lòng mong ước được niệm Phật thấy Phật và thành tựu được như Đức Phật. Do đó trong làng học Phật của Tịnh Độ tông, các bậc đạo sư truyền giáo luôn có những ý niệm mới, nhằm khai mở cho môn đệ một ý thức mới trở thành một phương tiện tu hành thật dễ dàng, rồi sau mới tiến dẫn họ lần bước theo dấu chân của các bậc thượng nhân đắc đạo và thành tựu đạo nghiệp.

Qua nghiên cứu về Tịnh Độ tông của Nhật Bản, chúng ta thấy các bậc Đại Đạo sư không ngần ngại kế thừa những sự nghiệp vĩ đại của các bậc thượng nhân ở Thiên Trúc như Đức Long Thọ về chủ trương hai phương diện Nan hành đạo và Dị hành đạo, hay ở Đông Độ như Đức Lô Sơn Huệ Viễn Đại Sư khai mở Bạch Liên Xã, Đức Ngũ Hội Pháp Chiếu khai mở nhiều Hội Niệm Phật...như là một công trình xã hội hóa về pháp môn niệm Phật, đưa phương tiện dễ tu dễ chứng đến với mọi người, mọi nhà, mọi giai tầng, đẳng cấp đều có thể niệm Phật mà không mắc phải những nghi ngờ về chánh pháp.

Tại Việt Nam, học giả Đoàn Trung Còn, là một cư sĩ Phật tử làm giám đốc nhà xuất bản Phật Học Tòng

thuvienhuequang.vn

Thơ, trong những năm 1930 – 1940, Cư sĩ đã tiếp nhận được một số tinh hoa về giáo lý Tịnh Độ tông từ Trung Hoa cận đại, nhất là Tịnh Độ tông Nhật Bản, mà Cư Sĩ học giả chính là một trong những người nghiên cứu về tinh thần "Phật pháp bất ly thế gian giác" hội nhập vào dòng đời, để cứu độ chúng sanh kinh qua phương pháp tu niệm Phật, niệm danh hiệu A Di Đà Phật của Tịnh Độ tông.

Cao xa hơn nữa, các bậc Đạo sư thuộc về hàng Tăng lữ, các Đại sư thuộc hàng Cư sĩ Việt Nam (Đức hiệu của các Ngài sẽ được giới thiệu ở phần Tịnh Độ tông Việt Nam) tiếp nhận truyền thừa pháp môn niệm Phật từ tinh hoa giáo lý Đức Phật, tiếp nhận các kinh A Di Đà, kinh Đại A Di Đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ và công hạnh cao cả từ chư Tổ Sư Thiền hoằng truyền Tịnh độ Tông như: Ngài Đạo Xước, Đức Tổ Quang Minh, Thiện Đạo, Đức Tổ Ngũ Hội Pháp Chiếu, Đức Cửu Tổ Tri Húc Linh Phong... Đức Tổ Ứng Quang để làm bản vị hoằng truyền về Tịnh Độ tông.

Và với những tinh hoa đó giúp cho người xuất gia cũng như tại gia không còn xa lạ, thường xuyên tạo nên sự giao lưu giữa Đạo và Đời "Tuy hai mà là một", xóa hẳn những ý niệm không tốt của các ngoại đạo về vấn đề giáo lý xuất thế của Phật Giáo, "Tuy một mà là hai", tức là hòa mà không nhập, người tu sĩ Phật giáo như dầu

thuvienhuequang.vn

với nước, dầu cũng ở chung với nước, nhưng dầu luôn nổi trên mặt nước và không bị nhiễm nước, người tu sĩ Phật giáo tuy sống trong dòng đời, nhưng tâm linh của họ vốn đã có tinh thần giải thoát xuất thế từ lâu rồi.

Giáo lý Phật giáo kinh qua pháp môn niệm Phật, làm cho chúng ta cảm thấy thật gần gũi từ các bậc đạo sư, đến hàng Tăng lữ cư sĩ thường, chư Tăng Ni, Phật tử người ở chốn thị thành, người ở vùng non núi thâm sơn cùng cốc, người ở chân trời, người ở góc biển cùng nhau niệm một danh hiệu Đức Phật "Nam Mô A Di Đà Phật", "Nam Mô Phật", "Mô Phật", đồng đi kinh hành với một hướng đi đích thực, trong vô niệm chánh niệm, không còn những ý niệm cục bộ, mà cổ xúy tinh thần tha lực, trợ duyên cho nhau trên quá trình hành đạo, hóa tha độ chúng.

Phật giáo Trung Quốc và Phật giáo Nhật Bản có rất nhiều bâc đạo sư xiển dương pháp môn niệm Phật Tịnh Độ tông. Giới Tăng Già Nhật Bản lần đầu tiên tiếp nhận và dựa vào bản kinh Thập Địa của Đức Tổ Long Thọ và Thế Thân, bộ Thập Địa kinh nói về nhân hạnh của Bồ Tát Thập địa, công đức tu hành của 10 đẳng bậc đại Bồ Tát.

Tại Trung Quốc có nhiều vị Đạo sư xiển dương về Tịnh Độ tông, nhưng chỉ có 4 dòng được nhiều người tín ngưỡng hơn cả :

thuvienhuequang.vn

- Dòng thứ nhất có Ngài Phật Đồ Trừng là người Ấn Độ hành đạo trên đất Trung Hoa, khoảng 310 – 348, truyền thừa đến Ngài Đại Sư Đạo An, Đức Sơ Tổ Tịnh độ Tông Lô Sơn Huệ Viễn.

- Dòng thứ hai có Ngài Bồ Đề Lưu Chi là người Ấn Độ ở Trung Hoa khoảng từ 503 – 535 truyền đến Ngài Đại Hải. Pháp Thượng (495 – 508) Ngài Huệ Sủng, Đàm Loan (476 – 542)

- Dòng thứ ba có các Ngài Đàm Loan, Đạo Xước, Thiện Đạo, Hoài Cảm, Thiếu Khang.

- Dòng thứ tư có Ngài Từ Mẫn (618 – 709)

3. Đạo sư xiển dương Tịnh Độ

Tại Nhật Bản có Ngài Nguyên Tín (942 -1017) Ngài Pháp Nhiên (1133 -1212) là những bậc Đạo Sư đầu tiên tiếp nhận và truyền thừa pháp môn niệm Phật vào đất Nhật Bản. Ngoài ra còn có nhà vua Saiko (593 – 628), Thái Tử Thánh Đức, tín ngưỡng thường xuyên niệm danh hiệu Phật A Di Đà

Quan trọng hơn, ngài Huệ An đem kinh Phật đến giảng tại Nhật Bản trong đó có kinh *Vô Lượng Thọ*, Ngài Hành Côn, Giám Chân người Trung Hoa thuyết giáo về Tịnh Độ, lúc bấy giờ được Đại sư Vinh Duệ trong quá trình tu học, tiếp nhận và đem pháp môn niệm Phật về truyền bá tại Nhật vào năm 710 -793.

Đến Ngài Viên Nhân là vị Tổ thiết lập nghi thức

thuvienhuequang.vn

niệm Phật tập trung, đồng thời phổ biến thật sâu rộng. Trong từng gia đình các liên hữu tụng kinh Di Đà, phổ biến những dòng nhạc niệm Phật. Khóa lễ Tịnh Độ. Tụng kinh Di Đà được phổ cập ở vùng Đông Bắc Á cho đến các nước Phật giáo Đông Nam Á, đều thực hành pháp tu Tịnh Độ đến ngày nay.

Kế thừa Ngài Pháp Nhiên là Ngài Nguyên Tín, Lương Nhẫn, Ngài Pháp Minh (1321)

Năm 1200, Đại sư Lương Biển truyền thừa tín ngưỡng Di Đà giáo tại núi Cao Dã Sơn, truyền thừa đến đời Ngài Không Dã thì pháp phái tu Mật tông của Ngài Lương Biến tuy tu mật, nhưng lại truyền bá pháp môn niệm Phật nên việc tin ngưỡng Đức A Di Đà ở thời đại Đề Hồ Thiên Hoàng rất thịnh hành. Từ vua quan đến thứ dân đều tín ngưỡng quy y Tam Bảo thực tập tu học theo pháp niệm Phật. Điểm đặc biệt Tịnh Độ tông của Nhật Bản là việc tôn thờ ngôi Tam Bảo khác hẳn với các tông phái khác. Trên ngôi Tam Bảo chỉ thờ phượng Đức Phật A Đi Đà, không tôn trí thờ Bổn Sư Thích Ca như các tự viện lớn khác.

Ngoài ra các bậc Đại sư còn hướng dẫn các liên hữu thừa nhận Chân Kinh A Di Đà, Đại Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ làm tông chỉ, tông chú quy nguyên. Kinh A Di Đà diễn tả về thế giới Cực Lạc Tây phương và hành trang vị Giáo Chủ của thế giới đó. Đức

thuvienhuequang.vn

Bổn Sư khuyên chư môn đệ và chúng sanh nên xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà để giữ chánh niệm, vì xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà thì hiện tiền hay lâm chung đều được đến với thế giới an lạc của Phật A Di Đà.

Kinh Vô Lượng Thọ, hay còn gọi là Kinh Đại A Di Đà nói về nhân hạnh, công đức tu hành thực tiễn của Ngài Pháp Tạng, 48 lời nguyện của Ngài Pháp Tạng trước khi thành Phật A Di Đà. Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Đức Phật dạy về 16 pháp quán tưởng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm các pháp, niệm các công đức lành, chánh niệm huân tu để được vãng sanh về thế giới của Phật A Di Đà.

Ngoài ra về tín ngưỡng Phật A Di Đà tại nước Nhật thời bấy giờ, còn có 04 sắc thái:

- Bản sắc tín ngưỡng của giáo lý Thiên Thai Tông và pháp tu của Chân Ngôn Tông.
- Bản sắc dung thông niệm Phật.
- Bản sắc của Tịnh Độ niệm Phật.
- Bản sắc của niệm chú và niệm Phật.

Nhìn chung bản sắc chân lý của Tịnh Độ tông Nhật Bản cũng không khác mấy với Tịnh Độ tông ở Trung Hoa hay ở Ấn Độ, công đức tu hành không khác với phương pháp tu của Tịnh Độ tông Việt Nam ở thời kỳ đầu mới du nhập.

thuvienhuequang.vn

Chỉ có điều các bậc Đại Sư, các bậc Tôn Đức vì sự nghiệp chánh pháp, biết vận dụng hành đạo theo từng thời điểm, phương hướng, xứ sở, những nơi giáo pháp Tịnh Độ tông mang đến cho một niềm tin an lạc và hiệu quả. Về công đức tu hành, chủ yếu trước nhất là người Phật tử cần có niềm tin "tin ta, tin người, tin chánh pháp, tiếp đến học giáo lý Phật học Tịnh độ và thực hành những điều đã học được. Nhất định con đường vãng sanh thế giới an lạc không xa, không còn là cách đây mười muôn ức cõi nữa. Không còn là ảo vọng đối với kẻ ngoại đạo hay những chúng sanh nghi ngờ, chê bai giáo pháp Phật.

thuvienhuequang.vn

CHƯƠNG 5

TỊNH ĐỘ TÔNG

VIỆT NAM

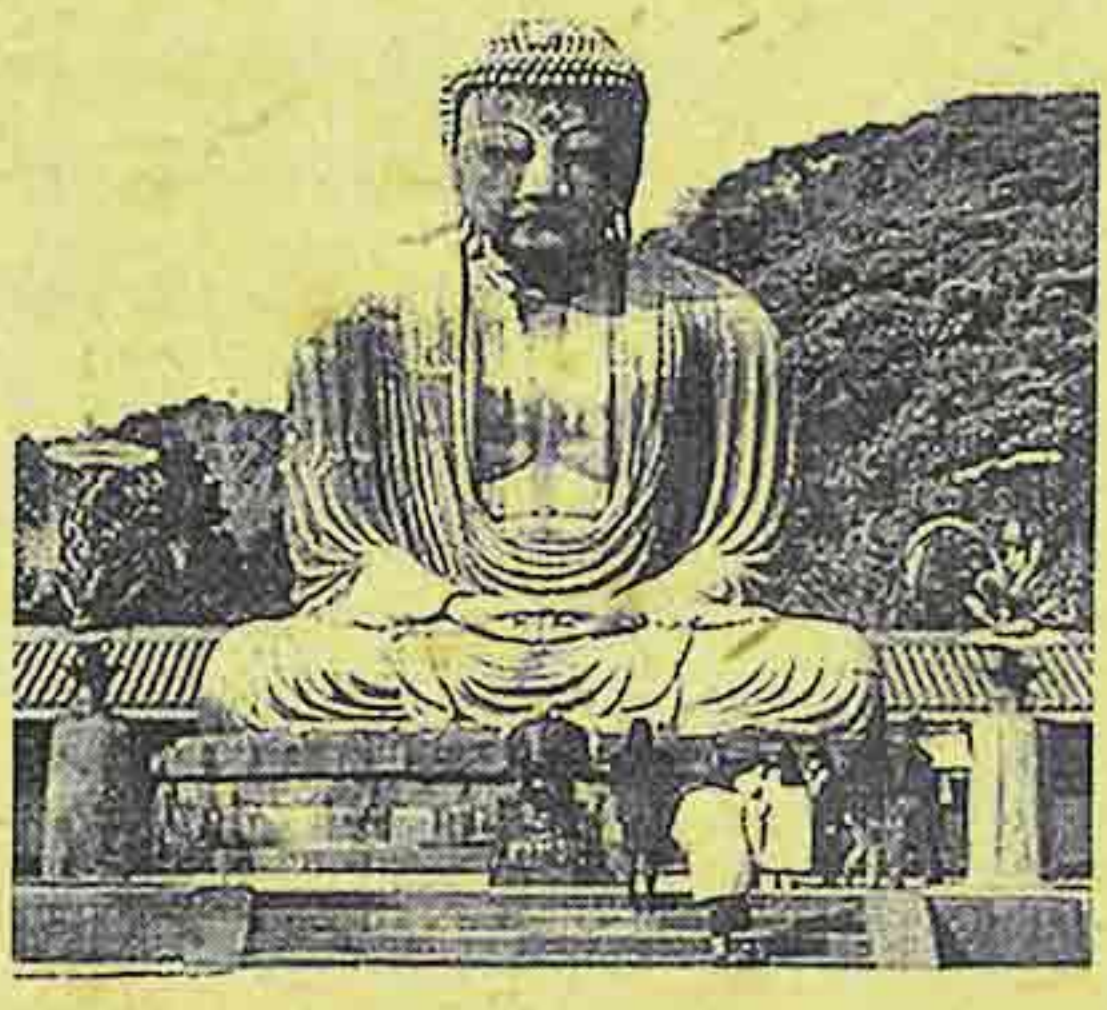

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

thuvienhuequang.vn

I. LỊCH SỬ TRUYỀN THỪA

1. Khái quát

Tịnh độ Tông được hoằng truyền và có mặt sớm nhất tại Việt Nam là vào khoảng thế kỷ thứ 11.

Trong câu chuyện về Thiền Sư Không Lộ, chúng ta thường nghe nói đến việc Ngài có tạo nên một tượng Phật A Di Đà tôn trí tại chùa Quỳnh Lâm. Thiền Sư viên tịch vào năm 1141, nhưng trước đó trên 100 năm, tức là vào năm 1057, lại có một tượng cốt Phật A Di Đà bằng đá cao 2,5m đã được một Lang Tướng của Hoàng Đế Lý Thánh Tông tạo dựng tại núi Lạng Kha, thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh ngày nay. Tượng Đức Phật A Di Đà hiện nay vẫn còn tôn trí thờ phượng tại chùa Phật Tích *(nơi nầy có chùa Thọ Vực, dự kiến giao cho Quan Âm Tu Viện Biên Hoà vào năm 2003 để giữ gìn và trùng tu).*

Sự hoằng truyền pháp môn niệm Phật, Tịnh Độ tông của chư Tổ bên Trung Hoa rất có ảnh hưởng đến việc tiếp nhận sự tu hành pháp môn này của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam. Trên đất nước Việt Nam có hàng hàng lớp lớp người tu xuất gia, tại gia đều có lập Am, Cốc, Thất riêng để tu trì niệm Phật, kiết thất lần tràng hạt niệm Phật, tinh chuyên niệm Phật, công cứ niệm Phật, kinh hành niệm Phật, kết khóa niệm Phật...tất cả đều thú hướng pháp môn tu.

thuvienhuequang.vn

Từ các bậc tổ sư như Không Lộ thế kỷ thứ mười một, đến Tổ sư Nguyên Thiều Siêu Bạch thế kỷ thứ mười tám, thuộc dòng Lâm tế thứ 33 là những bậc thiền sư trác việt, nhưng cũng hoằng truyền Tịnh Độ, Ngài cũng đã vào Nam bộ khai sơn nền Phật Pháp tại Tổ đình Quốc Ân Kim Cang (xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu), hoằng truyền Thiền Tịnh song tu, Ngài được các bậc tôn túc Trưởng lão kính tôn là Sơ tổ của Phật giáo Đàng Trong, Tổ sư viên tịch ngày 19/10/1728. Các thế hệ sau Ngài còn có Đại sư Minh Hoằng Tử Dung, Minh Hải Pháp Bảo, Minh Vật Nhất Tri hiện có long vị đang được tôn trí thờ phượng tại Kim Long Cổ Tự, xã Tân Bình, Vĩnh Cửu .

2. Các bậc tôn túc truyền thừa Tịnh Độ

Pháp môn niệm Phật truyền đăng vào Việt Nam được chư Tăng Ni, Phật tử tiếp nhận, tham cứu tu hành, được các bậc Tổ sư tiền bối, các bậc Đại đạo sư, Tôn Túc Trưởng Lão hết lòng vượt khó soạn dịch kinh sách Phật, giảng nói về Tịnh Độ, truyền bá phương pháp tu hành, như các ngài : Tổ Khánh Hòa, Tổ Vĩnh Nghiêm, Tổ Tuệ Tạng, Tổ Huệ Quang, Tổ Từ Phong, Tổ Chí Thiền, Tổ Giác Tiên.

Quý ngài Pháp sư Bích Liên, Pháp sư Liên Tôn, Pháp sư Trí Độ, Đức Pháp Chủ Khánh Anh , Đức Giáo Tổ Minh Đăng Quang (khai sơn Đạo Phật Khất Sĩ,

thuvienhuequang.vn

nhưng các bài kinh Nhựt Tụng theo thể văn vần, các bài kinh cúng cơm Phật, bài kinh cúng quả đường, Cầu An, Cầu Siêu đều hướng chí nguyện vãng sanh Tây phương Cực lạc...)

3. Các bậc Đạo sư của Tăng Ni, Phật tử

- Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Tịnh (khai sơn Liên Hải Học Trường, tinh chuyên hành pháp tại chùa Vạn Đức, Vạn Hạnh, Vạn Linh dịch kinh và hoằng truyền Tịnh độ)

- Đại lão Hòa Thượng Thích Hành Trụ

- Đại Hòa Thượng Thích Thiền Tâm (Đại Ninh)

- Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ

- Đại Hòa Thượng Thích Thiện Siêu (biên soạn sách Tịnh độ)

- Đại lão Hòa Thượng Thích Thiện Phước (khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, khai mở khóa tu Bá Nhựt Trì Danh tại Tổ Đình Linh Sơn và Nhứt Nguyên Bửu Tự)

- Sư Cụ Thích Hồng Tại (nhà học giả, trí thức Phật giáo, thành lập Hội Phật giáo Tịnh Độ tông Việt Nam, dịch giả các kinh sách Đại thừa Phương Quảng, sách Tịnh Độ)

- Ni Trưởng Thích Nữ Như Thanh (dịch giả sách Phật và Tịnh Độ)

- Ni Trưởng Thích Nữ Huệ Giác (tác giả Đồng

thuvienhuequang.vn

Nai Tiểu Trạch Nhất Minh Đăng, Thập Thiện Giảng Giải, Sử Yếu Tổ Đình Linh Sơn và sách Chơn Phật Tử).

Các ngài truyền đăng pháp niệm Phật, có tính cách phổ cập sâu rộng, xã hội hóa pháp môn trong đại chúng Tăng Ni, Phật Tử cả nước đều phát tín tâm, phát tâm "kiết thất", "tịnh tu" niệm Phật, quá trình tu chứng rất có hiệu quả .

Hiện tại thì như thế, quá khứ cũng như vậy, pháp môn niệm Phật được các bậc Tổ sư, Tôn túc Trưởng lão đưa vào khóa lễ thiền môn để giúp Tăng Ni, Phật tử có phương tiện thực tập, như khóa lễ Tịnh Độ tối, công phu chiều, công phu khuya...đấy là các khóa tu của Liên hữu tu Tịnh độ. Riêng môn phái Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng thì Hòa Thượng Tôn Sư thượng Thiện hạ Phước mở thêm khóa lễ niệm Phật vào lúc 23 giờ hằng đêm và khóa tu "Bá Nhựt Trì Danh" hằng năm.

Chúng ta có thể thấy tại miền Nam từ thập niên 30 đến 40 và đến hôm nay thì pháp môn niệm Phật được lưu truyền và rất thịnh hành. Tại huyện Long Thành, Thiền sư Thích Thanh Từ hoằng truyền về Thiền Tông của Phật Hoàng Trần Nhân Tông, nhưng Ngài cũng không bỏ việc hoằng truyền pháp niệm Phật.

Tại núi Dài Văn liên, Châu Đốc, nơi có nhiều Tu sĩ chuyên tu khổ luyện, trì tịnh chú, thêm vào đó nơi nay là Thánh địa của Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, Phật

thuvienhuequang.vn

giáo Hòa Hảo, Phật giáo Tứ Ân, nhưng khoảng thời gian vào cuối thế kỷ thứ 19, cũng có một số các bậc Đại Đạo Sư hoằng truyền pháp môn niệm Phật.

Trong ấy có Đức Sư Ông thượng Bửu hạ Đức, thị tịch ở Tổ đình Thanh An, núi Sập, thọ 95 tuổi. Ngài đã hoằng truyền pháp môn niệm Phật trên 50 năm giúp cho chư Tăng Ni, Phật Tử từ miền Tây đến miền Đông, Bà Rịa -Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Rạch Giá, Hà Tiên, Long Xuyên, Châu Đốc, Tiền Giang, Gò Công, Bến Tre, Hậu Giang,... giữ vững niềm tin tu hành không thối chuyển. Cũng chính nơi đây là nơi khai sinh môn phái Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng xương minh Tịnh Độ .

II. HỘI PHẬT GIÁO TỊNH ĐỘ TÔNG VIỆT NAM TRƯỚC ĐÂY

1. Quá trình hình thành

Tịnh Độ Tông Việt Nam là một Hội Phật giáo như tất cả các Giáo hội khác tại Việt Nam, thành lập năm 1949 và được cấp phép ngày 25.12.1955. Cụ Đoàn Trung Còn, pháp danh Hồng Tại sáng lập và làm Hội Trưởng. Trụ sở Trung ương trước đặt tại chùa Giác Lâm, Chợ Lớn, sau dời về Liên Tông Tự, đường Đề Thám, quận Nhì, Sàigòn.

Chúng tôi trình bày về Tịnh Độ tông Việt Nam nơi đây là vì bản hoài của Đức Tôn Sư Hòa Thượng thượng

thuvienhuequang.vn

Thiện hạ Phước khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng. Ngài chỉ có một tâm niệm, một công việc hoằng dương chánh pháp, giáo hóa Tăng Ni, Phật Tử tinh chuyên tu hành, học đạo giải thoát theo pháp tu niệm Phật Tịnh Độ đặc biệt nơi núi non thâm sơn cùng cốc, không quan tâm đến việc lập Hội.

Tịnh Độ Non Bồng không chủ trương có những tín điều sắp đặt trong một ý niệm về sự giải thoát, co cụm trong tổ chức như một xã hội nhỏ ở thế gian. Vì vậy khi khai đạo tại vùng núi Cổ Sơn *(địa danh do Đức Tôn Sư đặt tên)* năm 1957, Ngài chỉ gia nhập tổ chức Hội Phật giáo Tịnh Độ tông Việt Nam, làm phương tiện giúp cho Tăng Ni, Phật tử thuận duyên an tâm tu học. Hơn nữa các điều khoản trong nội quy của tổ chức Phật giáo Tịnh Độ tông Việt Nam có một số điều khoản phù hợp truyền thống tu hành của Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng trong việc thừa kế xương minh "Pháp Môn Niệm Phật" và các Nhà sư Tăng, Ni đang tu học.

Chúng ta có thể đơn cử một hạnh lành nhỏ trong tư liệu Nội quy hội Tịnh Độ tông, có khoản nói : "... *khi muốn đóng khuôn dấu xác nhận công việc Phật sự phải niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật...*" hoặc *"tỏ tình đoàn kết với các tôn giáo khác...tôn trọng những Tăng Ni tinh chuyên giới luật...*" Đây là công việc nhỏ trong một số điều khoản, nhưng chính những hạnh lành này là pháp tu, biểu tượng ứng dụng sách tấn cho người tu

thuvienhuequang.vn

Phật. Ở trang 3 khoản 3 về mục đích của Giáo Hội có nói: *"Thành tâm mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật, làm mọi việc có tánh cách Tôn giáo và Từ thiện để nâng cao hạnh phúc người đời... "*.

Điều IX nói về tu học Phật Pháp nghiên cứu học thuật, có nói : "Giáo Hội cũng ủng hộ sự tu hành Chánh Pháp, đề cao việc tu trì giới luật, rất kính trọng những Tu sĩ có đạo hạnh thanh tịnh, Tu Sĩ và Bổn đạo Tịnh Độ Tông sở trường về pháp môn Niệm Phật, thọ trì các kinh: A Di Đà, Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, Qui Nguyên Trực Chỉ và các kinh điển có giảng lý Tịnh Độ.

Ngoài ra người trong đạo nếu có khả năng, thì có thể tu học các kinh điển Phật Giáo, nghiên cứu sách vở học thuật văn hóa ...trang 21", Trích bản Điều lệ Phật Giáo Tịnh Độ Tông Việt Nam).

2. Tiểu sử Cụ Hội trưởng Trung ương Đoàn Trung Còn

Cụ Hội trưởng Trung ương Đoàn Trung Còn sinh năm 1902 tại Thắng Nhứt, thị xã Vũng Tàu, là một nhà trí thức Phật học lỗi lạc, ngoài công đức lập giáo và tư cách lãnh đạo Trung Ương Hội, Cụ còn là một dịch giả, trước tác sách Phật uyên bác thâm sâu.

Cụ rất thành công trên đường hoằng dương chánh pháp, hoằng hóa Hội Tịnh Độ. Cụ đã dịch, soạn, sáng tác trên 100 loại kinh, sách trong đó gồm có các bộ kinh

thuvienhuequang.vn

Đại Thừa Phương Quảng, Pháp Hoa, Niết Bàn v.v... các loại sách Phật , Từ điển Phật học, Luật tứ phần (Tăng Đồ Nhà Phật), sách Nho giáo, Tứ thư Ngũ kinh, Đại học, Trung dung, có khả năng đủ cung cấp cho đọc giả, các học giả Tăng Ni, Phật Tử nghiên cứu tu học.

Ngoài ra, trong công cuộc truyền giáo, Cụ cũng rất quan tâm đến công đức hoằng giới giúp Tăng, Ni thọ học. Cụ thường xuyên tổ chức Tam đàn Thánh lễ, cung thỉnh các bậc Tôn túc Chư sơn, Thiền đức, như Đại lão Hòa Thượng thượng Huệ hạ Chiếu, Đại lão Hòa thượng thượng Hồng hạ Ảnh truyền giới cho Tăng, Ni lãnh thọ tu hành kế thế khai lai, báo Phật ân đức. Mỗi giới đàn có hàng trăm Tăng Ni trên cả nước về Trung ương Hội đăng ký thọ giới.

Một công đức lớn kế tiếp, tại Đại hội Tịnh Độ tông toàn quốc vào cuối năm, ngày 09/12/1965 (17/11/Ất Tỵ), theo yêu cầu của hàng giáo phẩm Chư Tăng, Ni, các Nhà sư tu theo pháp hạnh Khất sĩ thật tu thật học, Trung Ương Hội triệu tập Hội Nghị Đại Biểu Tăng Ni toàn quốc để quyết định thành lập Đoàn Du Tăng Khất Sĩ Trung Ương. Đại hội suy cử Thượng Tọa Thích Giác Hải, Trụ Trì Phổ Minh Bửu Tự, Quận 8 giữ chức vị Tăng Trưởng Giáo Đoàn.

Đoàn Du Tăng đáp ứng nhu cầu phát triển tổ chức, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các

thuvienhuequang.vn

nhà sư Du Tăng Khất Sĩ có đủ tư cách pháp nhân, pháp lý tu học hành đạo. Đòan Du Tăng Khất Sĩ Trung Ương Tịnh Độ Tông tổ chức được hai đàn truyền giới lớn : Một đàn được tổ chức vào ngày 15 tháng 07 năm Đinh Mùi (20/08/1967), một đàn tổ chức vào ngày 11 tháng 07 năm Kỷ Dậu (23/08/1969), giúp cho chư Tăng Ni khắp nơi thọ học tu hành. Phật sự này giúp cho đa số nhà Du Tăng Khất Sĩ chân tu thật đức thật rất hoan hỷ tán đồng ủng hộ

Đối với Đạo Phật Non Bồng, cụ Hội trưởng Trung Ương Đoàn Trung Còn cũng là người bạn sen lớn của chư giáo phẩm Tăng Ni. Đồng thời trong hàng Cao Tăng, Thiền Đức thì Hòa Thượng Thích Thiện Phước là người tâm đắc nhất đối với Trung Ương Hội và kể cả cá nhân cụ Hội trưởng. Về Tăng, Ni, Bổn Đạo, Tín Đồ của Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng chiếm khoãng 2/3 Hội viên Trung Ương Hội (trên 300 ngàn Hội viên Nhà sư, Bổn Đạo, Tín Đồ), vì thế trong khoảng thập niên 1960 đến 1980 khi nói đến Phật Giáo Tịnh Độ Tông Việt Nam là mọi người nghĩ đến Hòa Thượng Tôn Sư thượng Thiện hạ Phước tu hành ở vùng non núi; thậm chí mọi người còn cho rằng Phật giáo Tịnh Độ tông là do Hòa Thượng lãnh đạo.

Tuy nhiên với nhãn quang của người sau, khi nghiên cứu văn hệ tư tưởng Phật giáo Tịnh Độ tông của

thuvienhuequang.vn

cụ Đoàn Trung Còn như chúng tôi cũng phải nhìn nhận Cụ là người có công rất lớn trong công đức hoằng pháp lợi sanh, là nhà đại dịch giả *(Cụ dịch kinh Pháp Hoa từ năm 1930)* trong giới Phật học nói chung và nói riêng trong pháp phái Phật Giáo Tịnh Độ tông tại Việt Nam.

Có điều đặc biệt là mỗi khi muốn giải quyết một vấn đề tối quan trọng của Trung Ương Hội, thì cụ Hội trưởng thường hay tham vấn hỏi ý kiến của Hòa Thượng Thích Thiện Phước, mặc dù Hòa Thượng không nhận một nhiệm vụ nào ở Trung Ương Hội *(Đức Tôn Sư chỉ cho đệ tử tham gia)*.

Ngoài ra đối với Giáo Hội bạn, cụ Đoàn Trung Còn là bạn đồng hành của Hòa Thượng Thích Huệ Thành, Tăng thống Phật giáo Cổ Truyền, Hòa Thượng Thích Thành Đạo, Hòa Thượng Thích Thiện Hào, Hòa Thượng Thích Bửu Ý ... Cụ thể trong những năm 1950, 1951,1952 tại Trung Ương Hội Lục Hòa Tăng và Lục Hòa Phật Tử, Cụ làm đệ nhất Phó Hội Trưởng Hội Lục Hòa Phật Tử.

Hầu hết Tăng, Ni của các Giáo Hội bạn rất tôn trọng Cụ, các học giả thường xuyên nghiên cứu sử dụng những công trình soạn dịch của cụ. Những kinh sách, Kinh Pháp Hoa, Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, A Di Đà Kinh, Pháp Bửu Đàn Kinh, Từ điển Phật Học, Tăng Đồ Nhà Phật, Yến Sáng Á Châu, Xứ Phật Huyền

thuvienhuequang.vn

Bí ...do cụ sáng tác, dịch thuật, biên soạn trở thành những tác phẩm có giá trị nghiên cứu trong công tác biên dịch giáo lý Phật học.

Cụ Đoàn Trung Còn viên tịch ngày 30 tháng Giêng năm Mậu Thìn, nhằm ngày 17 tháng 2 năm 1988.

Để tưởng nhớ công ơn sâu dầy của cụ, hàng Giáo Phẩm Tăng, Ni, Phật tử Quan Âm Tu Viện, Tổ đình Linh Sơn, Tổ đình Thành An Tự, Nhứt Nguyên Bửu Tự, chùa Phước Thiện An, chùa Bửu Quang, chùa Thiền Tịnh, Long Sơn Cổ Tự, Phước Ân Tự cùng với Tăng Ni, Phật tử, đại diện trên 620 tự viện của hệ phái trên toàn quốc kính cẩn suy tôn giác linh cụ lên hàng giáo phẩm Hòa Thượng để làm tiêu biểu cho hậu thế soi chung.

Kim quan nhục thân cụ được làm lễ trà tỳ tại đài hỏa táng Nam tông Phật giáo của Ngài Trưởng lão Pháp Tri. Trong ngày hỏa táng nhập tháp, Ni trưởng Thích Nữ Huệ Giác, Viện chủ Quan Âm Tu Viện có làm bài Điếu văn để tán thán công đức của cụ cố Hội Trưởng.

thuvienhuequang.vn

III. VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN HỘI PHẬT GIÁO TỊNH ĐỘ TÔNG VIỆT NAM

ĐIẾU VĂN

Niệm ân công đức cố Hòa Thượng THÍCH HỒNG TẠI
Hội Trưởng Trung Ương Hội Phật Giáo
TỊNH ĐỘ TÔNG VIỆT NAM ...

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Giờ phút sau cùng tiễn đưa Cụ về nơi nước Phật Tịnh Bang. Chúng con hàng giáo phẩm Tăng, Ni, Phật Tử Quan Âm Tu Viện, cùng các Tự, Viện trong môn phong Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng và của Hội, họp đồng hiếu quyến vân tập trước kim quan, xin nghiêng mình đảnh lễ, dâng lên lời tán dương công đức. Ngài đã khổ công vì đạo pháp và sự tu hành tinh tấn của Ngài với hàng vạn Tăng, Ni, Phật Tử trong và ngoài nước.

Nhớ thuở nào Cụ còn là Nhà Học Giả, tham cứu Phật Học, Ngài cũng dày công biên soạn dịch ấn bản kinh sách, đóng góp công đức lớn với Phật Giáo Cổ Truyền (Lục Hòa Tăng Việt Nam), với Phật Giáo Việt Nam. Rồi sau vì lòng từ, Ngài khai sơn cửa pháp trên mảnh đất lành nhiều tình thương nơi đây. Ngài cùng Giáo hội dựng xây nên ngôi Liên Tông tự để phổ độ chúng sanh, hoằng dương Chánh pháp.

Thế là ngày 25 tháng 12 năm 1955 Phật giáo Tịnh Độ Tông Việt Nam ra đời.

Liên Tông Tịnh Độ chốn đất lành,
Hoằng dương chánh pháp độ chúng sanh
Ai người thế tục mau niệm Phật
Giải thoát trần gian đến Lạc Thành.
Cụ nguyện cho bốn mùa sen được nở,

thuvienhuequang.vn

Ao bát đức được rực nở mùi thơm
Sen trắng, vàng, đỏ, tím được đơm
Và trong đó có con là người thứ
bốn trăm sáu tám(*)
Năm chín dự vào Liên Hội(**)
Đạo Phật là phẩm chất của hoa sen
Nên mọi người phải vun bón lấy chồi sen
Phải vậy không thưa Cụ?
Ai nguyện về nước Cực Lạc Tây Phương
Và tu hành chín chắn
Thì sẽ được lên chín phẩm sen vàng
Đức Phật A Di Đà Đã dạy:
Theo nguyện lực của ngài
"Nếu chúng sanh lòng thành phát nguyện
Tín tâm kiên cố cần chuyên
Một lòng niệm chữ A Di Đà
Thì sẽ được toại nguyện như ý
Hiện tiền chư Thiên thương mến hộ trì
Bồ tát chúng Long Thiên thường gia bị
Lâm chung Từ Phụ đưa tay vàng
tiếp độ vãng sanh".
Theo như sách bốn mươi tám lời nguyện
của Đức Phật A Di Đà
mà Cụ đã dịch ra chữ nghĩa khai thông,
đọc lên cõi lòng ai cũng phấn khởi.

Kính Thưa Cụ,

Với tuổi trẻ hậu học của chúng con về kinh điển, luận đàm nghĩa lý, kinh, thư, Khổng thánh phần nhiều đầu tiên do Ngài dịch ra, con thấy trong kho tàng " Tòng Thơ Phật Học " của Ngài. Ngài là nhà học giả uyên bác, nghiên cứu Đạo Phật, tu Phật với thuở ban đầu, công đức sâu dày đáng lưu ý là bộ

(*) Bốn trăm sáu tám (468) là danh bộ thẻ Tăng Tích Hội Viên nhà sư của Ni Sư Viện Chủ Quan Âm Tu Viện.
(**) Năm chín tức là 1959 là năm cấp thẻ Tăng Tích Hội Viên Nhà Sư cho Ni Sư Viện Chủ Quan Âm Tu Viện.

thuvienhuequang.vn

kinh Duy Ma Cật, Na Tiên Đàm Luận Nghĩa, Pháp Hoa Diễn Nghĩa, Tam Kinh Nhựt Tụng, Ngũ Kinh Nhựt Tụng, hán nghĩa lưu thông, nào Tứ thơ, Ngũ kinh của Khổng Tử, nào Bách Vịnh Sơn Cư, Quy Nguyên Trực Chỉ của Đại sư Nhứt Nguyên Tông Bổn, ai dám sánh,ai dám bì !

Nam phương Phật Tích kể sao cho cùng nói sao cho hết. Ngài đem văn hóa, thi thơ làm đẹp ngôi nhà Phật Giáo, ca ngợi nét đẹp quê hương, làm sáng đẹp bá tánh nhân từ hiền đức của người Việt Nam sùng kính tôn thờ Đạo pháp, Tam Bảo, trong đó có ý lành đức tốt của Ngài, thường hành hạnh Phổ Hiền từ bi hỷ xả, Ngài thương và thương tất cả mọi người, Ngài muốn ai cũng làm hiền làm lành, cũng biết niệm Phật cầu vãng sanh, để thoát kiếp trần gian đau khổ.

Với bao nhiêu công đức đó, cũng đáng kính và đáng yêu Ngài biết mấy, đáng thương, đáng nhớ Ngài là người hiền, người tốt, người góp công đức cao dày với Phật Pháp.

Nhắc lại, nhớ năm nào cách nay ba mươi lần cái năm con là Ni Cô Chú Tiểu, trốn nhà bỏ học để đi tu về núi non quyết tâm theo Đức Tôn Sư tìm chân lý ...

Một sáng tinh sương, Ông Năm đất Gò Thâm (sau xuất gia tức Trưởng lão Thích Từ Quang, bậc trưởng thượng của môn phong) tiến dẫn dắt con về gặp Ngài để xin giấy chứng nhận Hội Viên Nhà Sư, Ngài vui vẻ hóa giải những ưu phiền và tiếp nhận giúp con với niềm thương quý báu.

Cụ nói lời ngọc trang vàng
Ni Cô ráng tu đắc đạo cứu trần gian
Và làm tỏ sáng cho muôn ngàn Tăng lữ
Gắng giữ gìn đức hạnh đoan trang
Để xứng đáng là hàng Ni giáo phẩm
Cụ ơi : Rồi cách đây một năm
Cụ đến Tu viện Quan Âm

thuvienhuequang.vn

Tiễn đưa Thầy Mẹ chúng con về nơi đất Phật.
Cụ nhẹ nhàng an ủi chúng con rằng :
"Nên tinh tiến, tinh tiến tu hành đừng thối chuyển
"Thầy Mẹ về nhưng mãi mãi còn đây
"Để tiếp độ chúng sanh qua khổ hãi
"Và Cụ nói Ni Sư Trưởng Tử là người thừa kế,
"Con của Phật Bà chớ có nệ hà nữ hay nam
"Việc Phật Pháp phải ráng đứng ra gánh vác
"Ai có đức lành là lãnh nhiệm mà thôi".
Nghe Cụ nói nước mắt con tuôn chảy
Con im lìm chẳng dám nói ra
Nghĩ phận bạc con nào đâu dám nệ
Con hứa với Cụ là làm con hiếu thảo trọn đời
Theo châm ngôn Phật Giáo Việt Nam
Làm tốt đạo đẹp đời khắp nơi nơi
Con nguyện lòng con chung thủy
Khi Cụ tại tiền hay Cụ về nước Phật
Ánh diệu mầu đạo pháp ngát hương liên
Rồi hôm nay Cụ đã ra đi vì tuổi già sức yếu
Chúng con mất đi một người hiền đức
Một thạch trụ trong ngôi nhà Phật Giáo
Một trái tim nhân ái, tình Bồ Tát bao la
Cụ ơi ! hôm nay đạo pháp tỏ rạng sáng ngời
Việt Nam thấm đượm nguồn sinh sống mới
Hài hòa đẹp tươi,
Xây hạnh phúc tương lai cho nhân thế
Cụ có về nơi nước Phật Lạc Bang
Xin Cụ hoan hỷ cho chúng con tất cả Đạo tràng
Lam thắm, y vàng được thanh nét đẹp
Trang nghiêm giữa Liên Hoa hải hội
Chúng con nguyện vững niềm tin bất thối

thuvienhuequang.vn

Là cây xanh bóng mát đẹp tình người
Là hương hoa hiếu thảo,
Cúng dường Tam Bảo khắp nơi nơi
Là những người con trọn đạo
của Tổ Thầy muôn thuở
Nguyện trọn tu cho kiếp này viên mãn
Khắp đạo tràng tiếng hát tán ca dương
Công đức sâu dầy của Cụ vô lượng
Phật Pháp Tăng khắp mười phương pháp giới
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ, Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

thuvienhuequang.vn

LONG VỊ TRƯỞNG LÃO "THÍCH HỒNG TẠI"
THẾ DANH "ĐOÀN TRUNG CÒN" (1902 – 1988)
NGUYÊN HỘI TRƯỞNG TRUNG ƯƠNG TỊNH ĐỘ TÔNG VIỆT NAM

Long vị được tôn trí thờ phượng tại Tổ đình Linh Sơn, Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng
(Phước Thành, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu)
do Ni Trưởng Thích Nữ Huệ Giác dựng lập tôn thờ 1990

thuvienhuequang.vn

IV. GIÁO PHÁP TỊNH ĐỘ TÔNG VIỆT NAM

Tịnh Độ tông Việt Nam cũng y cứ vào các kinh Đại thừa sau đây mà hoằng truyền, lập tôn tu hành, người biên soạn xin phép được giới thiệu các bản dịch do các Nhà xuất bản Phật học Tòng Thư phát hành :

1. Kinh Vô Lượng Thọ (hay còn gọi là KINH ĐẠI A DI ĐÀ, bản dịch tại Việt Nam của Sư cụ Hồng Tại Đoàn Trung Còn)

Nói về nhận định tu hành của Đức A Di Đà và 48 lời nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo *(có giới thiệu 48 lời nguyện tại quyển Lịch Sử tập 1)*, khi công viên quả mãn thì thành Phật, gọi là A Di Đà, quốc độ của Ngài rất trang nghiêm rực rỡ, thường hay nhiếp thọ chúng sinh trong mười phương chuyên cần tu tịnh, niệm Phật, cầu vãng sanh về cõi Tịnh Độ, từ một chúng sanh tuy có tạo nhiều nghiệp ác, đến bậc đại căn đại trí, cả Thánh lẫn phàm đều được tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc.

Nếu chúng sanh đó biết giác ngộ niệm Phật hoặc thích nghe, hoặc có duyên nghe danh hiệu Phật đều được kết duyên Tịnh Độ. Phạm vi đại nguyện thu nhiếp cả ba đời, dung thông giáo hóa trong chín cõi, chỉ trừ những chúng sanh mang tội ngũ nghịch, thập ác, ngoại đạo, phỉ báng chánh pháp, người đang thọ nghiệp báo, nhất xiển đề không có niềm tin, hoặc đánh mất niềm tin Phật.

thuvienhuequang.vn

2. Kinh Quán Vô Lượng Thọ (bản dịch Sư cụ Hồng Tại Đoàn Trung Còn):

Chốn sơn môn từ xưa còn gọi là Kinh Thập Lục Quán *(ngoài ra còn có bản dịch của HT Thích Thiền Tâm)*, dạy về 16 phép quán niệm. Nguyên nhân do hoàng đế A Xà Thế nước Ma Kiệt Đà nghịch đạo giết vua cha, hại mẹ. Hoàng Hậu Vi Đề Hy là một đại đệ tử cư sĩ trong lúc bị nạn cung thỉnh Phật phóng quang giáng lâm vào nơi ngục thất thuyết giảng cho nhà vua và hoàng hậu nghe về 16 pháp quán tưởng niệm Phật. Đồng thời Đức Phật giới thiệu về Cửu Phẩm Liên Hoa, quán tưởng về y báo, chánh báo nơi thế giới Cực Lạc.

Mười sáu phép quán:

Quán mặt trời sắp lặn
Quán nước đóng thành băng
Quán tất cả đất đều là lưu ly
Quán tưởng cây báu
Quán ao nước bát công đức
Quán đất, cây, ao, lầu báu
Quán toà sen
Quán tượng Phật và Bồ Tát
Quán chơn thân Phật vô lượng
Quán thân tướng Đức Quán Thế Âm
Quán thân tướng Đức Đại Thế Chí

thuvienhuequang.vn

Quán tự thân
Quán xen Phật và Bồ Tát
Quán sanh về thượng phẩm
Quán sanh về trung phẩm
Quán sanh về hạ phẩm.

Cửu phẩm Liên Hoa, có chín bậc vãng sanh

Bậc thượng phẩm, gồm:

Thượng phẩm thượng sanh: Người tu Tịnh Độ muốn sanh về bậc này, phải phát ba thứ tâm: Chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng tâm.

Thượng phẩm trung sanh: Khéo hiểu nghĩa kinh, tâm không kinh động. Tin nhân quả, không phỉ báng Đại Thừa.

Thượng phẩm hạ sanh: Tin nhân quả, không phỉ báng Đại Thừa. Phát tâm cầu đạo vô thượng.

Bậc trung phẩm, gồm:

Trung phẩm thượng sanh: Thọ trì các giới, không tạo tội ngũ nghịch. Hồi hướng cầu sanh về thế giới Cực Lạc.

Trung phẩm trung sanh: Giữ trọn các giới, oai nghi đầy đủ. Đem công đức tu hành giới định huệ, hồi hướng vãng sanh.

Trung phẩm hạ sanh: Hiếu dưỡng cha mẹ, tu hạnh nhân từ; khi lâm chung gặp Thiện tri thức giảng

thuvienhuequang.vn

nói về thế giới Cực Lạc và 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà, chánh niệm vãng sanh.

Bậc hạ phẩm, gồm:

Hạ phẩm thượng sanh: Chúng sanh tối dốt, tuy không phỉ báng Đại Thừa, nhưng tạo nhiều nghiệp ác không biết hổ thẹn. Khi lâm chung gặp thiện tri thức giảng nói về 12 loại kinh Đại Thừa, chắp tay niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Được hoá Phật, hóa Quan Âm và hoá Thế Chí đến rước, tin hiểu đại thừa được vào Sơ Địa.

Hạ phẩm trung sanh: Chúng sanh phạm giới cấm, không biết hổ thẹn, còn thuyết pháp cho mọi người nghe, lúc lâm chung tướng địa ngục hiện ra. Được thiện tri thức tiếp dẫn về nơi hoa sen, ao thất bảo.

Hạ phẩm hạ sanh: Chúng sanh tạo tội ngũ nghịch thập ác. Khi lâm chung người nầy gặp thiện tri thức giảng nói pháp mầu, dạy niệm Phật, niệm đủ mười niệm liền được vãng sanh.

... Khi Đức Thế Tôn dạy phép tu mười sáu phép quán và chín phẩm vãng sanh, bà Vi Đề Hy và 500 thị nữ thân tâm thanh tịnh, chứng vô sanh pháp nhẫn, không còn khổ đau phiền não, phát tâm niệm Phật, chứng đắc pháp niệm chư Phật tam muội hiện tiền.

3. Kinh Tiểu Bổn A Di Đà (bản dịch Sư cụ Hồng Tại Đòan Trung Còn):

thuvienhuequang.vn

Do cụ Đoàn Trung Còn, pháp danh Hồng Tại phiên dịch tại Việt Nam. Nội dung: Đức Phật giới thiệu về y báo, chánh báo. Nơi thế giới Tây phương Cực Lạc, có Đức Phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí và Chư Thánh chúng. Khuyến khích mọi người xưng niệm công đức vô biên của Đức Phật A Di Đà, siêng cần tinh chuyên thọ trì hồng danh hiệu A Di Đà từ một ngày đến bảy ngày được "nhất tâm bất loạn", thì hiện tiền cũng như lâm chung nếu thực hiện tốt thì được Đức A Di Đà tiếp dẫn về thế giới Cực Lạc.

Điểm đặc biệt của nội dung kinh là những lời dạy đều do Phật tự nói, không có duyên khởi đối tượng vấn pháp. Nhưng khi Phật nói xong tất cả Phật trong khắp mười phương đều dùng tướng lưỡi rộng dài xưng tán công đức của thế giới Cực Lạc mà Đức Phật Thích Ca giới thiệu. Chứng tỏ dòng pháp này phù hợp với chúng sanh trong thế giới ta bà, dẫy đầy khổ đau, nhưng dễ dàng tu hành và chứng quả.

Ngoài ra còn có những bộ sách luận giảng về Tịnh Độ dùng làm kim chỉ nam cho chư liên hữu ở Trung Hoa và Việt Nam, cũng như các dân tộc trên thế giới xưa nay phát tâm tu hành :

- *Vãng Sanh Tịnh Độ Luận*, tác giả Ngài Thế Thân
- *Trúc Song Tùy Bút*, tác giả Trí Húc Linh Phong

thuvienhuequang.vn

- *Quy Nguyên Trực Chỉ*, tác giả Nhứt Nguyên Tông Bổn

- *Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục* , bản dịch Ni Sư Thích Nữ Như Hòa

- *Đại Kinh Bảo Tích, An Lạc Tập, Đường Về Cực Lạc*, bản dịch Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

- *Nhị Khoá Hiệp Giải* – Đức Pháp Chủ Khánh Anh

- *Di Đà Sớ Sao, Long Thơ Tịnh Độ*, bản dịch Đại Lão Hoà Thượng Thích Hành Trụ

- *Hương Quê Cực Lạc, Niệm Phật Thập Yếu, Lá Thư Tịnh Độ* – biên dịch Đại Hoà Hượng Thích Thiền Tâm

- *Tông Chỉ Tu Tịnh Độ*, tác giả Hoà Thượng Thích Thiện Phước, huý Nhựt Ý

- *Đồng Nai Tiểu Trạch Nhất Minh Đăng, Chơn Phật Tử*, tác giả Ni trưởng Thích nữ Huệ Giác.

- *Công Hạnh Niệm Phật*, tác giả HT Thích Giác Quang

- *Trọn Một Niềm Tin*, tác giả HT. Thích Giác Quang

- *Pháp Môn Tịnh Độ*, tác giả Ni Sư Thích Nữ Kim Sơn.

thuvienhuequang.vn

V. SỰ THÙ THẮNG CỦA PHÁP MÔN

Pháp môn niệm Phật, Tịnh Độ tông là một pháp môn thù thắng, dễ tu dễ chứng, thích hợp với đại đa số quần chúng, thông lợi cả ba căn – thượng căn, trung căn, hạ căn; dù thượng lưu trí thức hay bàn dân thiên hạ, nam nữ già trẻ, trong mọi hoàn cảnh hành giả liên hữu đều có thể hành pháp. Như một con đường đi, thì Tịnh Độ tông là một đại lộ bằng phẳng, rộng rãi, mát mẻ dễ đi mà mau đến, không sợ gặp hiểm nguy giữa đường cái quan. So với Thiền Tông ở thời mạt pháp chỉ dành cho những bậc nghiệp dứt tình không, chướng cạn tội nhẹ, mới có thể tham cứu tu học được.

Vả lại theo quan điểm về công hạnh môi trường tu hành, thì Tịnh Độ tông thuộc về "Hữu Tông" dị hành đạo, nhưng đời sống thì thanh bần lạc đạo như thời xưa. Ngược lại Thiền Tông thuộc về "Không Tông" nan hành đạo, nhưng đời sống có vẻ sung túc hiện đại.

Phương pháp tu của liên hữu Tông Tịnh Độ là y cứ vào niềm tin, lời phát nguyện và thực hiện hạnh lành (trì danh hiệu Phật). Dựa vào nguyện lực của chính mình mà kết duyên niệm Phật và nương vào tha lực tức là bản hạnh nguyện của Đức A Di Đà Phật mà cầu sanh về thế giới tịnh lạc của Ngài. So với Thiền Tông và các Tông chú khác thì Tông Tịnh Độ giúp người tu hành pháp đơn giản hơn nhiều. Vì vậy chư Tổ Sư, Đại Sư Tịnh

thuvienhuequang.vn

Tông, Ngài Thế Thân biên soạn Thập Trụ Tỳ Bà Sa có chia giáo tướng của Như Lai thành 2 hướng tu hành là : Nan Hành Đạo và Dị Hành Đạo; hoặc hai môn là : Thánh Đạo môn, Tịnh Độ môn.

1. Nan Hành đạo

Chúng sanh ở cõi ngũ trược ác thế, trải qua vô lượng ức kiếp, trải qua nhiều thế giới Phật, nếu không vũ hành phương tiện môn cũng thật rất khó an trú ngôi vị bất thối chuyển. Sự khó khăn nhiều như số cát sông Hằng. Nên Ngài Thế Thân nhận định rất chuẩn mực, trong thời mạt pháp có năm điều khó hành đạo:

- Ngoại đạo dẫy đầy làm chướng công hạnh Bồ tát
- Bị kẻ ác phá hoại đạo hạnh
- Dễ bị lạc vào tha lợi của Thanh Văn, chướng ngại tâm từ
- Dễ bị phước báo, danh lợi làm điên đảo tâm Bồ Đề
- Chỉ tự lực, không cần tha lực hộ trì.

2. Dị hành đạo:

Chúng sanh tin lời Phật dạy, tu môn niệm Phật, phát nguyện cầu vãng sanh Tây phương cực lạc, sẽ được nguyện lực của Phật A Di Đà nhiếp thọ, quyết định được vãng sanh, không còn nghi ngờ, ví như người nhờ sức thuyền xuôi theo dòng nước, tuy đường xa ngàn

thuvienhuequang.vn

dặm cũng không khó khăn lướt sóng đến bến đến bờ, Như chim én đeo chân đại bàng, vượt đường xa ngàn trùng dễ dàng nhanh chóng về nơi chốn xưa.

Các bậc tiên đức truyền đạo thường dạy: *"Người khéo tu như đá nổi trên nước nhờ thuyền, người vụng tu như hạt cát chìm trong sông nước mênh mông."* Người khéo tu là người biết chọn lựa pháp môn tu, pháp nào phù hợp với căn cơ chính mình .

Người vụng tu là do chúng sanh tâm ngã mạn, chọn pháp môn tu không đúng thời, đúng lúc, không đúng trình độ nghiệp lực, sanh lòng chê khen pháp nầy cao, pháp kia thấp, tu hành lếu láo, phạm dục ái liên miên, lợi danh cờ bạc không thiếu món nào, uống ăn như vua chúa che mắt bàng dân thiên hạ, rồi tự nhận ta đây có phước báu và xưng hô là chứng đắc, ếch ngồi đáy giếng xem trời bằng vun, khinh Phật, chê Pháp, bất kính người tu.

Trở thành kẻ tham danh trục lợi bao giờ mà chẳng hay chẳng biết, Người khéo tu không làm việc được như người vụng tu, đừng làm những việc xấu rồi che giấu, lấy thúng úp miệng voi; là người biết quán chiếu kiếp chúng sanh là tội lỗi, chướng sâu tội nặng, phước mỏng nghiệp dày, là người trí hay quán tưởng "sống trong cõi đời như gần nước sôi lửa bỏng, nên mau tìm đường nào gần nhất, ngắn nhất mà thoát thân ..."

thuvienhuequang.vn

VI. THÁNH ĐẠO MÔN VÀ TỊNH ĐỘ MÔN

1. Thánh đạo môn

Đem thánh đạo môn áp dụng cho môn Tịnh Độ, đối với chúng sanh trong thời mạt pháp thật khó tu chứng được. Một là do cách Phật đã xa, hai là giáo pháp của Đức Phật lý giải quá nhiệm mầu, những tư tưởng thực dụng không thể theo kịp. Tuy nhiên do giáo pháp Phật luôn luôn có cơ sở khế cơ, khế lý, nên chỉ có Pháp môn Tịnh Độ là đạo, là cửa ngõ mở rộng giúp cho chúng sanh có thể bước vào. Là thềm thang rộng mở cho khách tục vãng lai,

Chúng ta có thể lấy pháp môn Tịnh Độ dựa vào các kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, A Di Đà làm tông chỉ thú hướng cho mọi người vượt khó trên bước đường tu chứng. Ngoài ra còn có các kinh khác như Kinh Bảo Tích, Kinh Bi Hoa, Kinh Hoa Nghiêm, là một bảo tạng quy mô vô giá tạo điều kiện thuận lợi cho chúng sanh có cơ sở bước vào Phật Đạo một cách dễ dàng.

Đối với Nan hành đạo thì dùng giáo pháp đức Phật giảng dạy trong các kinh Đại thừa khác mà xương minh lý giải cho pháp môn tu. Tuy nói Thánh đạo môn là đạo khó làm, nhưng đối với các bậc quyết tâm tu trì thì "Cái khó lại trở thành cái dễ" khó tu mà có thiện căn thì cũng trở thành dễ tu, kết quả sẽ như ý nguyện, chỉ trừ

thuvienhuequang.vn

những người tạp tu.

Tạp tu là những người có hình tướng tu, niệm Phật lếu láo, nhưng hay mị đời ba hoa nói khoét, giảng nói tiền hậu bất nhất, giảng một đường thực hành một ngã, tìm cách khen mình, chê người, nói xấu người, ca tụng mình, phạm giới ái dục chuyên nghiệp, chứa tiền tài vật chất phủ đầu, sống ở thiền môn mà không khác thế tục mấy!

2. Tâm niệm về vãng sanh Tịnh Độ môn

Các liên hữu tu Tịnh độ, hãy tư lương cho mình một bước đi vững vàng qua ba hạnh lành, tín, nguyện, hạnh, nên người tu tịnh độ luôn có đủ năng lực đi vào thực tướng các pháp. Không nên kinh dị trước những sự bất kính của thế gian, trước những cám dỗ của thực lực vị trí trong cuộc đời, không nên kinh hoàng trước những bỏ bê của đạo bạn...không nên nhụt chí trước những thiếu thốn vật chất. Vì đó chỉ là những phù hoa, cô đơn lãng bạc tử sanh trong thế giới Ta Bà.

Người có quyết tâm tu, nhưng chưa được vãng sanh thì chỉ cần nhất tâm hướng về nội tại, trở về đời sống của mình mà phát nguyện *(thực hiện theo công, đức, hạnh tu thứ 8, Nguyện Ba La Mật, trong Thập Ba La Mật của Hòa Thượng Tôn Sư thượng Thiện hạ Phước).* Tự nhiên nhận được oai quang phổ chiếu, tiếp dẫn của Phật, thì liền sanh vào cõi đó. Khi đã vãng sanh rồi thì

thuvienhuequang.vn

bên trong liền có đủ lợi căn, phương tiện, phước huệ sung nghiêm; bên ngoài có duyên lực thù thắng vô lượng hào quang nhiếp dẫn hành giả chứng nhập thực tướng.

Pháp môn Tịnh Độ thật là giản dị, áp dụng cho mọi căn cơ rất dễ phổ biến, đạo lộ rất là thù thắng, chỗ rộng ra, cao sâu chẳng phải các tông khác có thể so sánh nghĩ bàn được.

Tôi khi mới xuất gia tầm đạo, không do dự nhiều, mà phát tâm trực chỉ Non Bồng, thọ giáo pháp tu Tịnh Độ môn của Đức Tôn Sư, nên ngày nay khi hành đạo thuyết giảng trên các giảng đường, các trường Phật học, nơi thành thị, ở các tỉnh hay những vùng sâu vùng xa không bị trở ngại. Đấy là một minh chứng cho sự tu hành có khuôn thước, thực hiện đúng quy trình tu học hành đạo, không vay mượn những tư tưởng mới cũ nào cả.

VII. NIỀM TIN, PHÁT NGUYỆN, HÀNH TRÌ

Việc tu hành trọng yếu nhất của pháp môn niệm Phật, gồm 3 điều : một là Tín, hai là Nguyện và ba là Trì danh. Tức là tin Phật, quán Phật, niệm Phật và nguyện sanh Tịnh độ .

1. Tín là đức tin vững vàng không gì có thể lay chuyển được. Đức tin rất quan trọng và cần thiết cho các

thuvienhuequang.vn

Liên hữu. Kinh Hoa Nghiêm Phật dạy "tin là mẹ sinh ra các công đức", nhờ đức tin mà quả vị bồ đề có thể thành tựu được. Tin có 3 phần :

a. Tin Phật

Tin đức Phật là bậc hoàn toàn sáng suốt hiểu biết tất cả pháp và chúng sanh một cách rõ ràng. Tin Phật vì lòng từ bi, muốn cho chúng sanh ra khỏi kiếp khổ luân hồi, nên Phật Thích Ca tuyên nói pháp môn niệm Phật, giúp chúng sanh có phương tiện tu hành và được vãng sanh về Cực Lạc. Tin lời Đức Phật nói không hư dối, Đức Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc đều có thật .

b. Tin pháp

Tin pháp môn niệm Phật là pháp môn dễ tu dễ chứng. Tin 48 lời nguyện của Phật A Di Đà có đầy đủ hiệu lực để cứu độ chúng sanh, chắc chắn người có niềm tin sẽ được vãng sanh cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà .

c. Tin mình (tự tin)

Tin mình có đủ năng lực tu theo pháp môn nầy. Tin, nếu các Liên hữu thực hành đúng theo lời Phật dạy và chuyên trì danh hiệu Phật A Di Đà từ một ngày cho đến bảy ngày được "nhất tâm bất loạn", hiện tiền và tương lai chắc chắn sẽ được sinh về cõi Tịnh Độ .

2. Thế nào là nguyện ?

Là chí nguyện, sự mong ước, mong muốn thực

thuvienhuequang.vn

hiện những điều chân chính. Nguyện là lời thề, là sự thu hút của nam châm, là chiếc buồm căng gió...Nguyện là động cơ thúc đẩy cho người tu hành đạt cứu cánh cao.

3. Thế nào là hành?

Là thực hành, làm theo lời nguyện. Nếu tin mà không có chí, không ước ao mong muốn thì chỉ là tin suông. Nhưng nếu ước ao mong muốn mà không làm thì chỉ là ước ao, mong muốn hão huyền, tu không có kết quả.

Các Liên hữu tu Tịnh Độ phải có đủ tín, nguyện, hạnh, vì đó là 3 điều kiện cơ bản trong việc phát nguyện tu cầu sanh Tịnh độ. Cũng như cái đảnh phải đủ 3 chân, nếu thiếu một chân không thể đứng vững.

VIII. GIỚI THIỆU BỐN CÕI TỊNH ĐỘ

Thường Tịch Quang Tịnh Độ – Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ – Phương Tiện Hữu Dư Tịnh Độ – Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh Độ là bốn cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà.

Tịnh độ mà các Liên hữu thú hướng tuy nói bốn, tức là phân ra bốn trình độ tu chứng, từng quả vị song nếu có đủ lực tin nguyện, và tinh chuyên thì dù tu chứng ở cõi nào cũng đều giải thoát.

1. Thường tịch quang Tịnh độ

Đây là thế giới thuộc Pháp thân Phật an trú. Thường là không thay đổi, không sinh diệt, tức Pháp

thuvienhuequang.vn

thân Phật. Tịch là xa rời các phiền não vọng nhiễm, tức là đức giải thoát của Phật. Quang là chiếu sáng khắp 10 phương pháp giới tức là đức Bát nhã của Phật. Như vậy cõi Tịnh độ có đủ 3 đức quý báu của Phật là Thường, Tịch và Quang, nên gọi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ.

Cảnh Tịnh độ này không có hình sắc mà chỉ là chân tâm. Vì bản thể chân tâm, hay tính viên giác "thường vắng lặng, chiếu soi và thanh tịnh" nên gọi là "Thường Tịch Quang Tịnh Độ". Chư Phật đã chứng được cảnh giới này rồi thì thân và độ không hai. Song vì căn cứ theo ba loại Tịnh Độ sau đây mà tạm gọi có thân có độ. Chứng đến chỗ này, nếu đứng về độ thì gọi là "Thường Tịch Quang Tịnh Độ".

2. Thật báo trang nghiêm Tịnh Độ

Hành giả trải qua vô số kiếp, tích lũy công đức, do phước báo tu hành nhiều đời dồn chứa lại, làm trang nghiêm cảnh giới chân thật nên gọi là "Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ". Cảnh giới nầy là chỗ ở của Báo thân Phật. Kinh Quán Vô Lượng Thọ về lời sớ có dạy : "tu tập chân thật, cảm được quả báo tốt đẹp" cho nên gọi là "Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ".

Bên đại thừa viên giáo thì cõi này là của các bậc Bồ tát Thập trụ, Thập hạnh, thập Hồi hướng. Bên đại thừa biệt giáo thì cõi này là thuộc của các bậc Bồ tát từ Thập địa cho đến Đẳng giác Bồ tát.

thuvienhuequang.vn

3. Phương tiện hữu dư Tịnh độ :

Cảnh Tịnh Độ nầy chưa phải cứu cánh rốt ráo, mà là phương tiện. Đây là cõi Tịnh Độ của hàng Nhi Thừa. Các vị này, tuy đã dứt được kiến hoặc, tư hoặc trong 3 cõi. Nhưng còn dư lại 2 hoặc là trần sa hoặc và vô minh hoặc, nên gọi là "hữu dư". Đã là "hữu dư" tức là chưa cứu cánh rốt ráo nên gọi cõi này là "Phương Tiện Hữu Dư Tịnh Độ".

4. Phàm thánh đồng cư Tịnh độ

Đây là cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà ở thế giới Tây phương Cực lạc. Đã gọi là Tịnh Độ tất nhiên có đủ các đức thanh tịnh, trang nghiêm, không có bốn ác thú. Nhưng đây vì Phật, Bồ tát và các vị thượng thiện nhơn (Thánh chúng) cùng sống chung với các chúng sanh mới vãng sanh, chưa chứng quả Thánh, nên gọi là "Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh Độ".

thuvienhuequang.vn

CHƯƠNG 6

LIÊN TÔNG

TỊNH ĐỘ NON BỒNG

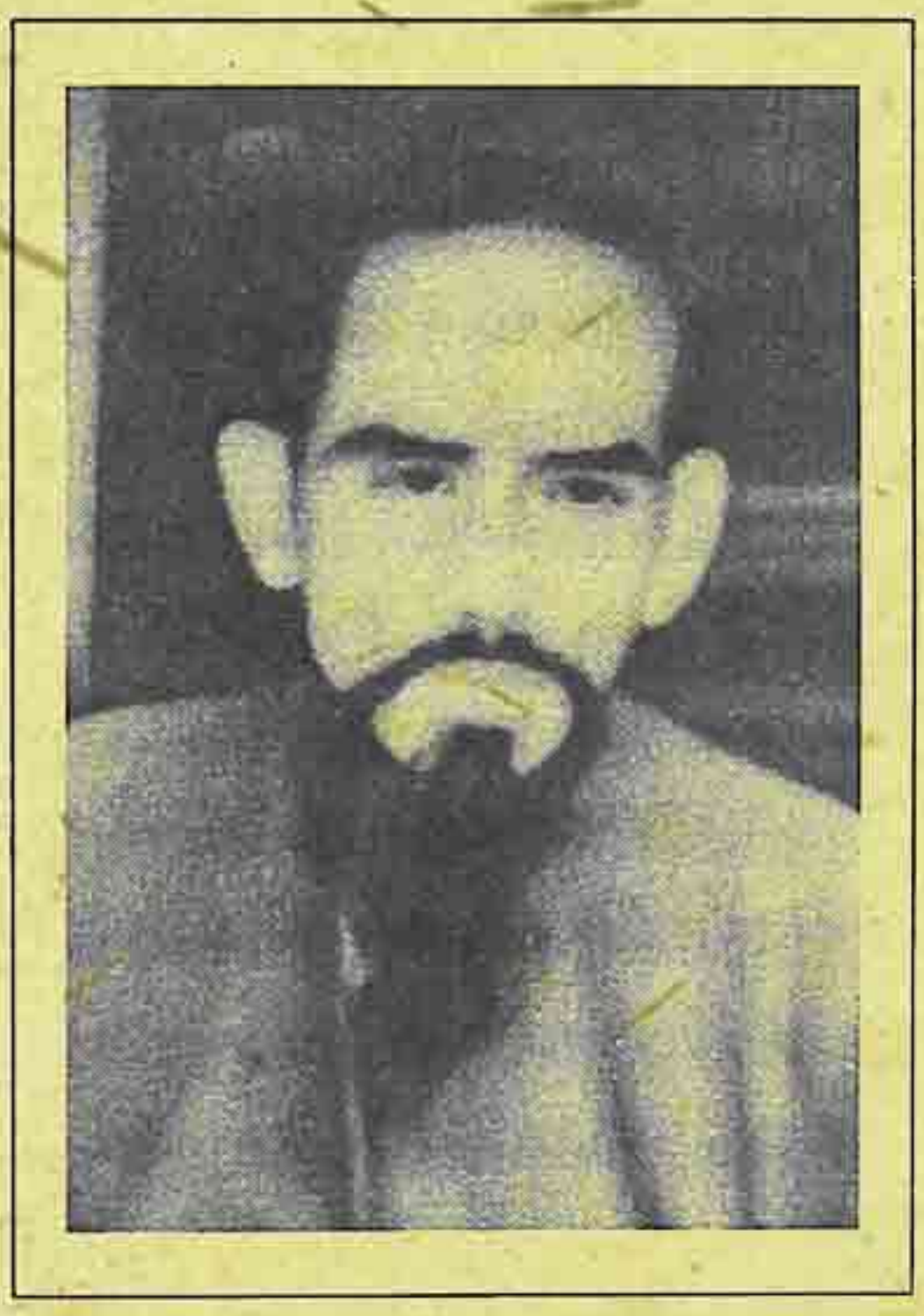

HT. THÍCH THIỆN PHƯỚC- TỔ KHAI SÁNG LIÊN TÔNG TỊNH ĐỘ NON BỒNG

thuvienhuequang.vn

I. NGUỒN CỘI KHAI SƠN

Để nối truyền thống trong các dòng tu của Đạo Phật gắn bó với dân tộc Việt Nam, trong khoảng nối thế kỷ hai mươi này, Hòa Thượng Tôn sư thượng Thiện hạ Phước đã khai sinh một giềng mối, kế thừa sự nghiệp Tổ sư, ghi đậm một nét son lịch sử đối với Tăng Ni, Phật tử Việt Nam tại miền Đông, cũng như khắp nơi trong cả nước, mà nét son lịch sử đó là Đạo Phật Non Bồng.

Non Bồng là cảnh trí lành, phần đất tựa trên lưng chừng núi Dinh, vùng núi non mà Đức Tôn Sư gọi là "*Cổ Sơn*", hay *"Bàn Cổ Sơn"*, còn gọi là *"núi Bồng Lai"*, năm cách chân núi khoảng 800m, về địa lý trong bản đồ núi non Việt Nam gọi là núi Bao Quan (có nơi gọi là Ba Quan) nằm cách quốc lộ 15 cũ khoảng 5km, trông ra bờ biển Đông bao la xanh thẳm.

Non Bồng là hai tiếng gọi của núi non thanh cảnh, thiêng liêng, cũng lắm hùng vĩ. Có những dòng suối mát trong ngọt ngào, chứa đầy những công đức trang nghiêm đạo vị, nước công đức ấy từng tắm mát những tâm hồn sống đạo của Tăng Ni Phật Tử, những người bạn sen năm xưa khắp mười phương câu hội về đây tu học, phục vụ Đạo pháp Dân tộc, xương minh Tịnh Độ.

Xứng đáng với 70 năm kế thừa sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh của Đức Sư Ông thượng Bửu hạ Đức, cùng với trên 200 năm tồn tại ngôi Tổ Đình Linh Sơn, rêu

thuvienhuequang.vn

phong cổ kính.

Trải qua bao thế hệ Tổ sư, vũ hành phương tiện độ đời, cũng như các bậc Tiên đức, " cửu niên diện bích " trong lòng thâm sơn yên lặng. Non Bồng cũng không thay đổi pháp môn tu, một Pháp môn niệm Phật của Tịnh Độ Tông, pháp tu tối thắng phương tiện hơn bao giờ hết.

Nhất là đối với chư Tăng Ni Phật tử có lòng tín ngưỡng nương về, các vị đặt trọn niềm tin nhất quán, tìm chốn thâm sơn cùng cốc, một lòng giải thoát tử sanh qui hướng Đức Tôn Sư Hòa Thượng thượng Thiện hạ Phước biệt hiệu Đức Mẫu Trầu Bồng Lai để tu hành.

Non Bồng là thánh địa của Tổ Đình Linh Sơn, là thánh cảnh Liên trì, Tây phương Cực lạc của chư Tăng Ni Phật Tử Quan Âm Tu viện, của 130 Tự, Viện, Tịnh Xá, Tịnh Thất, Đạo Tràng, Am Tịnh trong Tông Môn, mà Linh Sơn Tự là Tổ Đình khai sơn môn phong pháp phái.

Non Bồng là trụ xứ của Liên Tông Tịnh Độ, còn gọi là Phật địa Nam bang, bởi một di chỉ bằng một phiến đá có điêu khắc dòng chữ "Phật Địa Nam Bang" mà Đức Tôn Sư đã tạo dựng và đặt giữa nền Đạo Tràng Tây Phương Bồng Đảo (Chính điện) hồi năm 1959.

Non Bồng cũng là nguồn tâm đắc của hàng giáo phẩm chư Tăng Ni, Phật Tử môn phái và Tăng Ni trẻ. Hiện nay chư Tăng, Ni phần đông đã trưởng thành đang phụng sự cho Đạo pháp và Dân tộc, người thì hành đạo

thuvienhuequang.vn

chốn thâm sơn, người thì hội nhập gắn liền với xã hội, hoằng pháp lợi sanh tại Quan Âm Tu Viện, cũng như khắp nơi trên cả Nước.

Nói đến Non Bồng, những ai là Tăng Ni, Phật Tử không thể nào quên được các Giáo Đoàn Du Tăng Khất Sĩ, Hội Từ Thiện Xã Hội miền Đông, Cô nhi viện Phước Lộc Thọ, Phật Học Đường Tây Phương Bồng Đảo, trú xứ Tổ Đình Linh Sơn, Quan Âm Tu Viện. Cũng như làm người hiếu tử Non Bồng thì không thể quên, không thể không niệm ân công đức sâu dầy của Đức Tôn Sư Hòa Thượng thượng Thiện hạ Phước, của Ni Trưởng Huệ Giác trên bước đường hội nhập trong cộng đồng Phật Giáo Việt Nam.

II. LIÊN TÔNG TỊNH ĐỘ NON BỒNG VẤN ĐÁP

Xưa nay Đạo Phật truyền đăng từ Ấn Độ, đến Trung Hoa sang Việt Nam có nhiều phái, như Thiền Tông, Tịnh Độ Tông, Luật Tông, Mật Tông...tôi chưa nghe Tịnh Độ Non Bồng. Xin giảng giải về Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng ?

Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng là một môn phái do Đức Tôn Sư Hòa Thượng thượng Thiện hạ Phước, húy Nhựt Ý, thuộc dòng Lâm Tế gia phổ thứ 41 khai sơn vào năm 1957 tại Tổ Đình Linh Sơn, núi Dinh, xã Phước hòa, quận Long Lễ, tỉnh Phước Tuy; nay thuộc ấp Phước

thuvienhuequang.vn

Thành, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

1. Ngộ đạo từ pháp thoại

Năm 1955, Đức Tôn Sư cầu học Phật pháp với Đức Sư Ông thượng Bửu hạ Đức, tại chùa Bửu Quang, dưới chân núi Dài Văn Liên, Châu Đốc. Được Sư Ông truyền trao Pháp môn niệm Phật. Thời gian học Đạo với Sư Ông không lâu, một ngày nọ, Tôn Sư đến gần Sư Ông và nói:

- Con muốn giống Đức Ông Ba ?

- Muốn thì được! Nhưng phải về miền Đông hành Đạo thì nên.

Tôn Sư đảnh lễ Sư Ông, đăng trình về Long Sơn Cổ tự, xã Tân Ba, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa; nay là xã Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương hành đạo. Tại đây Tôn sư cầu pháp với Hoà Thượng thượng Trí hạ Châu, hiệu Hồng Ân, dòng Lâm Tế gia phổ thứ 40, được ban pháp hiệu là Nhựt Ý.

Đầu năm 1957, Đức Tôn Sư về núi Dinh, vào ở tại điện Phổ Đà ẩn cư tu tịnh. Lúc bấy giờ quý Phật tử thường xuyên về núi non quy y thật đông đảo, Tôn Sư đành phải xuất thân hành đạo, tế Tăng độ Chúng. Được Ngài Trụ trì, Yết Ma Mối tín ngưỡng, ký giấy giao Tổ Đình cho Tôn Sư làm phương tiện hành đạo.

Đệ tử quy y Tam Bảo đông, đệ tử xuất gia cũng đông, trong đó có vị Ni tu hành trí tuệ tuyệt vời, nay là

thuvienhuequang.vn

Ni Trưởng thượng Huệ hạ Giác, Viện Chủ Quan Âm Tu Viện.

Đức Tôn Sư khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng vào ngày 15 tháng 07 năm Đinh Dậu, 1957.

2. Thế nào là Liên Tông ?

Theo từ ngữ Phật học, thì Liên Tông là tông phái Hoa Sen, tức là danh hiệu khác của Tịnh Độ Tông, một Tông phái dạy người tu, tưởng niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà.

Về lợi ích thì hiện tiền cũng như tương lai, khi được chánh niệm, sẽ tạo nên một môi trường thân tâm thanh tịnh trong sáng, hạnh phúc, an lạc thực tiễn. Cõi an lạc thì không có những cấu uế phiền não thế gian. Không còn có những khổ đau, sống chết, hợp tan, giàu nghèo phân ranh giai cấp.

Đức Tôn Sư là người được thừa kế truyền thừa pháp môn niệm Phật, chủ yếu trợ duyên cho những người con Phật dễ chấp nhận, dễ tu dễ chứng. Nên gọi Liên Tông.

3. Thưa còn từ ngữ Tịnh Độ ?

Tịnh Độ cũng gọi là Liên Tông, một tông phái dạy về pháp môn quán tưởng niệm Phật, để vãng sanh về cõi Tịnh Độ. Người tu Phật tin có lực cứu độ của Đức A Di Đà và thường niệm danh hiệu của Ngài. Hiện tiền cũng như tương lai được sanh về thế giới của Phật A Di

thuvienhuequang.vn

Đà .

Tông Tịnh Độ được Ngài Huệ Viễn Đại Sư sáng lập ở Trung Hoa vào thế kỷ thứ VII, du nhập vào Việt Nam hồi thế kỷ thứ XI tại miền Bắc Việt Nam (tại chùa Tiên Du, Bắc Ninh ngày nay).

Năm 1934, Đức Pháp Chủ thượng Khánh hạ Anh, mở trường Phật Học Lưỡng Xuyên ở Trà Vinh, nơi đây đã khai sơn hoằng truyền pháp môn niệm Phật, mở khóa "Niệm Phật Bá Nhựt Trì Danh".

Năm 1955, Đức Đại Lão Hòa Thượng thượng Trí hạ Tịnh, xương minh Tịnh Độ tại Vạn Đức Tự, Tam Hà, Thủ Đức, Ngài thành lập Cực Lạc Liên Trường, vừa dịch kinh, vừa dạy khuyên người người niệm Phật, khai mở nhiều khóa tu Phật thất, truyền thừa pháp môn đến ngày nay. HT thượng Trí hạ Tịnh là nhà dịch giả dịch các bộ Kinh Đại Thừa được Tăng Ni, Phật Tử tôn kính là Ngài La Thập tái sinh.

Ngoài ra còn có Hòa Thượng Thích Hành Trụ, là nhà dịch giả, cũng hoằng truyền Tịnh Độ, khai khóa "Niệm Phật Bá Nhựt trì Danh" tại chùa Chánh Giác, Gia Định, từ năm 1950 đến 1960.

Bên Cư sĩ có cụ Đoàn Trung Còn, pháp danh Hồng Tại thành lập Hội Phật Giáo Tịnh Độ Tông Việt Nam vào năm 1949, đến năm 1955 thì hình thành và có giấy phép hoạt động. Hội nầy tập họp được giới xuất gia và

thuvienhuequang.vn

tại gia, gia nhập Hội tu niệm Phật.

Năm 1957, Đức Tôn Sư Hòa Thượng thượng Thiện hạ Phước khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, theo lời thỉnh cầu của quý Thầy cựu học Tăng Phật học Đường Lưỡng Xuyên khai khóa "Niệm Phật Bá Nhựt Trì Danh", tạo phương tiện cho chư Tăng Ni, Phật Tử Tịnh Độ Non Bồng kinh hành Niệm Phật .

Cùng thời điểm này nơi vùng cao nguyên Lâm Đồng sơn dã có Hòa Thượng Thích Thiền Tâm, nhà dịch giả tài ba, soạn dịch kinh sách Tịnh độ, truyền bá pháp môn tu.

Nhìn chung ở thập niên 30 đến thập niên 60, cho đến hôm nay, Tịnh Độ Tông đến thời cực thịnh, đại đa số người tu đều quy y tu pháp môn niệm Phật, 90 % các chùa đều hành trì theo pháp môn Tịnh Độ .

4. Chúng con muốn biết ý nghĩa Non Bồng ?

Non Bồng là thuật ngữ, nói chung là Non Bồng nước nhược: Dịch từ chữ Bồng Sơn, là núi Bồng Lai, nơi cõi thiêng liêng huyền bí, Bồng Sơn ở trên một hòn đảo gọi là đảo Bồng Lai.

Nước nhược: Dịch từ chữ Nhược Thủy là nước yếu. Nước này không đỡ nổi một hạt cải. Nghĩa là bỏ hạt cải trên Nhược Thủy thì hạt cải chìm xuống. Tương truyền, xung quanh đảo Bồng Lai là Nhược Thủy.

Non Bồng nước nhược là chỉ cõi Tiên, cảnh Tiên

thuvienhuequang.vn

(trích trong Từ Điển Cao Đài của soạn giả Đức Nguyên).

Trong thơ văn Việt Nam: *"Non Bồng là tên núi, là chỗ Tiên ở, cũng gọi Bồng Lai"*. Ví dụ: *"Biết đâu nước nhược, Non Bồng là đâu"* (Nguyễn Du)

Những người theo đạo Tiên, những ý tưởng trong thơ văn Việt Nam thì dùng thuật ngữ Non Bồng ám chỉ cho vùng núi non dành cho người tu Tiên Đạo. Cũng đúng thôi, vì việc lánh xa thế tục, xa rời sự tranh đấu, lánh chốn phồn hoa, thích tiêu dao nơi am thanh cảnh vắng là bản chất của người tu *Tiên*. Cho nên trong Hán nôm, chữ *Tiên*, gồm có chữ : *Nhơn* và chữ *Sơn* cùng đứng chung... là vậy.

Trên đây là nói về thơ văn và những ngươi tu Tiên đối với từ ngữ Non Bồng. Người Phật Giáo không phải không dùng, chỉ vì đó là thuật ngữ của Tiên Đạo !

Người Phật giáo không phải là không dùng từ ngữ Non Bồng; đối với Phật Giáo, Non Bồng là môi trường núi non, nơi vắng vẻ thanh tịnh, nơi nhàn hạ thanh tu, chốn An Lan, A Luyện Nhã, Tòng Lâm của Phật Giáo. Nơi đây mới thật sự là nơi đào tạo người tu theo hạnh Phật, hạnh Sa Môn, đúng như bản chất của người đệ tử Đức Phật xưa nay.

Tuy nhiên, dù thanh vắng cũng chỉ là phương tiện tạm thời làm trú xứ cho người tu Phật. Cho nên người

thuvienhuequang.vn

học Phật cũng thường sử dụng cảnh trí Non Bồng tạo thành môi trường lành mạnh cho chư Tăng Ni an trú tu hành.

Non Bồng do Đức Tôn Sư sáng lập cũng là một thắng cảnh ứng đối với Tổ Đình Thiên Thai, núi Thiên Thai (Dinh Cố), Tổ Đình Thiên Bửu Tháp của Tổ Sư Huệ Đăng, người sáng lập giáo phái Thiên Thai Giáo Quán Tông tại Long Điền, Bà Rịa Vũng Tàu.

Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng là một môn phái được khai sơn tại núi Bồng Lai, thuộc vùng núi Dinh, xưa là ấp Hội Bài, xã Phước hòa, quận Long Lễ, tỉnh Phước Tuy; nay là ấp Phước Thành, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu .

Ngày nay Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng có 140 Chùa trên toàn quốc, không kể các chùa của Hội Tịnh Độ Tông Việt Nam. Trong những ngày kỷ niệm húy kỵ Đức Tôn Sư vào các ngày 28,29, 30/07 và mùng 01/08 âl hằng năm, chư Tăng Ni, Phật Tử các chùa tề tựu đông đủ cúng dường tưởng niệm giác linh Đức Tôn Sư.

thuvienhuequang.vn

III. TÔNG CHỈ TỊNH ĐỘ NON BỒNG

1. Khái quát về hạnh nguyện Non Bồng

Yếu chỉ tu Tịnh Độ niệm Phật trong Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng là *"hạnh nguyện, lời phát nguyện tĩnh tu, lời phát nguyện niệm Phật, lời phát nguyện cứu đời, lời phát nguyện giúp đời cứu người bằng mọi phương diện trong đời sống đạo..."*

Theo công hạnh Bồ tát trong giáo lý Đại thừa Phương Quảng Hoa Nghiêm, thì Nguyện tức là Nguyện ba la mật : Nguyện là chí nguyện, ba la mật là đáo bỉ ngạn. Ấy là ý chí của bậc Bồ tát cầu thành Phật để độ chúng sanh, hay là độ chúng sanh xong rồi mới thành Phật, hay là vừa tu vừa độ chúng sanh; cũng chính là ý chí siêu việt của con người.

Nguyện là một hạnh trong mười hạnh của Bồ tát Thập Địa. "Nguyện Ba la mật" là nhân địa của Bồ tát đứng hàng thứ tám trong Thập Địa : "Bất động địa". Bồ tát dùng chí nguyện làm hạnh tu của mình, cho nên kêu là Nguyện ba la mật, các liên hữu tu hành tuy có niệm Phật, nhưng phải hân nguyện vãng sanh, thì mới được về cõi Cực lạc của Phật A Di Đà. Tuy có tinh tấn để diệt phiền não, nhưng cũng phải hân nguyện thành Phật mới thành Phật được...

Các bậc Bồ tát điển hình, giáo hóa chúng sanh theo hạnh nguyện ba la mật, như : Bồ Tát Quán Âm, Bồ

thuvienhuequang.vn

Tát Địa Tạng, Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền... Người tu Tịnh Độ phải phát nguyện thực hành công hạnh chí nguyện Bồ tát, mới đủ trình độ kiến thức và công hạnh đi vào đời độ sanh, ngự phục ma oán phiền não, đồng vãng sanh Tịnh độ.

Nguyện ba la mật là một đại lộ bằng phẳng, như đường sá bên thế giới Tây phương đều được lót bằng vàng ròng, có bảy lớp lan can báo, bảy hàng cây báu hai bên đường. Người mang chí nguyện niệm Phật thì lúc nào cũng trì giới luật, cũng tinh nghiêm giới pháp Phật, giữ gìn tam nghiệp thanh tịnh, bước đi chững chạc không lui sụt, không thối chuyển, vững chắc như lan can, cây báu.

Từ những căn lành đó, hạnh nguyện đó, trong quá trình khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, Đức Tôn Sư làm những bài phát nguyện vừa hành pháp cho chính mình, vừa giáo chúng, chúng tôi xin trích ra đây để đại chúng đương lai cùng tu tập.

thuvienhuequang.vn

2. Các bài phát nguyện của Phật tử Liên Tông

BÀI SỐ 1

LỜI PHÁT NGUYỆN ĐI TU

Nam Mô Nhứt Tâm Đảnh Lễ A Di Đà Phật.

Nam Mô Nhứt Tâm Đảnh Lễ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Nhứt Tâm Đảnh Lễ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Ngày nay con là Phật tử tên họ . . . . Pháp danh. . . . . tuổi. . .

Ngày nay con đại phát nguyện tu hành theo đạo Phật đời đời kiếp kiếp con không nhàm chán, không thối chuyển.

Ngày nay con biết tu, con nguyện cho bá tánh muôn dân cũng được biết tu như con vậy.

Ngày nay con bỏ dữ về lành, bỏ ác về thiện, con cũng nguyện cho muôn loài vạn vật cũng đồng tu Đạo Phật giống như con vậy .

Ngày nay con quy y Tam Bảo, con xuất gia tu Phật con nguyện vô lượng chúng sanh trong cõi đời cũng đồng đặng như con vậy.

Ngày nay con theo chơn Tiên gốc Phật, con cầu vãng sanh Tịnh Độ, con cũng nguyện cho tất cả chúng sanh trong cõi đời hoặc hữu tình hoặc vô tình cũng đồng đặng như con vậy.

Ngày nay con nguyện theo chơn Phật cầu đạo giải thoát, tu cho thành Thánh, thành Tiên, thành Phật, con đồng nguyện cho tứ sanh, lục đạo, tất cả chúng sanh cũng đồng

thuvienhuequang.vn

được giác ngộ như con vậy.

Ngày nay con nguyện xuất gia đi tu, xa lánh ba đường dữ, tu theo đạo chánh đẳng, chánh giác của Như Lai, con cũng đồng nguyện khắp trong tứ Thánh lục phàm cũng đồng đặng như con vậy.

Ngày nay con là Phật tử ..... tên họ ..... Pháp danh.....

Thân tâm con cầu vãng sanh Tịnh Độ, con thành tâm đại nguyện nhìn nhận đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát là mẹ chơn thật của con muôn đời vạn kiếp bất thối chuyển. Ngày nay thân tâm con phát nguyện Tây Phương Phật, đức Giáo chủ A Di Đà Phật là cha của con trải qua vô lượng kiếp bất thối chuyển, lời con nguyện chơn thật như vậy, như vậy.

Con nguyện Cha Mẹ Tổ Thầy vi chứng minh cho các con được đắc kỳ hạnh nguyện.

Thân tâm con nguyện xuất gia đi tu đạo Phật được kết quả lành thành đạo, được làm vui cho trăm họ, được sưởi ấm cho bá gia, được an ủi cho muôn loài, lợi lạc cho nhơn thiên đời đời kiếp kiếp bất thối chuyển.

Con nguyện như vậy, con làm như vậy đời đời kiếp kiếp bất thối chuyển.

Nam Mô Nhứt Tâm Đảnh Lễ A Di Đà Phật.

Nam Mô Nhứt Tâm Đảnh Lễ Tam Bảo cảm ứng chứng minh.

Nam Mô Nhứt Tâm Đảnh Lễ Tám Bộ Chư Thiên chứng minh.

thuvienhuequang.vn

BÀI SỐ 2

LỜI PHÁT NGUYỆN GIỮ ĐẠO

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nhứt nguyện ngày nay con đại phát nguyện trước Tam Bảo mười phương chư Phật, bá vạn chư Thiên cảm ứng chứng minh.

Con nguyện trường chay vô lượng ức kiếp bất thối chuyển.

Các con nguyện trì chú Đại Bi tụng kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh bất thối chuyển.

Các con nguyện niệm hồng danh chư Phật, niệm danh hiệu A Di Đà Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ vô lượng ức kiếp bất thối chuyển.

Các con nguyện thủ trì tam đề ngũ quán vô lượng ức kiếp bất thối chuyển.

Nay con phát nguyện cả xác lẩn hồn trước Tam Bảo mười phương chư Phật bá vạn chư Thiên.

Kể từ nay nhẫn đến bá thiên vạn kiếp vô lượng ức kiếp vị lai bất thối chuyển.

Con chẳng trái bổn nguyện ! Con chẳng trái bổn nguyện.

Các con nguyện thủ trì thần chú Đại Bi vô lượng ức kiếp bất thối chuyển.

Con chẳng trái bổn nguyện trước Tam Bảo Phật Pháp Tăng chư Thiên Hộ Pháp cảm ứng chứng minh.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát *(3lần)*

thuvienhuequang.vn

BÀI SỐ 3

LỜI PHÁT NGUYỆN TU THÂN

Các con nguyện trước Tam Bảo mười phương chư Phật bá vạn chư Thiên cảm ứng chứng minh.

Mắt các con nguyện đời đời kiếp kiếp nhìn đức Phật mãi mãi không nhàm chán không thối chuyển.

Tai các con nguyện đời đời kiếp kiếp nghe tiếng niệm Phật và nghe pháp lành mãi mãi không nhàm chán không thối chuyển.

Mũi các con nguyện được ngửi mùi trầm hương thơm vi diệu của chư Phật mãi mãi đời đời kiếp kiếp không nhàm chán không thối chuyển.

Miệng các con nguyện niệm hồng danh chư Phật và nói pháp lành mãi mãi của Phật đời đời không nhàm chán không thối chuyển.

Tâm ý các con nguyện tưởng nhớ đức Phật mãi mãi và trọn tin đức Phật đời đời kiếp kiếp không nhàm chán không thối chuyển.

Thân tâm các con nguyện cúng dường ngôi Tam Bảo, làm tớ cho Tam Bảo, làm con cho Tam Bảo phụng sự cho ngôi Tam Bảo mãi mãi đời đời kiếp kiếp không nhàm chán không thối chuyển.

Từ nay nhẫn đến nghìn thu Phật chẳng trái lời thệ nguyện.

Kể từ nay nhẫn đến bá thiên vạn ức vô lượng nghìn thu Phật chẳng trái Bổn thệ nguyện bất thối chuyển.

Khi nào con có quên bổn nguyện xin mười phương chư Phật, Long Thiên Hộ Pháp đồng nhắc nhở và hộ niệm cho các con được làm tròn bổn nguyện.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật *(3 lần)*

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát *(3lần)*

thuvienhuequang.vn

BÀI SỐ 4

LỜI PHÁT NGUYỆN HỘ ĐẠO

Nam Mô A Di Đà Phật.

Ngày nay thân tâm các con là Phật tử ..... đồng phát nguyện thệ.

Kể từ nay đến vô lượng đời vị lai các con an trụ trong cội lành của Như Lai bất thối chuyển.

Các con an trụ trong pháp lành của Như Lai bất thối chuyển.

Các con an trụ trong hành thiện của thập phương Bồ Tát bất thối chuyển.

Trải qua vô lượng kiếp các con đồng phát nguyện thệ như vậy.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Ngày nay thân tâm các con là Phật tử ..... đồng phát nguyện thệ.

Từ nay đến vô lượng đời vị lai không xa lìa Thiện tri thức. Các con đồng phát nguyện thệ như vậy bất thối chuyển.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Ngày nay thân tâm các con là Phật tử ..... đồng phát nguyện thệ.

Trải qua vô lượng ức kiếp đời vị lai, hiện tại kiếp, quá khứ kiếp.

Các con lễ bái Như Lai, cúng dường Như Lai, xưng tán Như Lai, hộ niệm Như Lai, tôn kính Như Lai.

Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề tâm vô lượng ức kiếp bất thối chuyển.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Tam Bảo Phật Pháp Tăng Chư Thiên Hộ Pháp cảm ứng chứng minh. *(3 lần)*

Nam Mô A Di Đà Phật.

thuvienhuequang.vn

BÀI SỐ 5

LỜI PHÁT NGUYỆN THỌ TRÌ Y BÁT

Con là Phật tử tên . . . . .tuổi . . .pháp danh. . . .

Ngày nay con lập hạnh nguyện xuất gia thọ trì Y Bát của Phật .

Con nguyện trước Tam Bảo Phật Pháp Tăng, mười phương chư Phật, tám bộ chư Thiên cảm ứng chứng minh.

Ngày nay thân tâm con nguyện xuất gia thọ giới của Phật.

Con nguyện thọ trì y vô thượng bát chánh đạo của Như Lai vô lượng ức kiếp bất thối chuyển.

Ngày nay thân tâm con tên . . . . .pháp danh. . . . . .

Con nguyện chấp hành giới luật của Phật đời đời kiếp kiếp bất thối chuyển.

Ngày nay con nguyện làm con của chư Phật, Bồ Tát

Con nguyện làm trò của chư Phật, Bồ Tát .

Con nguyện làm Sứ Giả của Như Lai.

Con nguyện làm Trưởng tử của chư Phật, Bồ Tát.

Con nguyện làm Thích tử của Như Lai.

Con nguyện hộ trì Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

Con nguyện giữ vùa hương bát nước của chư Phật.

Con nguyện lễ bái cúng dường Phật Pháp Tăng. Ngày nay thân tâm con nguyện chung thủy, quy y Đức Bồ Tát Quán Thế Âm Phật Mẹ, chung thủy trải vô lượng ức kiếp bất thối chuyển.

Ngày nay con phát nguyện làm con của Đức Đại Từ, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Con xin phát nguyện mười hai hạnh nguyện của Phật

thuvienhuequang.vn

Mẹ, con tín thọ phụng hành một hạnh nguyện được viên mãn.

Thân tâm con thiên bá ức bái, đầu đội vai mang, đấng Đại Từ, Đại Bi, Phật Mẹ chứng lòng thành khẩn phát nguyện.

Ngày nay thân tâm con thiên bá ức bái đảnh lễ Tam Bảo Phật Pháp Tăng, thập phương Bồ Tát chư Phật cảm ứng chứng minh.

Hồn xác con phát nguyện phụng thỉnh và cầu xin tám bộ chư Thiên hộ trì cho con được toại nguyện.

Nhứt tâm đảnh lễ tám bộ chư thiên bá bái.

Nhứt tâm đảnh lễ Phật Mẹ Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm bá bái.

Nhứt tâm đảnh lễ Tam Bảo thập phương chư Phật bá bái.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Ngày nay con nguyện tấn đạo nghiêm thân, thủ trì Y Bát của Như Lai vô lượng ức kiếp bất thối chuyển.

Nam Mô A Di Đà Phật.

thuvienhuequang.vn

Sau khi tôi đi về với Tổ Phật, pháp môn duy nhất này tôi giao lại cho Hòa Thượng Thích Thiện Phước, người có khả năng kế thừa hoằng truyền tại miền Đông.

Pháp môn niệm Phật sẽ được tỏ rạng là do Hòa Thượng Thích Thiện Phước, từ đó về sau tiếp tục kế thừa, đừng để mất mát pháp môn của chư Phật.

(Đức ông thượng Bửu hạ Đức)

CHƯ TĂNG LIÊN TÔNG TỊNH ĐỘ NON BỒNG
TRONG LỄ TẤN PHONG GIÁO PHẨM TẠI QUAN ÂM TU VIỆN

thuvienhuequang.vn

SINH HOẠT ĐẠO TRÀNG NIỆM PHẬT CỦA
LIÊN TÔNG TỊNH ĐỘ NON BỒNG

PHÁP TU

BÁ NHỰT TRÌ DANH NIỆM PHẬT

Đức Tôn sư khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, để làm phương tiện cho đại chúng tinh chuyên niệm Phật, dùng yếu chỉ Tịnh Độ làm tâm tông độ chúng, không lập phái để quản chúng, không dùng giáo quyền để hành đạo, lấy xương minh Tịnh Độ làm cương lĩnh, dùng 37 phẩm trợ đạo mà giáo chúng.

Nên trong quá trình khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, Đức Tôn Sư thường xuyên truyền dạy pháp môn Lễ Phật, Niệm Phật, Kinh Hành niệm Phật, sám hối ba tháng không nghỉ, trú dạ lục thời tụng niệm...

Kinh hành niệm Phật, Bá Nhựt Trì Danh theo kinh Bát Chu Tam Muội :"...mỗi bước chân trái niệm **NAM**...bước chân phải niệm **MÔ**...bước chân trái niệm **A**...bước chân phải niệm **DI**...bước chân trái niệm **ĐÀ**...bước chân phải niệm **PHẬT**...

thuvienhuequang.vn

NGHI THỨC HÀNH TRÌ

Cứ như thế mọi người chậm rãi hòa nhịp từng bước đi... Đến ba mươi phút kế tiếp các Liên hữu cùng đứng lại theo thứ lớp niệm Phật, những tiếng niệm "Nam Mô A Di Đà Phật" – rồi đến ba mươi phút kế tiếp lại quỳ niệm Phật *(người lớn tuổi thì ngồi cũng không sao !)* và 30 phút sau cùng, trong đó 15 phút tiếp tục ngồi niệm Phật, còn mười lăm phút cuối chuẩn bị thay đổi người niệm Phật trong hai giờ tới... Theo phép niệm Phật thì dù đi kinh hành hay đứng, quỳ, ngồi niệm Phật đều niệm danh hiệu Phật A Di Đà, mọi người đồng niệm, âm thanh thật hòa điệu, phong cách thật uy nghiêm với những chiếc áo giải thoát, tạo nên dáng vẻ uy nghiêm như tượng vương cho mỗi người con Phật đang tham dự khóa tu.

Người dự niệm Phật bao giờ cũng phải chấp tay, gọi là hiệp chưởng, là phong cách chính của người Phật Tử, cũng là tính cách đặc biệt của người Phật giáo. Theo phong cách hiệp chưởng của Tịnh Độ Non Bồng thì "hai ngón tay cái xếp lên nhau" đấy là phong cách riêng của người Phật Tử Non Bồng biểu hiện : "*một niềm tin vững vàng, không lùi bước*", trước những khó khăn gian khổ .

Suốt thời gian ba tháng mười ngày chư Tăng Ni, Phật tử tề tựu luân phiên niệm Phật ngày đêm "*hai mươi*

thuvienhuequang.vn

bốn giờ trên hai mươi bốn giờ". Khóa tu *"Bá nhựt trì danh hiệu Phật"* của Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng thường thì được khai mạc vào lúc 21 giờ ngày mùng 8 tháng 8 âm lịch hằng năm, đến ngày 17 tháng 11 âm lịch lễ vía Phật A Di Đà thì mãn khóa tu , tức là đúng 100 ngày, nên gọi "Bá nhựt Trì Danh niệm Phật".

"Bá Nhựt Trì Danh niêm Phật" là phương pháp niệm thể theo lời Phật dạy cho Ngài Bồ Tát Hiền Hộ, trong Kinh Bát Chu Tam Muội.

NGUỒN CỘI PHÁP TU

Phật dạy như sau : "Này Hiền Hộ ! Có bốn pháp thành tựu niệm Phật Tam Muội Hiện Tiền: Một là không có tư tưởng chúng sanh dù trong khoảnh khắc – hai là thức trọn ba tháng không ngủ, dù là tạm thời đôi chút – ba là kinh hành niệm Phật trọn ba tháng – bốn là trong lúc ăn, bố thí pháp không mong danh lợi, không mong đáp ơn…". Bốn pháp nầy nếu người tu thành tựu, sẽ đắc Tam Muội Hiện Tiền *(kinh Bát Chu Tam Muội, quyển 2, phẩm 3, Tam Muội Hành, trang 113, bản dịch Minh Lễ, phát hành năm 1968 - HT Giác Quang thuyết giảng tại Quan Âm Tu Viện năm 2003).*

Xuất phát từ lời Phật dạy trên, ngày xưa Ban Giám Đốc Phật Học Viện Lưỡng Xuyên, Trà Vinh - Hòa Thượng Thích Hành Trụ, Viện Chủ Chùa Chánh Giác, Gia Định và một số Tự Viện có đại chúng tu học đông đã

thuvienhuequang.vn

có tổ chức cho chư Tăng Ni, Phật Tử thực hành pháp *"Kinh hành Niệm Phật Bát Chu hiện tiền"*.

Đến năm 1957, sau khi khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, theo lời thỉnh cầu của Chư Tăng Ni trong tông phong, quý chư Tăng đệ tử của Đức Đại lão Hòa Thượng Pháp Chủ thượng Khánh hạ Anh, quý vị cựu Tăng sinh Phật Học Viện Lưỡng Xuyên, Hòa Thượng Tôn Sư thượng Thiện hạ Phước lần đầu tiên tổ chức khóa tu *"Bá Nhựt Trì Danh hiệu Phật"* tại Tổ Đình Linh Sơn, núi Bồng Lai *(Non Bồng)* theo cách thức "kinh hành niệm Phật". Nhưng có chế tác đi, đứng, ngồi, quỳ...bố trí sắp xếp chư Tăng Ni, Phật Tử luân phiên niệm Phật suốt 14 tuần lễ và thêm 48 tiếng đồng hồ, tức đúng 100 ngày .

Phương pháp niệm danh hiệu Phật A Di Đà nầy có thể dẫn tâm hành giả đến *"nhất tâm bất loạn"*, người phước mỏng nghiệp dầy, chướng sâu tội nặng, nếu tinh chuyên thì cũng có thể chứng được, bất niệm tự niệm, vãng sanh Tây phương Cực lạc.

thuvienhuequang.vn

Phép niệm Phật ở đây dù đi kinh hành, đứng, quỳ, ngồi niệm Phật đều niệm danh hiệu Phật A Di Đà, mọi người đồng niệm, âm thanh thật hòa điệu, phong cách thật uy nghiêm với những chiếc áo tràng lam, nâu, chiếc áo giải thoát, tạo nên dáng vẻ uy nghiêm như tượng vương cho mỗi người con Phật đang tham dự khóa tu.

CÂU CHUYỆN NIỆM PHẬT

GIA ĐÌNH THANH AN

Tôi được biết gia đình Thanh An là Phật Tử truyền thống kính tin Tam Bảo, gia đình bạn có hai cháu Cháu trai là Minh, cháu gái là Tuệ rất ngoan, biết vâng lời bố mẹ, học giỏi, siêng năng.

Cháu Minh học lớp Ba, cháu Tuệ học lớp Một. Nhà tôi ở gần nhà Thanh An; được biết Thanh An làm việc tại Phòng Văn Hóa của một thị trấn quê nhà, vợ Thanh An làm hiệu trưởng kiêm luôn giáo viên trường Mẫu giáo Hoa Hướng Dương. Đồng lương hằng tháng vợ chồng thu hoạch ở mức độ trung bình - Đối với một

thuvienhuequang.vn

gia đình hạng sang thì không đủ chi dụng, nhưng với gia đình trung lưu như Thanh An thì đủ ăn và dưỡng nuôi hai cháu đi học trong thời gian các cháu còn học ở cấp một, hai, hoặc ba.

Song nếu tính đến tương lai, khi lên Đại học, thì gia đình Thanh An chỉ tạm đủ để bảo đảm cho các cháu trở thành sinh viên.

Nói gì thì nói, hiện tại tôi biết gia đình bên đó sung túc, các cháu rất yên tâm đi học và vui sống hạnh phúc trong vòng tay bố mẹ đỡ nâng.

Chiều nay thứ bảy, nhằm vào mùa Trung thu, cũng là mùa có khai mở khóa niệm Phật ở Nhứt Nguyên Bửu Tự *(nghe nói chư Tăng Ni, Phật Tử đã quen gọi thời gian này là "Mùa niệm Phật").* Tôi có dịp đi cùng bạn và gia đình đến chùa đăng ký dự vào đoàn niệm Phật. Tôi và Thanh An được bố trí kinh hành niệm Phật từ 18 giờ đến 20 giờ, tôi thích lắm!

Đúng giờ, tôi và vợ chồng Thanh An xin phép quý Sư vào Chính điện lễ Phật, dự vào hàng đại chúng niệm Phật. Đại chúng gồm một đoàn người khoảng 90 vị nam nữ Phật Tử *(xếp thành hai vòng tròn, đi kinh hành niệm Phật)*, thêm vợ chồng Thanh An và tôi nữa là 93 vị, được bốn vị Sư hướng dẫn kinh hành niệm Phật, cộng là 97 vị. Còn cháu Minh và Tuệ được bố mẹ sắp xếp ngồi cạnh Đại hồng chung, gần chị Phật Tử đang vừa niệm Phật,

thuvienhuequang.vn

vừa đóng Đại hồng chung. Với những âm thanh nhặt khoan của Đại hồng chung ngân vang nghe lạ tai, gây chú ý cho Minh-Tuệ thật thú vị vô cùng. Minh-Tuệ cũng rất dạn dĩ, hoan hỷ khi nhìn Bố Mẹ hòa nhịp vào dòng người *"vừa đi vừa chấp tay niệm Phật"*, cảm tình với chị Tâm, một Phật Tử trẻ trung đang ngồi đóng Đại hồng chung; các cháu rất ưng dạ vui lòng, cảm thấy gần gũi.

NGHI THỨC HÀNH TRÌ

Sau ba mươi phút đầu kinh hành niệm Phật, chúng tôi thực hành đúng theo lời chỉ dạy của đoàn người tu trước :...mỗi bước chân trái niệm NAM...bước chân phải niệm MÔ...bước chân trái niệm A...bước chân phải niệm DI...bước chân trái niệm ĐÀ...bước chân phải niệm PHẬT...Cứ như thế và với dáng vẻ đoan trang, nghiêm nghị, mọi người chậm rãi hòa nhịp từng bước đi...Đến ba mươi phút kế tiếp các Liên hữu cùng đứng lại theo thứ lớp niệm Phật, những tiếng niệm "Nam Mô A Di Đà Phật" thật trong trẻo, thanh thoát vô cùng – rồi đến ba mươi phút kế tiếp lại quỳ niệm Phật *(người lớn tuổi thì ngồi cũng không sao !)* và 30 phút sau cùng, trong đó 15 phút tiếp tục ngồi niệm Phật, còn mười lăm phút cuối chuẩn bị thay đổi đoàn người niệm Phật trong hai giờ tới...

Người dự niệm Phật bao giờ cũng phải chấp tay, gọi là hiệp chưởng, là phong cách chính của người Phật

thuvienhuequang.vn

Tử, cũng là tính cách đặc biệt của người Phật giáo. Theo phong cách hiệp chưởng của Tịnh Độ Non Bồng thì "hai ngón tay cái xếp lên nhau" đấy là phong cách riêng của người Phật Tử Non Bồng biểu hiện "*Một niềm tin vững vàng, không lùi bước*", trước những khó khăn gian khổ .

Theo lời của quý Sư trong Ban tổ chức, chúng tôi được biết suốt một tuần lễ từ thứ hai đến thứ sáu thì chỉ có chư Tăng Ni, chư vị nam nữ Phật Tử lớn tuổi, những bậc cha mẹ rảnh rang việc nhà, nên đăng ký ở lại Chùa suốt thời gian ba tháng mười ngày *(tức100 ngày)* cùng nhau luân phiên niệm Phật ngày đêm *"hai mươi bốn giờ trên hai mươi bốn giờ"*.

Riêng ngày thứ bảy, chủ nhật thì số người niệm Phật rất đông, nhất là ngày và đêm chủ nhật có khi lên đến hằng năm, sáu trăm vị. Về việc ăn uống hằng ngày, có các Đạo tràng Phật Tử của các Tự Viện, Tịnh Xá, Tịnh Thất trong tông phong Non Bồng, cũng như các nhà hảo tâm, nhà mạnh thường quân thường xuyên ủng hộ cúng dường, nên phần lương thực, thực phẩm không bao giờ thiếu.

Vợ chồng Thanh An, sau khi mãn thời niệm Phật đến hướng dẫn hai con vào trước Tam Bảo đảnh lễ Phật, sau đó được mời về phòng khách giải lao. Cháu Minh-Tuệ được quý Sư Cô thương mến, nhận được nhiều

thuvienhuequang.vn

tiếng khen và được thưởng hai phần bánh trung thu vừa ý; còn Bố Mẹ thì hầu chuyện vui vẻ với quý Sư ...Vợ chồng Thanh An và các cháu Minh-Tuệ ra về vào lúc 21 giờ 40.

Tôi là một công nhân viên của Trung Tâm Tin Học, cũng là Phật Tử mới quy y còn chập chững lắm, *"lính mới"* mà, không thuần thục bằng gia đình Thanh An đâu! Quy y hôm ngày Rằm tháng Giêng với Thầy là Ni Trưởng thượng Huệ hạ Giác, do Hòa Thượng Thích Giác Quang truyền giới tại Chính điện Quan Âm Tu Viện.

Nếp sống của tôi thì độc thân, rảnh rang hơn, nhưng việc học Phật tu hành thì cũng như gia đình Thanh An thôi ! Cũng phải học từng bước từng bước, cũng như phải học đi kinh hành từng bước theo dòng người niệm Phật cho đến khi hết giờ. Bước kinh hành của vợ chồng Thanh An thì vững vàng lắm, còn bước kinh hành của tôi còn lạng-quạng, có lúc muốn té qua té lại, nghĩ lại cũng hơi ngại quá và *"tức cười"* cho mình.

Đêm nay ở lại nghỉ ngơi với quý Sư, Thầy, nhất là Thầy Thiện Hỷ, Trụ Trì chăm lo cho đại chúng thật chu đáo, tôi rất thích Thầy vì Thầy có khả năng tạo nên một sự chiêu cảm, làm cho tôi cảm thấy ấm áp đạo vị vô cùng !

Đâu đây, ngoài hiên những chiếc lá vàng rơi dưới

thuvienhuequang.vn

ánh đèn sáng choang trong đêm mưa thu...

Đêm nay, tôi lại muốn biết thêm thật thông suốt về ý nghĩa của khóa tu niệm Phật, nên hỏi thăm quý Thầy... được quý Thầy hướng dẫn phải đến gặp Hòa Thượng Thích Giác Quang *(thường gọi là Sư Quang)* để được dẫn giải tận tường.

HÒA THƯỢNG THÍCH GIÁC QUANG

Ngày hôm sau thứ Hai đến Quan Âm Tu Viện-Biên Hòa, nơi tôi quy y, cũng là nơi hỗ trợ cho khóa Niệm Phật tại Nhứt Nguyên Bửu Tự. Được duyên lành gặp lại Hòa Thượng Giác Quang, một vị Hòa Thượng thật trẻ trung có một không hai trong đời, lúc nào cũng vui vẻ hoạt bát lắm. Được biết, Hòa Thượng là một trong những vị lãnh đạo Phật Giáo Tỉnh Đồng Nai; đối với tông phong Tịnh Độ Non Bồng, Hòa Thượng là người thay mặt Thầy Ni Trưởng thượng Huệ hạ Giác để giúp đỡ cho Phật Tử tham vấn cầu học Phật Pháp, tìm hiểu về giáo lý Phật đà, về phương pháp tu niệm Phật của giềng mối Tông phong, cũng như giải quyết mọi vấn đề Phật sự trong Tông phong, mỗi khi có việc cần thiết; thay Thầy Ni Trưởng khi vắng mặt...

Vào lúc 11 giờ, Hòa Thượng cho phép được tiếp kiến tại thư phòng, để xin Ngài dẫn giải về khóa tu "Bá Nhựt Trì Danh hiệu Phật", Hòa Thượng nhận lời !...và Ngài mời tôi cùng uống trà.

thuvienhuequang.vn

Uống hết một tách nước trà nóng, Hòa Thượng liền dẫn giải :...Khóa tu *"Bá nhựt trì danh hiệu Phật"* tại Nhứt Nguyên Bửu Tự được tổ chức với thời gian ba tháng mười ngày, và theo truyền thống thì khóa tu được khai mạc vào lúc 21 giờ ngày mùng 8 tháng 8 âm lịch hằng năm, do Ni Trưởng thượng Huệ hạ Giác làm Trưởng Ban Tổ Chức, và cung thỉnh Hòa Thượng Thích Minh Thiện, Ủy viên Hội Đồng Trị Sự Trung Ương GHPGVN, Trưởng Ban Trị Sự Tỉnh Hội Phật Giáo Tỉnh Bình Dương chứng minh. Các Liên hữu Tăng Ni, Phật Tử đến tham dự vào hàng *"thánh chúng tinh chuyên niệm Phật"* đến ngày 17 tháng 11 âm lịch lễ vía Phật A Di Đà thì bế mạc mãn khóa, tức là đúng 100 ngày, nên gọi *"Bá nhựt Trì Danh hiệu Phật"*.

"Bá Nhựt Trì Danh hiệu Phật" là phương pháp niệm Phật thể theo lời Phật dạy cho Ngài Bồ Tát Hiền Hộ, trong Kinh Bát Chu Tam Muội.

Phật dạy như sau : "Này Hiền Hộ ! Có bốn pháp thành tựu niệm Phật Tam Muội Hiện Tiền: một là không có tư tưởng chúng sanh dù trong khoảnh khắc – hai là thức trọn ba tháng không ngủ, dù là tạm thời đôi chút – ba là kinh hành niệm Phật trọn ba tháng – bốn là trong lúc ăn, bố thí pháp không mong danh lợi, không mong đáp ơn...". Bốn pháp nầy nếu người tu thành tựu, sẽ đắc Tam Muội Hiện Tiền *(kinh Bāt Chu Tam Muội,*

thuvienhuequang.vn

quyển 2, phẩm 3, Tam Muội Hành, trang 113, bản dịch Minh Lễ, phát hành năm 1968 - HT Giác Quang thuyết giảng tại Quan Âm Tu Viện năm 2003).

Xuất phát từ lời Phật dạy trên, ngày xưa Ban Giám Đốc Phật Học Viện Lưỡng Xuyên, Trà Vinh - Hòa Thượng Thích Hành Trụ, Viện Chủ Chùa Chánh Giác, Gia Định và một số Tự Viện có đại chúng tu học đông đã có tổ chức cho chư Tăng Ni, Phật Tử thực hành pháp *"Kinh hành Niệm Phật Bát Chu hiện tiền"*.

Đến năm 1957, sau khi khai sơn Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, theo lời thỉnh cầu của Chư Tăng Ni trong tông phong, quý chư Tăng đệ tử của Đức Đại lão Hòa Thượng Pháp Chủ thượng Khánh hạ Anh, quý vị cựu Tăng sinh Phật Học Viện Lưỡng Xuyên, Hòa Thượng Tôn Sư thượng Thiện hạ Phước lần đầu tiên tổ chức khóa tu *"Bá Nhựt Trì Danh hiệu Phật"* tại Tổ Đình Linh Sơn, núi Bồng Lai *(Non Bồng)* theo cách thức "kinh hành niệm Phật". Nhưng có chế tác đi, đứng, ngồi, quỳ...bố trí sắp xếp chư Tăng Ni, Phật Tử luân phiên niệm Phật suốt 14 tuần lễ và thêm 48 tiếng đồng hồ, tức 100 ngày .

Phương pháp niệm danh hiệu Phật A Di Đà nầy có thể dẫn tâm hành giả đến *"nhất tâm bất loạn"*, người phước mỏng nghiệp dầy, chướng sâu tội nặng, nếu tinh chuyên thì cũng có thể chứng được *"bất niệm tự niệm"*.

thuvienhuequang.vn

Năm 1964, do chiến tranh Việt - Mỹ xảy ra, sau trận mưa bom càn quét của pháo đài bay F5, toàn bộ cơ sở Tổ Đình Linh Sơn, Cô Nhi Viện, Phật Học Viện, Trường Trung Tiểu Học của Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng phải di tản về Quan Âm Tu Viện, Chùa Phổ Hiền, Tịnh xá Thắng Liên Hoa, Chùa Phước Thiện An và sau đó về tại Nhứt Nguyên Bửu Tự, Vĩnh Phú, Lái Thiêu, Bình Dương.

Ngày mùng 08 tháng 8 âm lịch năm Ất Tỵ *(1965)*, Đức Tôn Sư thượng Thiện hạ Phước tiếp tục tổ chức khóa tu *"Bá Nhựt Trì Danh hiệu Phật"* cho chư Tăng Ni, Phật Tử tu học.

Khóa tu *"Bá Nhựt Trì Danh hiệu Phật"* tại Nhứt Nguyên Bửu Tự, Ấp Trung, Xã Vĩnh Phú, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương có từ đây và sinh hoạt tu hành cho đến nay là 43 khóa. Trong suốt thời khóa tu, thu hút hằng trăm ngàn lượt Tăng Ni, Phật Tử đến tham dự niệm Phật...

Con được hiểu biết thêm về sinh hoạt tu hành của nguồn gốc Tông phong. Xin thành kính niệm ân Hòa Thượng, hân hạnh được làm đệ tử của Ni Trưởng, được làm Phật Tử Quan Âm Tu Viện và được dự khóa tu niệm Phật tại Nhứt Nguyên Bửu Tự. Thật vinh dự, phước đức thay !!!

Cư sĩ Thiên Lạc, ngày 17.09.2008

thuvienhuequang.vn

Thời gian thắm thoát như thoi đưa, thu đi thu lại, trải qua bao mùa lá vàng rơi rụng trước sân chùa. Lễ tưởng niệm lần thứ 21 Đức Tôn sư vừa xong thì mọi trái tim hướng về khóa niệm Phật "Bá Nhựt Trì Danh", cầu sanh Tịnh Độ.

CÔNG HẠNH NIỆM PHẬT

HÀNH TRANG NIỆM PHẬT

Sinh hoạt khóa niệm Phật ở Nhứt Nguyên ngày càng lớn lên, đạt đỉnh điểm tầm vóc quy mô, người người đến đăng ký niệm Phật rất đông, ngày đêm không dứt, chư Tăng Ni khắp các địa phương đến đăng ký niệm Phật và chấp hành đúng quy trình của bổn tự. Nam nữ Phật tử khắp mười phương đến niệm Phật như mùa trẩy hội, không cần phải mời gọi, nhắn gởi thư từ...

Gia đình tôi là một doanh nghiệp tư nhân, chuyên nhận làm và bán hàng phù điêu tượng Phật, tượng thắng cảnh, cảnh núi non...Hai cháu ở nhà thì đã tốt nghiệp cử nhân Sư phạm, đang đứng lớp giảng dạy ở trường Phổ thông Trung học Thị xã.

Doanh nghiệp điều hành khoảng 20 công nhân thợ chuyên môn điêu khắc nhiều loại gỗ từ gỗ quý hiếm

thuvienhuequang.vn

đến gỗ xen tạp, như giá tị, sọ khỉ, bằng lăng. Lại thêm phước duyên, gia đình tháo vát làm ăn vững chãi, lịch lãm trong việc quản lý hàng ra, hàng vào, quản lý công nhân, cũng như công việc hành chánh giấy tờ, nên đến "mùa niệm Phật" tôi có dịp thường xuyên đến chùa để hộ trì, trợ duyên cho chùa trong thời gian có khóa tu "tinh chuyên" hay "trì danh hiệu Phật".

CÔNG HẠNH CHƯ TĂNG

Chư Tăng Ni Tông phong Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng đòan kết lắm các bạn ạ ! Nên Khóa tu niệm Phật thì tổ chức tại Nhứt Nguyên Bửu Tự, mọi việc trong chùa kể cả giấy tờ thì Thầy Thiện Hỷ lo liệu, nhưng lãnh đạo tinh thần lại là Sư Thầy Ni Trưởng thượng Huệ hạ Giác và quý chư Tôn Hòa Thượng lãnh đạo Tông Phong trợ duyên tinh thần cho Ban Trụ Trì "Hội Đồng Nhứt Nguyên Bửu Tự".

Chứng minh thì có quý Hòa thượng Giác Khánh, Hòa Thượng Thiện Thành, Hòa Thượng Huệ Hải, Hòa Thượng Thiện Hồng, Hòa Thượng Thiện Thọ, Hòa Thượng Giác Thông, Hòa Thượng Giác Quang, quý Hòa Thượng lãnh đạo Ban Trị Sự Tỉnh Hội Phật Giáo Bình Dương, Ban Đại Diện Phật Giáo Huyện Thuận An – Ban Kinh Sư thì gồm quý Thượng Tọa Thiện Trung, Thiện Trang, Minh Vũ, Pháp Khai, quý Sư Đại Đức ở Quan Âm Tu Viện, như Sư Minh Chiêu, Sư Đức Trưởng,

thuvienhuequang.vn

Sư Thiện Chí, hộ trì hướng dẫn kinh hành niệm Phật.

Hòa Thượng Giác Quang Thường trực Tông phong còn cho biết năm nay có nhiều Tự Viện ở xa tổ chức đạo tràng đến đăng ký niệm Phật.

Qua nhiều suy nghĩ, tôi vội hỏi Hòa Thượng: "Bạch Ngài ! con thấy nhiều nơi tổ chức niệm Phật, không có quy định thời gian lâu dài như ở đây, tối đa là 7 ngày và mỗi ngày chỉ niệm có 12 tiếng đồng hồ rồi ai nầy về nhà nghỉ, nhưng có điểm đặc biệt là nghiên về nghệ thuật âm nhạc, thư giãn và có tổ chức thuyết pháp cho Phật tử vừa tu vừa học, còn ở đây thì không, xin Ngài giảng giải ?

Khóa niệm Phật Nhứt Nguyên Bửu Tự là do Đức Tôn Sư thượng Thiện hạ Phước và Ni Trưởng Huệ Giác sáng Tổ, dành cho người có tâm tu hành, tâm cầu đạo (thức tỉnh), tâm muốn thoát tục, có ý thức tu hành (giác ngộ)... những hạng người nầy không ít trong xã hội, nên mọi người đến đây không phải để dòm ngó, xem chừng, mà mọi người đến đây vì để "cầu đạo" niệm Phật, không còn nghĩ suy gì nữa.

NHỨT HẠNH TAM MUỘI

Hòa Thượng nói tiếp: "Niệm Phật thì niệm Phật, nghe pháp thì nghe pháp - niệm Phật là một hạnh, nghe pháp là một hạnh – tổ chức khóa tu niệm Phật thì không tổ chức thuyết pháp – tổ chức thuyết pháp thì không tổ

thuvienhuequang.vn

chức niệm Phật – theo giáo nghĩa đại thừa của Phật thì niệm Phật là tu, mà nghe pháp cũng là tu, mà tu chính là sửa đổi, làm mới lại những lối mòn xưa cũ, kiến tạo môi trường sống đạo, thay xấu thành tốt, thay lành bỏ dữ, thay đổi cái chưa tốt thành tốt toàn diện, thay những cố chấp thành phá chấp... để đi đến thiện mỹ . . . đã nói là tu hành thì phải hướng đến "nhứt hạnh tam muội", nhứt hạnh là không tạp hạnh, không có nhiều hạnh xen vào, mà tạp hạnh thì khó tập trung, không tập trung được thì làm gì có tam muội (định) – không định thì sanh tạp niệm, tức là không niệm chi cả, không còn chánh niệm nữa rồi.

Xin Hòa Thượng giảng thêm thế nào là Nhứt Hạnh tam muội ? Con xin muốn học!

Trong kinh Văn Thù Sở Thuyết Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Kinh, Ngài Văn Thù Sư Lợi là bậc đại trí tối tôn tối thượng hỏi Phật: "*Bạch Đức Thế Tôn ! Thế nào là tam muội Nhứt Hạnh?* – Phật dạy: "*Pháp giới nhứt tướng, chăm chú theo dõi* (niệm danh hiệu Phật là đề mục giữ chánh niệm) *gọi là tam muội Nhứt Hạnh...*

Đức Phật nói tiếp: " *Thiện nam thiện nữ nào muốn thể nhập tam muội Nhứt Hạnh nên ở chỗ thanh vắng, xả bỏ những ý nghĩ loạn động không giữ lại bóng dáng ngoại cảnh, nhiếp tâm chuyên nhứt hướng về Đức Phật một lòng xưng danh hiệu Phật, tùy theo phương hướng*

thuvienhuequang.vn

đức Phật mình xưng danh đang ngự ngồi ngay ngắn lại mặt hướng về phương đó, nếu chuyên chú theo dõi nơi một niệm, niệm được liên tục tức trong niệm đó có thể thấy các Đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại... thành tựu niệm Phật. (Niệm Phật Viên Đốn, trang 50,51, bản dịch Minh Lễ, PL 2512)

TINH CHUYÊN NIỆM PHẬT

Ở đây (Nhứt Nguyên) Thầy Tổ xưa đã giáo hóa cho Tăng Ni Phật tử tập trung "tinh chuyên niệm Phật", niệm danh hiệu "Nam Mô A Di Đà Phật", đi kinh hành niệm Phật, đứng, ngồi, quỳ niệm Phật, suốt 24 giờ, mỗi chúng đăng lâm niệm 01 giờ 45 phút, rồi thay chúng khác cứ như thế suốt 100 ngày, không hạnh nào xen tạp *(tư huệ)*, cũng là việc khó làm, mà Thầy Tổ đã dạy Tăng Ni, Phật Tử thực hành, thực hành được thì thành tựu niệm Phật *(tu huệ)*

Hòa Thượng nói tiếp : Nói về hạnh tu "nghe thuyết pháp" cũng là hạnh lành gia cố cho người phát tâm tu Phật *(văn huệ)*. Tôi có đọc quyển sách nhan đề : "Tiến trình tu chứng và thực nghiệm của tác giả Người Mây Trắng, trang 112 nói : *"...ở Nhứt nguyên tổ chức niệm Phật, nhưng không tổ chức thuyết pháp..."* – Xin cảm ơn "Người Mây Trắng" ! Thật ra không phải là không tổ chức thuyết pháp, chỉ vì nơi đây là trú xứ "niệm Phật" dành cho các Liên hữu từ khắp bốn phương đến tĩnh tu

thuvienhuequang.vn

tịnh niệm...vì mọi người muốn thực hành *(tu huệ)*, còn nghe pháp *(văn huệ)* thì các vị đã nghe rồi, học rồi, vì có học mới biết, nên mới phát tâm đến đây để thực hành niệm Phật. Việc thực hành niệm Phật của Tăng Ni, Phật Tử không khác lời dạy của Phật trong Kinh Văn Thù Sở Thuyết Bát Nhã Ba La Mật, trang 51 : *"..trước khi niệm Phật, nên nghe pháp Bát Nhã Ba La Mật, rồi sau mới đăng lâm đạo tràng niệm Phật..."*.

Nghe pháp là gia hạnh niệm Phật (trí)

Thực hành là tinh chuyên niệm Phật (hạnh)

Trường hợp chư Liên hữu đang tham dự niệm Phật, muốn nghe thuyết pháp, sẽ được giới thiệu về tại Quan Âm Tu Viện – Biên Hòa, vào mỗi nửa tháng, lúc nào cũng rơi vào ngày chủ nhật để học Phật pháp và giáo lý Phật học. Quý vị sẽ được nghe kinh từ 08 giờ 30 sáng đến 10 giờ 30 sau đó " thọ thực kinh hành niệm Phật" rồi trở về Chùa Nhứt Nguyên cũng được.

Hòa Thượng Giác Quang nói đến đây tôi thấy lòng mình an lạc lắm, có lẽ từ lực Bồ tát độ trì tôi, nên thấy mạnh mẽ thêm lên, vang vọng đâu đây tiếng pháp lành của Đức Thầy thượng Huệ hạ Giác dạy: *"Các vị nên tinh chuyên Niệm Phật Bá Nhựt Trì Danh bất thối chuyển..."*

thuvienhuequang.vn

TỦ SÁCH NON BỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN

* *Phật Học Đại Cương* (NXB Văn Nghệ, HT. Thích Giác Quang – 2008).
* *Trọn Một Niềm Tin* (NXB Văn Nghệ, HT. Thích Giác Quang – 2008).
* *Kinh Pháp Cú giảng giải* (NXB Văn hóa Saigon, SC. Thích Nữ Diệu Thắng – 2008).
* *Tịnh Thức Vãng Sanh* (NXB Phương Đông, Thanh Uyên, HT. Thích Giác Quang viết lời giới thiệu – 2010).
* *Tịnh Độ Giảng Lược* (NXB Phương Đông, HT. Thích Giác Quang – 2010).

SẼ XUẤT BẢN

* *Rừng Thơ Suối Nhạc* - tập 1, 2, 3, 4 (NT. Thích Nữ Huệ Giác & Nhạc sĩ Minh Chơn).
* *Đồng Nai Tiểu Trạch Nhất Minh Đăng* (NT. Thích Nữ Huệ Giác).
* *Tây Phương Du Ký* (Cư sĩ Hữu Từ, Châu Phúc Chương, NT. Thích Nữ Huệ Giác viết lời giới thiệu).
* *Chia sẻ kinh nghiệm* (SC. Thích Nữ Hương Nhũ).
* *Đức Tôn Sư qua văn học Việt Nam* (SC. Thích Nữ Diệu Thắng).
* *Pháp Môn Niệm Phật* (NS. Thích nữ Kim Sơn).
* *Đạo Phật và Vấn Đề Nhập Thế* (HT. Thích Giác Quang).
* *Thập Thiện giảng giải* (NT. Thích Nữ Huệ Giác).
* *Thể Hiện Hành Lành* (HT. Thích Giác Quang).
* *Hoa Sen bên núi xưa* (HT. Thích Giác Quang).
* *Hoa Sen trong nắng mới* (HT. Thích Giác Quang).
* *Hoa Sen vi diệu pháp* (HT. Thích Giác Quang).
* *Còn mãi những hoa sen* (HT. Thích Giác Quang).
* *Công hạnh niệm Phật* (HT. Thích Giác Quang).
* *Niệm Phật Yếu Chỉ* (Cư sĩ Thanh Uyên, HT. Giác Quang viết lời giới thiệu – 2009).

thuvienhuequang.vn

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ ẤN TỐNG TÁI BẢN SÁCH "TỊNH ĐỘ GIẢNG LƯỢC"

1. Đạo tràng Bát Quan Trai Quan Âm Tu Viện: chúng Đại Trí, chúng Đại Hạnh.
2. PT Diệu Ái, con cháu và gia quyến.
3. Nguyễn Thị Lương Hòa (PD Mỹ Ngọc), Hồ Thị Hương Giang (PD Hạnh Thông), Trịnh Thị Huyện (PD Ngọc Diệu).
4. PT Thiện Ân, Thiện Đại, Thiện Hưng, Thiện Đạo, Thiện Từ, Pháp Minh, Pháp Hiệp, Pháp Tịnh, Thiện Tịnh, Thiện Hiền, Đại Trung, Pháp Duyên, Pháp Hạnh, An Lạc, Xuân Hiệp, Hương Hòa, Diệu Tuyết, Như Liên, Kim Hưng, Lê Đào, Tâm Hạnh, Ngọc Trang, Liễu Thiền, Tịnh Hướng, Diệu Sáng.
5. PT Nguyễn Thị Hường (PD Tâm Huệ), PT Trang Huệ Lan.
6. Công ty đo đạc Vạn Phú Hưng - 666, Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM – PT Huỳnh Lan và gia quyến.
7. PT Nguyễn Thị Liễu, PD Diệu Nhẫn (Liễu Nhẫn) - Nhóm PT Chánh, Đức, Tú.
8. PT Lê Thị Minh Khương (PD Tâm Hương), Nguyễn Ngọc Sương (PD Tâm Hòa).
9. Vũ Đình Vinh, Nguyễn Thị Hiếu, Vũ Thị Bích Nga *(học trò cô Tâm Hương)*
10. Gia đình Định Thành, Hiệp Hương và Niệm Đạo *(cúng hoa lài)*
11. Thân mẫu, Thông Hiếu, Diệu Thơm – Cô Nga & Con Trai, Đc: Hầm Đá
12. Thanh Thủ, thế danh Nguyễn Thị Kim Ngọc – PT Ngọc Nhàn
13. PT Kim Anh và gia quyến – Chùa Long Huê (cô Út Nhẫn)
14. Vương Say (PD Thiện Duyên) - Nguyễn Thanh Khiết (PD Minh Liêm)
15. Nguyễn Thiện Ngôn (PD Minh Chơn) - Ngọc Hòa
16. Nguyễn Thị Hự (PD Diệu Hữu) - Nguyễn Việt Tuế (PD Thiện Tấn)
17. Phạm Thị Diễn (PD Hương Viên) - Nguyễn Văn Huỳnh (PD Thiện Quang)
18. Nguyễn Thị Mua – Bé Năm (Diệu Thảo) – Võ Thị Đức (Diệu Đức)
19. Phan Thị Thu Ba (PD Hiếu Chơn) – Thanh Hiền - Hạnh - Hứa Thị Thanh Nga
20. Nguyễn Thị Xuân Ngoan - Nguyễn Thị Thanh Vân (PD Hương Phong)
21. Nguyễn Văn Nhỏ (PD Thiện Lợi) - Nguyễn Thị Tuyết Trinh (PD Diệu Lập)
22. Anh Minh (con Ông Thiện Bình, PD Phước Thọ)
23. PT Diệu Nhàn và con Đức Trung (Đài truyền hình Tp.HCM)
24. Thầy Sơn, cháu Lan và gia quyến (Tp.Hồ Chí Minh)
25. PT Tăng Thị Trúc Hà (PD Diệu Ngân), Bình An, Dĩ An
26. PT Minh Thông và Tịnh Hướng (Bình Dương)
27. PT Ninh Thị Hứa (PD Diệu Đạo), 1/5, KP3, phường Tam Hiệp
28. PT Nguyễn Thị Kim Anh (PD Huệ Trâm)
29. PT Nguyễn Hồng Minh (PD Đức Sáng)
30. PT Tân Hỷ & Diệu Nhân
31. Nguyễn Thị Thanh Hà (PD Diệu Thủy),
    Nguyễn Thị Ngọc Bích (PD Diệu Hậu).

thuvienhuequang.vn

TỊNH ĐỘ GIẢNG LƯỢC

Chịu trách nhiệm xuất bản : Quang Thắng
Biên tập nội dung : Quang Hiếu
Sửa bản in : Trung Hiếu
Bìa : Cát Tường

In 500 cuốn, khổ 14x20cm, tại XN In Nguyễn Minh Hoàng.
ĐC: 100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM. ĐT: 38555812.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 405-2010/CXB/29-24/PĐ.
Cục xuất bản ký ngày 22 tháng 04 năm 2010. In xong và nộp lưu chiểu tháng 07 năm 2010.

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn